Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 329 – Chúa nhật 17.06.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

DOCAT - Phải làm gì? …….. Bản dịch của Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN

TIN TƯỞNG VÀ HY VỌNG VÀO SỨC MẠNH CỦA LỜI CHÚA……

……Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

NĂM THÁNH ĐỂ CHÚA AN ỦI DÂN NGÀI – BÀI 1 - BỔNG DƯNG QUÀ TẶNG TỪ TRỜI…….. Lm. TTT. Võ Tá Khánh

NHỊP SỐNG TRONG TUẦN – tuần XI/TN/B …… Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp

THIÊN CHÚA VÀ DÂN TỘC ISRAEL …….. Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

VIẾT VỀ NGƯỜI CHA NHÂN NGÀY HIỀN PHỤ …… Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

BÀI GIÁO LÝ THỨ 14 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ THÁNH LỄ: PHỤNG VỤ THÁNH THỂ IV – HIỆP LỄ …… Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

KINH THÁNH NÓI GÌ VỀ NGUỒN GỐC VÀ LỢI ÍCH CỦA CÁC BÍ TÍCH CHO PHẦN RỖI CỦA CON NGƯỜI? …… Lm. PX Ngô Tôn Huấn

“THẤY CHÚA, GẶP CHÚA, BIẾT CHÚA, HIỂU CHÚA VÀ YÊU CHÚA” - TRÁI TIM VÔ NHIỄM MẸ MARIA - SỰ KHIÊM NHU CỦA MẸ MARIA TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH..

……..Phó tế Giuse Nguyễn Xuân Văn

Cầu Nguyện Cho Linh Mục…….. Elisabeth Nguyễn

Tác Phẩm Giáo Dục Con Cái …….. Gs. Trần Văn Cảnh

SỚM KHÁM PHÁ UNG THƯ RUỘT GIÀ ……..… BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD

LTS.

Ban Biên Tập CGVN và Đặc San GSVN xin chân thành cám ơn Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình, HĐGMVN đã chấp thuận cho chúng con sử dụng bản dịch này để phục vụ mọi người. Bản dịch sẽ được đăng dần trên GSVN mỗi kỳ một chương cho đến hết 12 chương. Những ai muốn có TOÀN VĂN bản dịch xin vui lòng cho biết, chúng con sẽ gởi qua email trên một file word trọn vẹn cuốn sách.

DOCAT

Phải làm gì?

Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo

Bản dịch Tiếng Việt
do
Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
thực hiện

Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng
Thư Ký Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017

IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
ỦY BAN CÔNG LÝ & HÒA BÌNH
DOCAT
TIẾNG VIỆT
Phải làm gì?

Lời Dẫn Nhập

DOCAT là quyển sách được biên soạn dựa theo các tài liệu được nhiều người ưa thích về học thuyết xã hội của Giáo Hội Công Giáo, vì sách được trình bày dựa theo các văn kiện quan trọng từ triều đại Đức Giáo Hoàng Lêo XIII. Người trẻ nên đặc biệt quan tâm đến việc đọc các văn kiện quan trọng của Giáo Hội bằng văn bản gốc và cũng nên đặc biệt quan tâm đến việc định hướng các hành động của mình theo các bộ quy tắc chủ đạo về sự thật, công bằng và bác ái được chứa đựng trong các văn kiện đó. Không biết bao lần Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khuyến khích các Kitô hữu nên tích cực dấn thân vào hoạt động để đẩy mạnh hơn nữa công lý trên thế giới: **"Trong thời đại này một Kitô hữu không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu."**

Ký hiệu và ý nghĩa

Biểu tượng cuốn sách có nghĩa là đoạn văn này được trích từ Kinh Thánh để giúp bạn hiểu sâu hơn đoạn văn mình đang đọc.

Dấu ngoặc kép có nghĩa đây là đoạn trích dẫn, đôi khi để nhấn mạnh ý nghĩa của bản văn; có lúc nó tạo ra sự cảm nhận sâu xa hơn về bản văn. Mục đích là luôn luôn mang lại đối chiếu sống động với sự thật.

Đoạn trích dẫn được ký hiệu bằng biểu tượng vương cung thánh đường Thánh Phêrô có ý nghĩa đây là giáo huấn thuộc huấn quyền của Đức Giáo Hoàng đương kim, cũng như những giáo huấn quan trọng của các đấng tiền nhiệm trực tiếp của ngài.

Đây là thuật ngữ được định nghĩa hoặc giải thích.

Các mũi tên trước các số ở cuối mỗi câu trả lời chỉ các đoạn văn liên quan về chủ đề trong bản tóm lược Học Thuyết Xã Hội ( ), Giáo Lý ( ) hoặc DOCAT ( ).

LỜI GIỚI THIỆU

1
Kế Hoạch Tổng Thể của Thiên Chúa: Tình Yêu

CÂU HỎI 1 TỚI 21
Với sự cộng tác của Peter Schallenberg, Marco Bonacker and Nils Baer
Tại sao chúng ta không hiểu Thiên Chúa nếu chúng ta không biết Ngài là Tình Yêu? Tại sao chúng ta cần một "nền văn minh tình yêu", và làm sao chúng ta có thể thay đổi thế giới bằng tình yêu?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

2
Cùng Nhau Chúng Ta Trở Nên Mạnh Mẽ: Sứ Mạng Xã Hội của Giáo Hội
CÂU HỎI 22 TỚI 46
Với sự cộng tác của Thomas Berenz và Christian Stoll
Tại sao không ai thực sự có thể là một Kitô hữu nếu thiếu tình liên đới xã hội? Tại sao Giáo Hội không phải là cứu cánh của chính mình? Tại sao Giáo Hội cổ vũ công lý cho tất cả mọi người?

Phụ Chương: Phương tiện truyền thông mới
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

3
Có Giá Trị Độc Đáo và Vô Giá: Con Người
CÂU HỎI 47 TỚI 83
Với sự cộng tác của Walter Schweidler, Anton Losinger and Marco Bonacker
Tại sao con người không có giá trị tiền bạc nhưng lại có phẩm giá bẩm sinh? Tại sao nhân quyền vừa phù hợp với nền tảng đức tin lẫn lẽ phải, và tại sao chỉ duy nhất Thiên Chúa mới có thể bảo vệ con người khỏi rơi vào bàn tay cưỡng chế lẫn nhau?
Phụ Chương: Con người trong đạo đức sinh học
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

4
Công Ích, Nhân Vị, Bổ Trợ, Liên Đới: Những Nguyên Tắc thuộc Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội
CÂU HỎI 84 TỚI 111
Với sự cộng tác của Christoph Krauss và Joachim Hüpkes
Tại sao chúng ta nói về bốn nguyên tắc chính của học thuyết xã hội; làm thế nào chứng minh các nguyên tắc đó là đúng theo luân lý đạo đức và làm sao áp dụng các nguyên tắc đó vào thực tế? Và tại sao các nguyên tắc ấy lại đặc biệt thích hợp để phân tích và cải thiện các điều kiện xã hội?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

5
Nền Tảng của Xã Hội: Gia Đình
CÂU HỎI 112 TỚI 133
Với sự cộng tác của Ursula Nothelle-Wildfeuer và Elisabeth Zschiedrich

Tại sao gia đình là tế bào mầm của xã hội, gia đình hoàn thành được những gì cho xã hội, tại sao lối sống gia đình dễ bị vướng phải các nguy hiểm (và không chỉ ngày nay), và do đó tại sao lối sống này phải được bảo vệ một cách đặc biệt?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

6
Nghề Nghiệp và Ơn Gọi: Lao Động của Con Người
CÂU HỎI 134 TỚI 157
Với sự cộng tác của Arnd Kuppers
Tại sao lao động không phải là một sự chúc dữ mà là một phương thế để con người tự thể hiện chính bản thân mình? Tại sao lao động khiến cho chúng ta trở thành người cộng sự của Thiên Chúa? Tại sao lao động là vì con người chứ không phải con người vì lao động?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

7
Phúc Lợi và Công Bằng cho Tất Cả Mọi Người: Đời Sống Kinh Tế
CÂU HỎI 158 TỚI 194
Với sự cộng tác của Hermann von Laer và Martin Schlag
Tại sao đời sống kinh tế có các qui luật riêng của nó? Tại sao hoạt động kinh tế chỉ công bằng khi tất cả những ai có liên quan đều được hưởng lợi ích xứng đáng từ đó? Tại sao thị trường cũng có các giới hạn và sao chúng ta có thể thích ứng được tình trạng toàn cầu hóa?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

8
Quyền Lực và Luân Lý: Cộng Đồng Chính Trị
CÂU HỎI 195 TỚI 228
Với sự cộng tác của Markus Krienke và Christoph Bohr
Tại sao chính trị cần có các khuôn khổ nền tảng, hợp pháp, và chuẩn mực đạo đức để trở nên nhân đạo và hữu ích? Tại sao các Kitô hữu không thể đứng ngoài chính trị? Tại sao các Kitô hữu ủng hộ tự do và công lý cho tất cả mọi người? Và tại sao trở thành công dân tốt lại là mối quan tâm ý nghĩa nhất của các Kitô hữu?
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

9
Một Thế Giới, Một Nhân Loại: Cộng Đồng Quốc Tế
CÂU HỎI 229 TỚI 255
Với sự cộng tác của Gerhard Kruip, Julia Horstmann và Luisa Fischer
Tại sao các Kitô hữu phải đáp ứngcác phương thức mới với một thế giới đang thay đổi triệt để? Tại sao Giáo Hội có sự lựa chọn dành riêng cho người nghèo và làm sao có thể tổ chức liên đới và hợp tác toàn cầu?
Phụ Chương: Như thế nào là nghèo?
Phụ Chương: Của cải thuộc cộng đồng thế giới
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

10

Bảo Vệ Công Trình Sáng Tạo Thế Giới: Môi Trường

CÂU HỎI 256 TỚI 269

Với sự cộng tác của Markus Vogt

Tại sao Kitô hữu có mối quan hệ đặc biệt với thiên nhiên và môi trường? Tại sao bây giờ chúng ta phải làm điều gì đó để bảo vệ môi trường và phải tìm cách sử dụng bền vững các tài nguyên thiên nhiên?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

11

Sống Trong Tự Do, Tránh Bạo Lực: Hòa Bình

CÂU HỎI 270 TỚI 304

Với sự cộng tác của Stefan Ahrens, Nils Baer và Cornelius Sturm

Tại sao chúng ta cần Thiên Chúa để đạt đến một nền hòa bình cơ bản, lâu dài? Tại sao Giáo Hội phải là sứ giả hòa bình và Giáo Hội có thể đóng góp gì vào việc giảm thiểu xung đột? Tại sao chủ nghĩa hòa bình cực đoan vẫn không giải quyết được xung đột và khi nào có thể tiến hành chiến tranh như là phương sách cuối cùng?

Phụ Chương: Tự do nghiên cứu và khả năng lạm dụng của nó

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

12

Dấn Thân Cá Nhân và Dấn Thân Xã Hội: **Yêu Thương Bằng Hành Động**

CÂU HỎI 305 TỚI 328

Với sự cộng tác của Elmar Nass, Bertram Meier và Anno Zilkens

Tại sao các Kitô hữu phải dấn thân và tham gia vào những nơi cần thiết: trong Giáo Hội, trong xã hội, trong các nhu cầu xã hội và các xung đột xã hội, trong các đảng phái và các hiệp hội? Tại sao các Kitô hữu phải có được điều gì đó để hiến tặng cho những người đương thời với mình mà chẳng ai khác sẽ cho họ?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

LỜI GIỚI THIÊU

Các bạn trẻ thân mến!

Vị tiền nhiệm của cha, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, đã đặt vào tay các con quyển Giáo Lý Giới Trẻ, quyển YOUCAT.

Hôm nay cha muốn trao phó cho các con một quyển sách khác, quyển DOCAT, chứa đựng các giáo huấn xã hội của Giáo Hội.

Động từ tiếng Anh "to do" là một phần của tên quyển sách. DOCAT trả lời câu hỏi: "Chúng ta nên làm gì?"; DOCAT như một quyển cẩm nang giúp chúng ta thay đổi trước hết chính bản thân mình bằng Tin Mừng, sau đó đến môi trường xung quanh gần gũi nhất của chúng ta, và cuối cùng là toàn bộ thế giới. Với sức mạnh của Tin Mừng, chúng ta thực sự có thể thay đổi thế giới.

Chúa Giêsu nói: “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy.” Nhiều vị thánh rung động đến tận đáy lòng vì câu Kinh Thánh này. Nhờ câu nói này của Chúa Giêsu mà Thánh Phanxicô Assisi đã thay đổi toàn bộ cuộc sống của mình. Mẹ Têrêsa cũng đã biến đổi vì câu Tin Mừng đó. Và cha Charles de Foucauld nhìn nhận: “Trong toàn bộ Tin Mừng, không có câu nào đã có ảnh hưởng lớn đến tôi và thay đổi cuộc sống của tôi sâu sắc hơn câu này: ‘Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy’. Khi suy niệm lời này phát xuất từ miệng Chúa Giêsu, Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa, và đây cũng là miệng đã nói rằng: ‘Này là Mình tôi... này là Máu tôi...’, thì cha thấy mình được kêu gọi để tìm kiếm và yêu mến Chúa Giêsu trên hết mọi sự trong những người bé mọn này, trong những người bé nhỏ nhất”.

Các bạn trẻ thân mến! Chỉ có sự hoán cải của con tim mới có thể làm cho thế giới của chúng ta, một thế giới đầy khủng bố và bạo lực, trở nên nhân bản hơn. Và điều đó có nghĩa là sự nhẫn nại, công bằng, khôn ngoan, đối thoại, sự liêm chính, tình liên đới với các nạn nhân, những người túng thiếu và những người nghèo nhất, sự cống hiến vô hạn, yêu cho đến chết vì tha nhân. Khi các con đã hiểu điều này một cách sâu sắc, thì các con có thể thay đổi thế giới với tư cách các Kitô hữu dấn thân. Thế giới không thể tiếp tục đi con đường hiện đang đi. Nếu một Kitô hữu ngày nay quay lưng trước các nhu cầu của những người nghèo nhất trong những người nghèo, thì kỳ thực người đó không phải là một Kitô hữu!

Ta không thể làm gì hơn cho cuộc cách mạng này về tình yêu và công bằng trở thành hiện thực trong nhiều nơi trên hành tinh khổ ải này sao? Học thuyết xã hội của Giáo Hội có thể giúp thật biết bao người! Dưới sự hướng dẫn giàu kinh nghiệm của các Hồng y Christoph Schönborn và Reinhard Marx, một nhóm người đã bắt tay vào việc để làm cho sứ điệp giải phóng của học thuyết xã hội Công giáo thu hút sự chú ý của giới trẻ trên thế giới. Họ đã cộng tác với các học giả nổi tiếng và cũng như với những người trẻ về dự án này. Những bạn trẻ nam nữ Công giáo từ khắp nơi trên thế giới gửi tới các hình ảnh tốt nhất của họ. Những bạn trẻ khác thảo luận bản văn, đóng góp các câu hỏi và đề xuất, và bảo đảm bản văn có thể hiểu dễ dàng. Học thuyết xã hội gọi đó là “sự

tham gia"! Bản thân nhóm đã áp dụng một nguyên tắc quan trọng của học thuyết xã hội ngay từ đầu. Như vậy DOCAT đã trở thành một sự giới thiệu rất ấn tượng về hành động theo Kitô giáo.

Những gì chúng ta gọi là giáo huấn xã hội Công Giáo ngày nay đã hình thành vào thế kỷ mười chín. Với tiến trình công nghiệp hóa, một hình thức tàn bạo của chủ nghĩa tư bản phát sinh: một thứ kinh tế đã tàn phá con người. Các nhà công nghiệp hóa bất nhân đã làm cho người dân vùng nông thôn trở nên nghèo khó đến độ phải làm việc vất vả trong các hầm mỏ hoặc trong các nhà máy dỉ sét với đồng lương chết đói. Trẻ em không còn nhìn thấy ánh mặt trời. Các em bị sai đi trong hầm tối như những tên nô lệ lầm lũi kéo các xe than. Bằng sự dấn thân thật cao quí, các Kitô hữu ra tay giúp đỡ những người túng thiếu, nhưng họ nhận thấy rằng như thế vẫn chưa đủ. Vì vậy, họ đã phát triển các ý tưởng chống lại sự bất công trong xã hội cũng như trong chính trị. Thật ra, tuyên ngôn cơ bản về học thuyết xã hội Công giáo đã và vẫn là thông điệp năm 1891 của Đức Giáo hoàng Lêô XIII, *Rerum novarum*, về "Tư bản và Lao động". Đức Giáo Hoàng đã viết cách rõ ràng và không thể nhầm lẫn: "Lường gạt ai để chiếm đoạt tiền công của họ là một tội ác mà tiếng kêu báo oán đã thấu tới trời". Với thẩm quyền của mình, Giáo Hội đã đấu tranh cho các quyền của công nhân.

Vì nhu cầu của thời đại đòi hỏi, giáo huấn xã hội Công giáo ngày càng trở nên phong phú và được tinh luyện trong những năm qua. Nhiều người bàn luận về cộng đồng, công lý, hòa bình, và công ích. Họ đã tìm thấy các nguyên tắc nhân vị, liên đới, và bổ trợ, mà cả DOCAT nữa, cũng quảng diễn. Nhưng thực ra học thuyết xã hội này không xuất phát từ riêng một vị giáo hoàng hoặc riêng từ học giả cá biệt nào. Học thuyết xã hội xuất phát từ trọng tâm của Tin Mừng. Học thuyết xã hội xuất phát từ chính Chúa Giêsu. Chúa Giêsu là giáo huấn xã hội của Thiên Chúa.

"Nền kinh tế này đang giết chết", cha đã viết trong Tông huấn *Niềm vui Tin Mừng*, vì ngày hôm nay nền kinh tế loại trừ và thu nhập chênh lệch vẫn còn tồn tại. Có những nước có đến 40 hoặc 50 phần trăm người trẻ bị thất nghiệp. Trong nhiều xã hội, những người lớn tuổi bị gạt ra bên lề vì họ dường như không có "giá trị" và không còn "làm được việc". Có những dải đất rộng lớn mà dân cư thì thưa thớt vì người nghèo của trái đất đã rời bỏ chạy đến các khu ổ chuột trong các thành phố lớn với hy vọng tìm thấy một cái gì đó còn sót lại ở đó để sống cho qua ngày. Các phương thức sản xuất của nền kinh tế toàn cầu hóa đã phá hủy các cấu trúc kinh tế và nông nghiệp bình dị tại những miền quê gốc gác bao đời của họ. Hiên nay, khoảng 1 phần trăm dân số thế giới sở hữu 40 phần trăm toàn bộ tài sản của thế giới, và 10 phần trăm dân số thế giới sở hữu 85 phần trăm tài sản. Mặt khác, khoảng độ 1 phần trăm tài sản thế giới này "thuộc về" nửa dân số thế giới. Khoảng 1,4 tỷ người sống dưới mức lương mỗi ngày là 1 euro [khoảng hơn 24 ngàn].

Khi cha mời gọi tất cả các con bây giờ thực sự làm quen với học thuyết xã hội của Giáo Hội, cha đang mơ không chỉ là về các nhóm ngồi dưới gốc cây mà thảo luận về học thuyết xã hội. Điều đó tốt! Hãy làm! Nhưng ước mơ của cha lớn hơn thế: Cha ước mong có được **một triệu Kitô hữu trẻ**, hoặc thậm chí còn nhiều hơn nữa, cả một thế hệ những người đương thời cùng 'đồng hành, thảo luận học thuyết xã hội'. Sẽ không

có gì khác thay đổi thế giới ngoài những con người cùng với Chúa Giêsu dấn thân cho thế giới, cùng với Người đến với những người sống bên lề xã hội và đến ngay giữa các mảnh đời lem luốc. Hãy đi vào cả chính trị nữa, và đấu tranh cho công lý và phẩm giá con người, nhất là cho những người nghèo nhất trong những người nghèo. Tất cả các con là Giáo Hội. Vậy thì, hãy bảo đảm rằng Giáo Hội này được biến đổi, bảo đảm Giáo Hội vẫn đang sống, bởi vì Giáo Hội cho phép mình bị thách thức bởi những tiếng kêu của những người bị tước đoạt, bằng tiếng nài xin của những người khốn cùng, và tiếng cầu cứu của những người chẳng có ai đoái hoài quan tâm.

Chính các con cũng hãy hành động. Khi nhiều người cùng làm với nhau, thì sẽ có những cải thiện trong thế giới này và mọi người sẽ cảm nhận được Thánh Thần của Thiên Chúa đang hoạt động qua các con. Và khi đó các con sẽ như những ngọn đuốc làm cho đường dẫn đến Thiên Chúa sáng tỏ hơn cho nhiều người.

Và vì vậy cha tặng các con quyển sách nhỏ tuyệt vời này, hy vọng rằng nó có thể nhóm lên ngọn lửa trong các con. Cha cầu nguyện mỗi ngày cho các con. Xin cũng cầu nguyện cho cha nữa!

Chân thành,
Phanxicô

1

CÂU HỎI 1 TỚI 21

Kế Hoạch Tổng Thể của Thiên Chúa:

TÌNH YÊU

THẾ GIỚI ĐƯỢC TẠO NÊN ĐỂ TÔN VINH THIÊN CHÚA. CÔNG ĐỒNG VATICAN I

Tôi được tạo nên để thực hiện bổn phận trong bậc sống riêng mình, một thụ tạo độc đáo; Thiên Chúa tiền định cho tôi một nơi thích hợp trong ý định của Ngài; dù tôi giàu hay nghèo, dù người đời có khen chê, hay khinh thường, Thiên Chúa vẫn biết tôi và gọi chính tên tôi.

CHÂN PHƯỚC JOHN HENRY NEWMAN (1801-1890), Hồng y và triết gia người Anh

Chắc chắn nhờ có cha mẹ, chúng ta được sinh ra và là con cái của cha mẹ mình, nhưng chúng ta cũng bắt nguồn từ Thiên Chúa, Ngài đã dựng nên chúng ta theo hình ảnh của Ngài và gọi chúng ta là con. Do đó, không phải tình cờ hay cơ may nào đó mà mỗi người có mặt trên đời, nhưng nguồn cội của mỗi con người ở trong chính kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 9/7/2006

1 ***Khi tạo dựng thế giới và nhân loại chúng ta, Thiên Chúa có thực hiện theo kế hoạch định trước không?***

Có, Thiên Chúa đã tạo nên cả thế giới theo ý tưởng và kế hoạch của Ngài. Thiên Chúa tạo nên thế giới và nhân loại cũng giống như con người có thể nghĩ ra một trò chơi, ví dụ như một môn cờ với luật chơi để tạo cho trò chơi ấy được hoàn toàn hợp lý. Tình yêu là nguyên lý thiết yếu như sợi tơ hồng xuyên suốt sự sáng tạo của Thiên Chúa. Cho nên, trong ý định của Thiên Chúa con người phải yêu thương và đáp lại tình yêu của Thiên Chúa, như vậy con người phải suy nghĩ, nói năng và hành động bằng chính lòng yêu thương. (X. Ep)
⇨20 ⇨ 2062 ⇨ 1, 2

2 ***Trước tiên, Thiên Chúa là ai?***

Chúng ta có thể nói rằng Thiên Chúa là khởi nguồn của muôn loài, muôn vật hiện hữu. Ngài là căn nguyên và nền tảng tối hậu của muôn vật, Ngài là Đấng gìn giữ tất cả muôn loài muôn vật tồn tại. Theo khoa học hiện đại, thì có thể nói là: Ngài có trước Vụ nổ Big Bang tạo ra vũ trụ và là nguồn gốc của tất cả các quy luật tự nhiên. Không có Thiên Chúa, mọi sự đang tồn tại sẽ sụp đổ. Thiên Chúa cũng là đích điểm của mọi loài hiện hữu.
⇨34, 279 ff, ⇨ 33

3 ***Thiên Chúa có ý nghĩa gì đối với hành động của chúng ta?***

Vì Ngài đã dựng nên muôn vật, và do ý Ngài muốn, mọi loài liền có và được dựng nên.

Bởi Thiên Chúa là Đấng Tạo Thành cả vũ trụ, thì Ngài cũng là chuẩn mực cho mọi thứ phải noi theo. Tất cả mọi hành động được đo lường dựa vào Ngài và kế hoạch của Ngài. Dựa vào cách thế này ta có thể nhận biết những hành động nào là tốt đẹp. Có thể diễn tả cách trực giác như sau: Thiên Chúa ghi DNA cho cuộc đời chúng ta và chúng ta được tự do lựa chọn, khi thực hiện theo những chỉ dẫn đã được Chúa khắc ghi trong tâm trí, thì chúng ta có thể chu toàn được bổn phận của mình bằng tiềm năng Chúa đã ban cho chúng ta. Điều Chúa muốn cho chúng ta cũng như điều Chúa muốn nơi chúng ta là hành động theo chuẩn mực và nguyên tắc của cuộc sống ngay thẳng, lương thiện. Các Kitô hữu hành động bằng tình liên đới vì Thiên Chúa đã đối xử trước với họ cách đầy yêu thương.

⇨ 20, 25, 26 ⇨ 1694

KH 4, 11

Công trình Ngài, lạy Chúa, quả thiên hình vạn trạng! Chúa hoàn thành tất cả thật khôn ngoan.

TV 124, 24

Những gì không có trong dự tính của tôi thì ở trong kế hoạch của Thiên Chúa. Và những gì giống như vậy càng thường xảy đến với tôi thì tôi càng tin là chẳng có gì là ngẫu nhiên tình cờ – qui hướng theo Thiên Chúa.

THÁNH EDITH STEIN (1891-1942) Triết gia người Đức gốc Do Thái, nạn nhân trại tập trung, *Finite and Eternal Being* (1935/1936)

Ba điều mà con người cần biết để được cứu độ: những chân lý cần phải tin, những điều thiện cần khao khát, và những việc cần chu toàn.

THÁNH TÔMA AQUINÔ (1225-1274), nhà tư tưởng Kitô giáo vĩ đại thời Trung Cổ, *On the Ten Commandments* (Lời Tựa)

4 *Chúng ta có thể cảm nghiệm được Thiên Chúa không?*

Nếu suy ngẫm về bản thân, bạn sớm nhận ra là bạn không tự mình mà có. Thật ra, chẳng ai hỏi bạn xem bạn có muốn hiện hữu hay không. Thật không ngờ bạn đã có mặt trên đời. Rồi điều sau đấy bạn nhận ra mình chỉ là hữu hạn.

Hôm nay hay mai kia, đời bạn sẽ kết thúc. Và một ngày nào đó, mọi thứ chung quanh bạn cũng sẽ không còn tồn tại nữa. Dù vậy, bạn có thể nghĩ đến điều vô hạn: nghĩ về những gì đang hiện hữu và sẽ trường sinh bất tử. Do đó, dù chung quanh bạn biết bao thứ phù du nay còn mai mất, nhưng bạn khao khát những gì là vô hạn và không mất đi. Bạn muốn điều gì đó thuộc chính mình kéo dài mãi! Thật đáng buồn nếu cả thế giới đẹp đẽ này chỉ như một bức ảnh chụp với ánh đèn lóe sáng vô nghĩa kia, thoáng qua rồi lại chìm vào hư không. Chỉ trong điều kiện Thiên Chúa thực sự hiện hữu thì bạn mới được Ngài gìn giữ bình an, và tất cả thụ tạo cũng mới được tồn tại. Là thân phận con người, ai cũng có ý nghĩ và khao khát về Thượng Đế. Khát vọng về Thượng Đế và chân lý được thấy ở mọi nền văn hóa.

⇨ 20 ⇨ 1147 ⇨ 20

Nói: “Tôi yêu bạn” cũng có nghĩa là nói: “Bạn sẽ không chết.”

GABRIEL MARCHEL (1889-1973), Triết gia Pháp

Tất cả mọi thụ tạo đều biểu lộ sự tốt lành và quảng đại của Đấng Tạo Hóa: mặt trời chiếu sáng, lửa tỏa nhiệt, cây cối trổ lộc đâm nhánh, ra cành và sinh hoa kết quả cho chúng ta, rồi còn nước, không khí và tất cả thiên nhiên đã tỏ bày lòng khoan nhân độ lượng của Đấng Tạo Hóa. Con người được dựng nên theo hình ảnh sống động của Ngài, dù miệng lưỡi ta tuyên xưng Ngài, nhưng hành động của con người ta lại chối bỏ Ngài vì tính ích kỷ không biết yêu thương và vì lòng tham, nên ta không diễn tả được nơi mình Đấng Tạo Hóa tốt lành.

THÁNH PHILIP NERI (1515-1595)

5 *Tại sao Thiên Chúa đã dựng nên con người và thế giới?*

Thiên Chúa đã dựng nên thế giới vì tình yêu tràn đầy của Ngài. Ngài muốn chúng ta yêu mến Ngài như Ngài yêu thương chúng ta. Ngài muốn quy tụ chúng ta thành đại gia đình Hội Thánh của Ngài.

⇨ 49, 68, 142 ⇨ 2

Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu, không ghê tởm bất cứ loài nào Chúa đã dựng nên, vì giả như Chúa ghét loài nào, thì đã chẳng dựng nên.

Kn 11:24

6 *Nếu Thiên Chúa đã dựng nên thế giới vì tình yêu, thì tại sao thế giới lại đầy bất công, áp bức và đau khổ?*

Thiên Chúa đã dựng nên thế giới tự bản chất là tốt đẹp. Nhưng con người đã sa ngã phạm tội xa cách Thiên Chúa, định tâm phản lại tình yêu của Thiên Chúa và đã mang sự dữ vào thế giới. Kinh Thánh thuật lại điều này trong câu chuyện về tội nguyên tổ và sự sa ngã của Ađam và Eva. Câu chuyện về Tháp Babel cho thấy con người muốn bằng Thiên Chúa. Kể từ khi ấy đã có vết nhơ mang lại sự chết trong cấu trúc của thế giới. Từ đó chẳng còn gì hoàn toàn theo như ý định của Thiên Chúa. Các quyết định hiện nay của chúng ta cũng góp phần vào sự bất công, áp bức và đau khổ trên thế giới này. Nhiều quyết định sai lầm đôi khi có thể kết cấu thành sự dữ và tội lỗi. Do đó, một người phải sống trong một chế độ mà hầu như toàn sự dữ và bất công lấn át thì bản thân người ấy không dễ gì tránh khỏi không bị ảnh hưởng, ví dụ như khi một người lính bị buộc phải tham gia vào một cuộc chiến phi nghĩa.

⇨ 27 ⇨ 365 ff., 415 ⇨ 66, 68

7 *Tại sao ngay ban đầu Thiên Chúa đã cho con người được chọn lựa làm điều dữ?*

Thiên Chúa đã dựng nên con người để yêu thương. Dẫu vậy, chẳng ai có thể bị ép buộc phải yêu thương; tình yêu bao giờ cũng là tự nguyện. Nếu một người thực sự có thể yêu thương, thì hẳn người ấy phải được tự do. Tuy nhiên, nếu được tự do thật sự thì lúc nào cũng có khả năng đưa ra một quyết định phiếm diện thành sai lầm cách cơ bản. Con người chúng ta thậm chí còn có thể tiêu diệt chính sự tự do.

⇨ 311 ff. ⇨286

8 *Thiên Chúa có để mặc con người sau khi con người đã ngoảnh mặt lại với Thiên Chúa không?*

Không. Tình yêu của Thiên Chúa "không bao giờ mất được" (1 Cr 13:8). Ngài dõi theo chúng ta, tìm kiếm chúng ta tận những hang cùng ngõ hẻm nơi chúng ta ẩn náu, Ngài mong đến gặp gỡ chúng ta. Ngài muốn tỏ mình ra với chúng ta Ngài là ai.

⇨ 27, 773

Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai-cập.

Xh 3:7-8

Tội lỗi là ngục tù mà tất cả chúng ta được sinh ra từ đấy.

THÁNH INHAXIÔ LÔYÔLA (1491-1556), Đấng sáng lập Dòng Tên

Điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng chính điều tôi ghét, thì tôi cứ làm.

Rm 7:15

Điểm chính yếu của tự do không phải là hoàn toàn có quyền hành động sai trái sao cũng được. Ý chí tự do không có nghĩa là thụ tạo không còn phụ thuộc vào ai nữa, nhưng đúng hơn là sự nhận ra bản thân mình luôn phải cậy dựa vào Thiên Chúa.

THÁNH CATARINA SIENA (1786-1859), tu sĩ dòng Ba Đaminh, nhà thần học và thần bí

Có những người nói: "Tôi đã phạm quá nhiều tội rồi, Thiên

Chúa Tốt Lành sao có thể tha thứ cho tôi được." Đây là một lời báng bổ thô thiển. Điều đó cũng giống như đặt ra giới hạn cho lòng thương xót của Chúa, mà lòng thương xót của Chúa thì bao la, vô bờ bến. Chẳng có gì xúc phạm đến Thiên Chúa Tốt Lành cho bằng nghi ngờ lòng thương xót của Ngài.

THÁNH GIOAN VIANNEY (1786-1859), Cha sở xứ Ars

9 *Làm sao có thể tìm thấy Thiên Chúa?*

Chỉ có thể tìm thấy Thiên Chúa khi Ngài tỏ mình ra cho chúng ta hoặc mạc khải chính Ngài với chúng ta. Nhờ bản tính tự nhiên ta có trực giác về Thiên Chúa và cũng có thể nhận ra nhờ suy gẫm về sự thật Thiên Chúa hiện hữu. Nhưng Thiên Chúa như thế nào, ý định và kế hoạch của Ngài ra sao thì ngoài tầm hiểu biết của chúng ta. Cho nên chính Thiên Chúa phải thông truyền cho chúng ta Ngài như thế nào. Thiên Chúa không làm điều đó bằng cách gửi cho chúng ta một ý tưởng, một quyển sách hoặc một hệ thống chính trị; Ngài đã làm điều ấy bằng cách trở thành một con người. Nơi Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa đã tỏ mình ra hoàn toàn rõ ràng: Thiên Chúa đã làm người để con người có thể hiểu được Thiên Chúa là ai. Chúa Giêsu là Ngôi Lời, ngôn ngữ truyền đạt của Thiên Chúa.

⇨ 20, 21⇨ 36-38 ⇨ 7-10

Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy. Vì tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng các ngươi, đường lối Ta cũng không phải đường lối các ngươi – sấm ngôn của Thiên Chúa.

Is 55: 8-6

10 *Trước Chúa Giêsu, Thiên Chúa đã tỏ mình ra với nhân loại như thế nào?*

Sự hiện hữu của Thiên Chúa đã không hề vượt ngoài tầm hiểu biết của lý trí con người. Trong quá trình lịch sử đức tin của dân Israel, Thiên Chúa đã hé lộ phần nào sự sống nội tâm của Ngài và đã nói với Abraham, Isaac và Jacob. Ngài đã truyền cho Môsê giải phóng dân Ngài khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập. Không biết bao lần, Ngài đã sai các ngôn sứ lên tiếng và hành động công khai nhân danh Ngài.

Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.

Ga 3:16

⇨ 54 ff. ⇨ 7-8

11 ***Dân Israel đáp lại sự thông truyền cho họ về chính Ngài như thế nào?***

Khi Thiên Chúa tỏ mình ra, con người phải gạt mọi thứ ra bên ngoài và phải suy tư xem cuộc đời của người ấy được thay đổi ra sao trước nhan thánh Thiên Chúa hằng sống. Khi đã nhận biết Thiên Chúa, thì không còn gì có thể vẫn như cũ. Dân Israel đã cho thấy rõ điều này qua việc đáp lại giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với họ. Thiên Chúa đã ban Mười Điều Răn cho Môsê trên núi Sinai (Xh 19-24). Nếu chúng ta tuân giữ Các Giới Răn và cố gắng thực hành cách chính đáng, thì chúng ta đã đáp lại hồng ân yêu thương của Thiên Chúa. Bằng cách đó chúng ta có cơ hội cộng tác vào kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa cho thế giới và cho lịch sử.

⇨ 22 ⇨ 34

12 ***Mười Điều Răn có ý nghĩa gì đối với cuộc sống của chúng ta với nhau?***

Trong Mười Điều Răn, Thiên Chúa nêu ra cho chúng ta các nguyên tắc vĩnh cửu về cuộc sống tốt lành. Chúng ta có thể dựa vào những nguyên tắc này như kim chỉ nam. Và lối sống này sẽ mang lại một thế giới theo như sự an bài của Thiên Chúa. Trong những Giới Răn này ta biết được các bổn phận nào của mình – ví dụ, không được lấy cắp của người – đồng thời, quyền lợi của ta cũng rõ ràng là: cũng không bị ai lấy cắp của mình. Nội dung của Mười Điều Răn cũng giống như nội dung của luật tự nhiên, nói cách khác, những gì được khắc ghi vào tâm hồn của mỗi người là ý niệm về hành động tốt lành. Trong các Điều Răn ấy, các cách hành động phổ quát được miêu tả sẽ liên kết tất cả mọi người và mọi nền văn hóa. Vì vậy, Mười Điều Răn cũng là những nguyên tắc căn bản của cuộc sống trong xã hội với nhau.

⇨ 22 ⇨ 434 ⇨ 335, 348 ff.

> Mọi phong tục văn hóa đều có sự hiện diện của những khuôn mẫu đạo đức, một số tách biệt, một số tương quan với đời, đó là cách biểu lộ một nhân tính duy nhất, do chính ý định của Đấng Sáng Tạo muốn như thế; truyền thống khôn ngoan của nhân loại gọi là luật tự nhiên.
>
> **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, theo Thông Điệp CARITAS IN VERITATE – *Bác Ái Trong Chân Lý* (CIV 59)

Thông điệp (Encyclical)**:** Văn kiện giáo huấn của Đức Giáo Hoàng

Bao lần tôi phải ngạc nhiên về điều này là: Có tới hơn ba mươi triệu điều luật khắp thế giới được thực thi dựa theo Mười Điều Răn.
ALBERT SCHWEITZER (1875-1965), bác sĩ thuộc hội truyền giáo và khôi nguyên Nobel Hòa Bình

13 *Thiên Chúa mạc khải chính mình nơi Chúa Giêsu Nazareth như thế nào?*

Sự mạc khải chính mình của Thiên Chúa đạt tới tột đỉnh nơi Chúa Giêsu Kitô. Trong ngôi vị của Người là người thật và Thiên Chúa thật, tình yêu của Thiên Chúa tỏ hiện một cách tuyệt đối và siêu việt. Nơi Người, Ngôi Lời Thiên Chúa đã trở nên người phàm, như phần đầu trình thuật của Tin Mừng Thánh Gioan. Thiên Chúa là ai và Ngài gặp gỡ con người như thế nào, đã trở nên rõ ràng và thậm chí còn hữu hình đến độ có thể sờ thấy được nơi Chúa Giêsu Kitô. Vì vậy, Chúa Giêsu nói: "Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha." (Ga 14:9). Chúa Kitô đã trở nên giống như con người chúng ta mọi sự, ngoại trừ tội lỗi: Vì vậy, Chúa Giêsu là con người lý tưởng, con người theo đúng kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa và Người đã sống trọn vẹn Thánh Ý Thiên Chúa là: Tình Yêu. Là Kitô hữu có nghĩa là phải nỗ lực hết mình để ngày càng trở nên giống Chúa Giêsu nhiều hơn. Nhờ các bí tích thậm chí chúng ta có thể tháp nhập vào hẳn Chúa Giêsu, và trở nên "Thân Thể Chúa Kitô".
⇨ 28-29 ⇨ 456 ff. ⇨ 9-10

Đối với tôi, Chúa Giêsu là Thiên Chúa, Chúa Giêsu là cuộc sống của tôi, Chúa Giêsu là tình yêu duy nhất của tôi, chung qui, Chúa Giêsu là tất cả của tôi. Lạy Chúa Giêsu, con yêu Người bằng cả trái tim, bằng cả cuộc đời con.
THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997), khôi nguyên Nobel Hòa Bình

Sự yếu đuối về các phương diện của con người lại thành nguồn sức mạnh. Chúa Giêsu là Bậc Thày về những điều tưởng chừng không thể thực hiện.
CHÂN PHƯỚC CHARLES DE FAUCAULD (1858-1916)

Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy.
MT 25:40

14 *Giới răn mới về yêu thương trong Tân Ước như thế nào?*

Nguyên tắc vàng ("Hãy làm cho người khác như bạn muốn họ làm cho mình") được nhiều nền văn hóa xem là chuẩn mực của cuộc sống lương thiện. Điều răn yêu thương trong Cựu Ước thậm chí còn mạnh mẽ hơn: "Ngươi phải yêu đồng loại như chính mình" (Lv 19:18). Chúa Giêsu đã nhấn mạnh đến giới răn yêu thương lẫn nhau và cụ thể hóa giới răn này chính nơi bản thân mình và đã hy sinh mạng sống của Người: "Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em." (Ga 15:12). Tình yêu này hướng đến *cộng đoàn* cũng như *cá nhân* với mức độ như nhau: mọi người đều quan trọng, con người độc đáo, không thể sao chép và được Thiên Chúa yêu thương – qua tình thương mọi người cậy dựa vào

nhau. Tình Yêu Thiên Chúa là sự khởi đầu của một "nền văn minh tình yêu" (ĐGH Phaolô VI và Gioan Phaolô II) mà mọi người đều có thể góp phần kiến tạo.
⇨ 54 ⇨ 2055 ⇨ 322

15 *Con người có được kêu gọi yêu thương không?*

Có, yêu thương và được thương yêu luôn chất chứa sâu xa trong bản chất con người. Về điều này, chính Thiên Chúa là mẫu mực lý tưởng cho chúng ta. Chúa Giêsu đã tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa là Tình Yêu. Giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần luôn diễn ra tình yêu vĩnh cửu. Một con người biết yêu thương cũng được chia sẻ vào sự hiệp thông tình yêu này. Cuộc đời chúng ta chỉ có thể sinh hoa kết trái khi chúng ta không khép lòng mình khỏi suối nguồn tình yêu Thiên Chúa, mà đúng hơn là mở tâm hồn chúng ta ra với tình yêu của Chúa. Yêu thương khiến cho ta mở lòng ra với các nhu cầu của những người chung quanh và làm cho ta có khả năng vượt ra khỏi bản thân. Chúa Giêsu Kitô vì yêu nhân loại đã tự hiến mạng sống mình chịu chết trên thập giá, Người đã hoàn tất kỳ công vĩ đại nhất của tình yêu bằng cách hy sinh chính mạng sống mình.
⇨ 34-37 ⇨ 1, 260 ⇨ 309

16 *Có phải yêu thương tha nhân là điều bạn có thể học và thực hành không?*

Đúng vậy. Thật thế, điều này rất quan trọng. Tình yêu không chỉ là cảm tình. Tình yêu còn là một NHÂN ĐỨC, một sức mạnh có thể tập luyện được. Để trở nên dũng cảm hơn và can đảm hơn cũng như công bằng hơn và yêu thương hơn là một thách đố thật sự đối với mọi Kitô hữu. Chúng ta cần phải học cách nhìn nhận thế giới theo quan điểm của những người khác, bằng thiện chí chân thành chúng ta gặp gỡ tha nhân để họ cảm thấy được coi trọng là những con người và họ có thể tự do nói ra suy nghĩ của mình. Nếu chúng ta thực hành yêu thương trong hoàn cảnh dễ dàng, thì với sự trợ giúp của Chúa, ngay cả trong cảnh gian nan chúng ta sẽ có khả năng yêu thương nhiều hơn và cả khi chúng ta gặp trường hợp "yêu thương không được đáp lại". Đây là trường hợp chăm lo cho những người nghèo nhất trong những người nghèo, và còn thật sự yêu thương hơn khi chúng ta phải đối xử với những kẻ thù địch của mình bằng đường hướng mới: không trả thù, không trả đũa và không bạo lực.

> Tình thương bắt đầu hôm nay. Hôm nay ai đó đang đau khổ, hôm nay ai đó đang vất vưởng ngoài đường phố, hôm nay ai đó đang đói. Công việc của chúng ta là cho ngày hôm nay, hôm qua đã trôi qua rồi, ngày mai thì chưa đến. Chỉ hôm nay chúng ta mới làm cho Chúa Giêsu được biết đến, được yêu, được phục vụ, được cho ăn, được cho mặc, được cho ở. Đừng chờ đến ngày mai. Ngày mai chúng ta không còn họ nữa nếu hôm nay chúng ta không cho họ ăn.
> **THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA**

Nhân đức (Latinh, *virtus*: sức mạnh, năng lực): Tính cách được rèn luyện thường xuyên để giúp một người có thể sẵn lòng làm điều thiện.

> Không thể hiểu được lịch sử nếu thiếu tôn giáo.
> **G.K. CHESTERTON** (1874-1936), tác giả và nhà báo người Anh

> Các Kitô hữu là người vẫn hy vọng ngay cả khi ở giữa những thất vọng triền miên.
> **AL. KRESTA**, phát thanh viên, nhà báo, và tác giả

⇨ 105, 160, 184, 193 ⇨ 2052, 2055, 2069, 2443-2446 ⇨ 321, 328

17 *Trong dòng lịch sử có ý nghĩa và sự tiến bộ nào không?*

Ơn cứu độ là hạnh phúc trọn vẹn và viên mãn tột đỉnh được ban cho chúng ta qua Chúa Giêsu Kitô không phải là điều chỉ ít người có thể đạt được. Thiên Chúa muốn cứu độ cả nhân loại. Ơn cứu độ này giải thoát con người khỏi tất cả các chiều kích: thân xác và linh hồn, cá nhân và xã hội, lịch sử trần thế của con người và sự vĩnh cửu trên thiên đường. Do đó, trong dòng lịch sử lúc ta nhận ra mình, thì ơn cứu độ đã bắt đầu trong thời đại chúng ta; tuy nhiên, sự cứu độ chỉ hoàn hảo trọn vẹn ở cõi vĩnh hằng. Vì thế, chúng ta phải bác bỏ tất cả các ý thức hệ chính trị hứa hẹn sự cứu độ ngay trên đời này. Sự thật mà chúng ta sẽ tìm thấy cõi cực lạc ở thiên đường không phải là phần thưởng an ủi, cũng không phải là điều để xem thường trần thế. Đúng hơn, vì niềm hy vọng vào đời sống vĩnh cữu, chúng ta có thể định hình chấn chỉnh hiện trạng hôm nay bằng công bằng, bác ái. Không có điều thiện nào chúng ta làm trên trần gian này lại vô ích, mà đúng hơn, mọi việc làm ấy sẽ được thăng hoa thành hoàn hảo ở cõi đời đời.

⇨ 40-58 ⇨ 450 ⇨110

> Dường như đối với tôi thì ta chẳng làm được gì tốt lành khi chiều theo ý riêng mình.
> **THÁNH TÊRÊSA LISIEUX** (1873-1897), tu sĩ dòng Cát Minh, Tiến Sĩ Hội Thánh

18 *Sự thay đổi của xã hội diễn ra thế nào?*

Tin Mừng trong Kinh Thánh, hay việc Thiên Chúa tự mạc khải sẽ thay đổi chúng ta về mọi phương diện. Chúng ta tìm được cách nhìn mới về thế giới và xã hội của mình. Tất cả sự thay đổi khởi đầu từ trái tim con người: trước tiên, bản thân con người phải thay đổi về nội tâm, suy nghĩ và sống theo huấn lệnh của Thiên Chúa, thì sau đó người ấy mới có thể tác động đến môi trường xã hội bên ngoài. Hoán cải tâm hồn là điều chúng ta luôn phải cố gắng thực hiện mỗi ngày, đó là bước khởi đầu thật sự cho một thế giới tốt đẹp hơn. Chỉ bằng cách hoán cải chúng ta mới có thể nhận ra đường hướng cần thiết để cải thiện và thay đổi các thể chế và hệ thống.

> Ai mà không sống yêu thương, dù chỉ một người cũng không thương được, thì người ấy không thể làm đẹp lòng Chúa. Chúng ta phải yêu thương hết mọi người, như Chúa Giêsu đã yêu thương và mong muốn cho họ mọi sự tốt lành; chúng ta làm cho họ càng được nhiều điều tốt đẹp càng tốt, bằng việc dấn thân cho phần rỗi linh hồn họ, và sẵn sàng chịu đổ máu vì từng người họ.

⇨ 42 ⇨ 1889

19 *Tại sao ích kỷ là mấu chốt của mọi tội lỗi loài người?*

Bao lâu con người ích kỷ chỉ nghĩ đến mình thôi, thì người ấy trở nên hao mòn, không còn sinh được lợi ích nữa. Chúng ta được dựng nên ở tầm mức mà tự bản thân mình chưa đủ hoàn bị. Chúng ta cần có cộng đồng con người và cần được tự do hướng đến ý nghĩa và nguồn gốc sự hiện hữu của chúng ta, và cuối cùng là hướng gần đến với Thiên Chúa. Chúng ta phải ra khỏi chính mình, vì chúng ta được tạo nên để yêu thương. Bằng việc yêu thương, chúng ta vượt ra khỏi bản thân, hướng đến người khác và cuối cùng là Thiên Chúa. Chỉ biết khư khư thu giữ cho riêng mình để mặc người khác đồng nghĩa với mắc tội. Người không (hay không thể) yêu thương là sống trong tình trạng tự gây ra sự xa lánh, cô lập do chính mình áp đặt cho bản thân. Điều này cũng đúng đối với các đoàn thể, tổ chức xã hội, công ty. Nơi chỉ xem sản xuất, tiêu thụ và sự tồn tại lâu dài là tiêu chí trên hết, thì sẽ thiếu đi tình liên đới và lòng nhân ái thực sự.

⇨ 47-48 ⇨ 400 ⇨315

20 *Nhiệm vụ của Giáo Hội trong kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa như thế nào?*

Tình yêu của Thiên Chúa trong kế hoạch tổng thể của Ngài là ơn cứu độ và công trình cứu chuộc tất cả mọi người nhờ vào Con Ngài, Chúa Giêsu Kitô. Giáo Hội hiện hữu vì Chúa Giêsu mời gọi chúng ta đi vào sự hiệp thông cứu rỗi sâu xa với Người. Sự hiệp thông này, là "Thân Thể Chúa Kitô" chính là Hội Thánh. Qua Phép Rửa và các bí tích khác, chúng ta thuộc về Chúa Kitô, nhờ Người, chúng ta được ban cho sự sống mới bất diệt. Nhờ để tâm trí vào Lời Chúa, chúng ta vâng theo ý muốn của Người. Giáo Hội là nơi chúng ta có thể tăng triển trong tình yêu Thiên Chúa. Giáo Hội không phải là cứu cánh của chính mình. Giáo Hội có trách nhiệm với con người và xã hội, và bằng sứ vụ của mình Giáo Hội phải góp phần vào nền hòa bình và sự phát triển gia đình nhân loại.

⇨ 49-51 ⇨122, 123

21 *Có thấy được Vương quốc Thiên Chúa nơi Giáo Hội không?*

Hội Thánh hiện hữu "để không gian này có thể được tạo nên thế giới cho Thiên Chúa, để Ngài có

Chân Phước CHARLES De FAUCAULD

> Nếu bạn không yêu thương anh em ngay trước mắt mình, thì bạn cũng không thể yêu mến Thiên Chúa, Đấng mà bạn không nhìn thấy.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430), Tiến sĩ Hội Thánh, nhà tư tưởng vĩ đại nhất thời kỳ đầu Giáo Hội

> Những ai yêu mến Thiên Chúa, thì Thiên Chúa biến đổi mọi sự nên tốt lành, ngay cả những sai lạc và lỡ lầm mà Thiên Chúa đã để cho xảy ra cũng sẽ nên tốt đẹp.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430)

> Sẽ được ích gì nếu một người giành lấy cho được cả thế gian này, rồi cuối cùng ngồi đấy mang vào thân đủ loại bệnh hoạn?

JOHN STEINBERK (1902-1968), nhà văn Mỹ

> Giáo Hội phục vụ những người nghèo khổ không phải vì họ là người Công giáo, nhưng bởi vì chúng ta là người Công Giáo.

ĐGM FULTON J. SHEEN (1895-1979), giám mục người Mỹ, vị giảng thuyết trên đài phát thanh & truyền hình

thể cư ngụ ở đó, nhờ vậy thế giới có thể trở thành "Vương quốc" của Ngài (Joseph Ratzinger). Với sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô, Vương quốc Thiên Chúa đã thực sự khởi đầu trên thế giới này. Bất cứ nơi đâu các bí tích được cử hành, thì thế giới cũ của tội lỗi và sự chết bị tiêu diệt tận gốc rễ và được biến đổi. Một sáng tạo mới bắt đầu; Vương quốc Thiên Chúa trở nên hữu hình. Tuy vậy, nếu các Kitô hữu không thể hiện sự sống mới đã được ban cho họ thành hành động thiết thực, thì các bí tích chỉ là các dấu chỉ trống rỗng. Người ta không thể vừa đi lãnh nhận Bánh Thánh lại vừa từ chối cho kẻ khác cơm bánh. Các bí tích mời gọi chúng ta có được một tình yêu sẵn sàng "đi ra khỏi chính mình và đi tới những vùng ngoại vi, không chỉ theo nghĩa địa lý mà còn theo nghĩa hiện sinh: được tỏ lộ trong huyền nhiệm tội lỗi, đau khổ, bất công và dốt nát, dửng dưng với tôn giáo, các trao lưu tư tưởng và mọi cảnh nghèo khổ. (diễn văn của Hồng Y Bergoglio tại tiền mật nghị hồng y bầu GH).

⇨ 49-51 ⇨ 123, 124

Giáo Hội được mời gọi đi ra khỏi chính mình và đến với vùng ngoại vi, không chỉ theo nghĩa địa lý mà còn theo nghĩa hiện sinh, được tỏ lộ trong huyền nhiệm tội lỗi, đau khổ, bất công và dốt nát, dửng dưng về tôn giáo, về các trào lưu tư tưởng và tất cả các cảnh nghèo nàn.

HỒNG Y BERGOGLIO (ĐGH PHANXICÔ), trước mật nghị hồng y bầu GH

Chúa Giêsu mở sách ngôn sứ Isaia, gặp đoạn chép rằng: "Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Thiên Chúa." Chúa Giêsu cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người. Người bắt đầu nói với họ: "Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe."
Lc 4: 18-21

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

Tình Yêu Kitô hữu

Được thúc bách bởi lòng bác ái của Chúa Kitô, [người Kitô hữu] không thể nào không yêu thương anh em đồng loại. Người ấy xem những nhu cầu, đau khổ và niềm vui của họ như của chính mình. Làm bất cứ việc gì, họ luôn vui vẻ, quảng đại và ân cần. Vì "đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả". (1Cr 13, 4-7)

ĐGH Gioan XXIII, **Thông Điệp Mater et Magistra – *Hiền Mẫu và Tôn Sư* (1963), 257**

Tình Yêu Có Tên

Thiên Chúa Tạo Hóa tự mạc khải mình là Thiên Chúa Cứu Chuộc, Thiên Chúa "trung tín với chính mình", trung tín với lòng Ngài thương yêu con người và thế giới, như Ngài đã từng tự mạc khải trong ngày tạo dựng. Và lòng yêu mến của Ngài là một lòng yêu mến không lùi bước trước bất cứ điều gì mà sự công chính của Ngài đòi hỏi. Vì thế cho nên Con của Ngài, "Đấng không hề biết tội, thì Thiên Chúa đã làm cho thành sự tội vì ta". Nếu Ngài đã làm cho Đấng tuyệt đối vô tội "thành sự tội" thì chính là để mạc khải tình yêu bao giờ cũng lớn lao hơn tất cả mọi thụ tạo, tình yêu là chính mình Ngài, "vì Thiên Chúa là tình yêu" và nhất là tình yêu lớn hơn tội lỗi, lớn hơn sự yếu đuối và sự hư luống của tạo vật, mạnh hơn sự chết; đó là một tình yêu luôn luôn sẵn sàng đi đón đứa con hoang đàng, luôn luôn tìm kiếm "việc mạc khải cho con cái Thiên Chúa", là những kẻ đã được gọi đến vinh quang. Tình yêu được mạc khải đây cũng là lòng nhân từ, và sự mạc khải, tình yêu và lòng nhân từ này trong lịch sử con người có một khuôn mặt và một tên gọi: đó là Chúa Giêsu Kitô.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Redemptor Hominis – *Đấng Cứu Chuộc Con Người* (1979), 9

Con Người Không Thể Sống Thiếu Tình Yêu

Con người không thể sống mà không có tình yêu thương. Con người vẫn là một cái gì không thể hiểu được đối với chính mình, cuộc sống con người mất ý nghĩa nếu không nhận lấy mạc khải về tình yêu thương, nếu không gặp tình yêu thương và không chiếm tình yêu thương thành của mình, không dự phần vào đó cách mãnh liệt. Cho nên, như đã nói, Chúa Kitô cứu chuộc mạc khải đầy đủ về con người cho chính con người. Có thể nói đó là chiều kích con người của mầu nhiệm cứu chuộc. Trong chiều kích này, con người tìm lại được sự cao cả, phẩm cách và giá trị đặc biệt của nhân tính mình. Trong mầu nhiệm cứu chuộc, con người thấy mình được "xác nhận" lại và kể như được tái tạo. Được tái tạo! "Không còn Do thái hay Hy lạp, nô lệ hay tự do, nam hay nữ vì anh em hết thảy chỉ là một trong Chúa Giêsu Kitô". (Gl 3:28) Con người muốn hiểu mình đến nơi đến chốn thì không thể bằng lòng với những tiêu chuẩn và chiều kích trước mắt, thiên lệch, nhiều khi hời hợt và thậm chí chỉ là bề ngoài, nhưng phải đến gần Chúa Kitô với tất cả những xao xuyến và bấp bênh, thậm chí với cả những yếu đuối và tội lỗi của mình, với sự sống và sự chết của mình. Nói được là phải vào trong Chúa Kitô với toàn thân của mình, phải thu nhận và đồng hóa tất cả thực tại Nhập thể và cứu chuộc thì mới tìm lại được chính mình. Nếu tiến trình sâu xa này diễn ra nơi con người, thì người ấy sẽ sinh hoa trái chứ không chỉ là tôn thờ Thiên Chúa mà còn cảm thấy điều kỳ diệu nơi chính mình. Con người phải có giá trị biết bao trước mắt Đấng Tạo Hóa nếu đã "đáng được một Đấng Cứu Chuộc tuyệt vời biết bao".

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Redemptor Hominis – *Đấng Cứu Chuộc Con Người* (1979), 10

Ý niệm về Thiên Chúa và Nhận Thức về Con Người

Khi bỏ mất ý niệm về Thiên Chúa, người ta rồi cũng mất cả ý niệm về con người, về phẩm giá và sự sống của con người; và đến lượt vi phạm có hệ thống đến luật luân lý, đặc biệt trong vấn đề quan trọng là tôn quí sự sống và phẩm giá của con người, sẽ tạo ra một bóng tối ngày càng mù mịt che lấp khả năng nhìn ra sự hiện diện của Thiên Chúa, Đấng ban sự sống và cứu độ.

ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 21

Điều Căn Bản Để Trở Thành Người Kitô Hữu

Trở nên Kitô hữu không phải là kết quả của sự chọn lựa đạo đức hay một tư tưởng vĩ đại, nhưng là sự gặp gỡ qua một biến cố, với một người đã đem lại cho đời sống chúng ta một chân trời mới từ đó đi đến một đường hướng nhất định. Trong Phúc Âm, Thánh Gioan nhấn mạnh sự kiện này với những lời như sau: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài… thì được sống muôn đời” (Ga 3,16).

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Deus Caritas est – *Thiên Chúa là Tình Yêu* (2005), 1

Tình Yêu Vĩnh Cửu

Bản tính của tình yêu khi phát triển lên bậc cao hơn hoặc khi tinh luyện sâu xa hơn, là muốn trở nên dứt khoát theo một ý nghĩa kép: theo nghĩa dứt khoát vừa độc nhất (chỉ một người mà thôi) và theo nghĩa “vĩnh viễn”. Tình yêu bao trùm toàn bộ cuộc sống trong mọi chiều kích của nó, kể cả chiều kích thời gian. Điều này khó mà khác đi được vì tình yêu hứa hẹn nhắm đến mục tiêu dứt khoát: tình yêu nhắm đến vĩnh cửu.

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Deus Caritas est – *Thiên Chúa là Tình Yêu* (2005), 6

Tình Yêu của Hội Thánh là Phục Vụ

Mọi hoạt động của Hội Thánh đều là sự biểu lộ một tình yêu muốn tìm sự thiện toàn vẹn cho con người: Hội Thánh nỗ lực Phúc Âm hóa con người qua Lời Chúa và các Bí Tích, một công việc thường rất anh hùng khi thực hiện trong lịch sử; và tìm cách phát triển con người trong những lĩnh vực khác nhau của cuộc sống và sinh hoạt nhân văn. Như thế tình yêu trở thành việc phục vụ mà Hội Thánh thực hiện để luôn dự phần vào những đau khổ của con người và đáp ứng cho các nhu cầu cần thiết, kể cả những nhu cầu vật chất của con người.

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Deus Caritas est – *Thiên Chúa là Tình Yêu* (2005), 19

Xã Hội Thiếu Vắng Yêu Thương

Tình yêu - *caritas* - vẫn luôn cần thiết, ngay cả trong xã hội công bằng nhất. Không có một trật tự công bằng của Nhà nước nào có thể xem công tác bác ái là thừa thãi. Ai muốn loại bỏ tình yêu thì cũng đồng thời không xem con người là con người nữa. Vẫn luôn luôn có khổ đau cần đến sự an ủi và trợ giúp. Vẫn luôn luôn còn có sự cô đơn. Vẫn luôn luôn còn có những trường hợp thiếu thốn vật chất, nơi mà sự trợ giúp theo nghĩa thực hiện tình yêu tha nhân là cần thiết. Nhà nước nào muốn chu cấp tất cả, tập trung tất cả về mình, cuối cùng cũng chỉ trở thành một cơ chế bàn giấy quan liêu không thể bảo đảm những gì thiết yếu cho những người đau khổ - cũng như cho mọi người: đó là sự quan tâm đầy tình thương cho từng cá nhân.

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Deus Caritas est – *Thiên Chúa là Tình Yêu* (2005), 28b

Tình Yêu: Giá Trị Cốt Lõi

Bác ái là tâm điểm trong giáo huấn của Giáo hội về xã hội. Mọi trách nhiệm và dấn thân mà giáo huấn ấy kêu gọi đều xuất phát từ tình yêu, mà theo lời dạy của Chúa Giêsu, tình yêu này

là bản tóm kết toàn bộ Lề Luật (xem Mt 22,36-40). Tình yêu đem đến nội dung chính yếu cho tương quan cá nhân với Thiên Chúa và với tha nhân; tình yêu là nguyên lý không những cho những tương quan vi mô (với bạn bè, gia đình và từng nhóm nhỏ) nhưng cả cho những tương quan vĩ mô (với những cá nhân, tổ chức xã hội, kinh tế và chính trị) … *Mọi sự đều bắt nguồn từ tình yêu Thiên Chúa, mọi sự đều được định hình bởi tình yêu ấy, và mọi sự đều quy hướng về tình yêu ấy*. Tình yêu là quà tặng vĩ đại nhất mà Thiên Chúa ban cho nhân loại; tình yêu là lời hứa của Ngài và là hy vọng của chúng ta.

ĐGH Bênêđictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate –*Bác Ái trong Chân Lý* (2009), 2

Tình Yêu Cứu Độ và Giải Thoát

Nhờ cuộc gặp gỡ này - hoặc nhờ cuộc gặp gỡ đổi mới - với tình yêu của Thiên Chúa, đã biến thành tình bằng hữu hạnh phúc, mà chúng ta được giải thoát khỏi tâm trạng cô lập và chỉ nghĩ về mình. Chúng ta trở thành con người trọn vẹn khi chúng ta trở thành người nhiều hơn mãi, khi chúng ta để cho Chúa dẫn mình vượt ra khỏi bản thân để đạt đến chân lý trọn vẹn nhất về con người mình. Ở đó chúng ta tìm được nguồn gốc của những hoạt động truyền giáo. Bởi vì một khi một người đã nhận được tình yêu này, là điều đem lại cho họ ý nghĩa cuộc đời, thì làm sao người ấy có thể ngồi yên được mà không truyền thông nó cho những người khác?

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – *Niềm Vui Tin Mừng* (2013), 8

Kế Hoạch Cao Vời của Tình Yêu

Hội Thánh có nghĩa là Dân của Thiên Chúa, phù hợp với kế hoạch yêu thương cao cả của Chúa Cha. Điều ấy có nghĩa là làm men của Thiên Chúa giữa nhân loại. Điều ấy có nghĩa là loan báo và mang ơn cứu độ của Thiên Chúa vào thế giới của chúng ta, là thế giới thường bị lạc đường, cần những đáp trả khuyến khích, đem lại cho nó can đảm, cho nó hy vọng và sinh lực mới trong cuộc hành trình. Hội Thánh phải là nơi của lòng thương xót được ban cách nhưng không, ở đó mọi người có thể cảm thấy được đón tiếp, yêu thương, tha thứ và khuyến khích để sống một đời sống tốt đẹp của Tin Mừng.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – *Niềm Vui Tin Mừng* (2013), 114

Tổng Luận Đúc Kết

Rõ ràng là khi các tác giả Tân Ước muốn trình bày trọng tâm sứ điệp luân lý của Kitô giáo lại thành một tổng hợp cuối cùng và quan trọng nhất, các ngài trình bày cho chúng ta đòi hỏi không thể tránh được là yêu tha nhân: “Ai yêu tha nhân là làm trọn Lề Luật... như thế sự viên mãn của Lề Luật là đức ái” (Rm 13:8,10). Sau đây là những lời của Thánh Phaolô về giới răn yêu thương, giới răn ấy không chỉ gồm tóm lề luật nhưng tạo nên chính điểm mấu chốt và mục đích của lề luật: “Vì toàn thể Lề Luật được làm tròn trong một lời là, ‘Ngươi hãy yêu người lân cận như chính mình’” (Gl 5:14). Thánh Phaolô đề nghị với cộng đoàn của ngài một cách để lớn lên trong tình yêu: “Nguyện xin Chúa làm cho tình yêu thương của anh em đối với nhau và với mọi người được thêm nảy nở và chan chứa” (1 Tx 3:12). Cũng như thế, Thánh Giacôbê cổ vũ các Kitô hữu thực hiện trọn vẹn “lề luật cao trọng nhất theo Kinh Thánh: Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình.” (2:8), để không bị thiếu sót bất cứ giới răn nào.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – *Niềm Vui Tin Mừng* (2013), 161

Tình Yêu Đón Nhận Thử Thách

Việc đòi hỏi khẩn thiết để bảo vệ cho ngôi nhà chung của chúng ta, cũng đưa đến việc cả gia đình nhân loại phải kết hợp với nhau, tìm cách phát triển lâu dài và trọn vẹn, vì chúng ta biết, mọi vật đều có thể thay đổi. Đấng Sáng Tạo không bỏ rơi chúng ta, không bao giờ Ngài rút lại

chương trình tình yêu của Ngài, Ngài cũng không hối hận khi sáng tạo nên chúng ta. Nhân loại có khả năng cộng tác với nhau để xây dựng ngôi nhà chung của chúng ta.
ĐGH Phanxicô, Thông Điệp Laudato Sí – *Chúc Tụng Chúa* (2015), 13

Còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MUC LUC

TIN TƯỞNG VÀ HY VỌNG VÀO SỨC MẠNH CỦA LỜI CHÚA

Suy niệm Chúa nhật XI Năm – B

(Mc 4, 26-34)

Bước vào Chúa nhật thứ XI thường niên B, Chúa Giêsu trình bày cho chúng ta hai hình ảnh tuyệt đẹp và giầu ý nghĩa về sức mạnh của Lời Chúa là : dụ ngôn hạt giống tự mình mọc lên và dụ ngôn hạt cải (x. Mc 4, 26 - 34). Đây là những hình ảnh bình dân quen thuộc đối với người Do thái sống đời nhà nông, quen với việc gieo hạt, tưới nước và thu hoạch. Chúa Giêsu sử dụng những gì nhà nông biết được để giúp họ làm quen và hiểu mầu nhiệm Nước Trời, đồng thời mời gọi người ta hy vọng và tin tưởng và sức mạnh của Lời Chúa là Thiên Chúa quyền năng (x. Ed 17, 22 – 24).

Thật vậy, Chúa Giêsu mạc khải điều gì đó về nước thiêng liêng của Người. Trong ngụ ngôn thứ nhất, Chúa nói với họ: "*Nước Thiên Chúa giống như người kia đã gieo hạt xuống đất*" (Mc 4, 26). Sự chú ý được qui về sự kiện hạt giống, một khi được gieo trong lòng đất, tự nó nảy mầm và lớn lên, dù nông dân ngủ hay thức. Ông tin tưởng nơi tiềm năng ở trong chính hạt giống và sự màu mỡ của đất đai. Và Chúa dẫn vào dụ ngôn thứ hai, "*Chúng ta sẽ lấy gì mà hình dung nước Thiên Chúa?* (...) *Nước đó giống như hạt cải*" (Mc 4,30).

Phần lớn chúng ta hầu như không có điểm chung với những người sống đương thời với Chúa Giêsu. Tuy nhiên, những dụ ngôn này tiếp tục có một tiếng vang trong thời đại chúng ta, vì sau khi gieo giống, tưới nước và thu hoạch, chúng ta có được điều Chúa Giêsu nói với chúng ta: Thiên Chúa đã đặt để điều gì đó thiêng liêng trong lòng chúng ta .

Nước Thiên Chúa là gì? Thưa là chính Chúa Giêsu. Và tâm hồn chúng ta là nơi thiết yếu Nước Thiên Chúa ngự trị. Thiên Chúa muốn sống và lớn lên trong lòng chúng ta ! Hãy tìm kiếm sự khôn ngoan của Thiên Chúa và vâng theo sự khôn ngoan của Thiên Chúa ; nếu chúng ta làm, thì cuộc sống của chúng ta sẽ có được sức mạnh và cường độ khôn lường.

Nếu chúng ta đón nhận ân sủng của Thiên Chúa, sự sống thần linh sẽ triển nở trong ta như hạt giống lớn lên trên cánh đồng. Eckhart, vị thầy huyền bí thời Trung Cổ đã nói rất hay : "*Hạt*

giống của Thiên Chúa ở trong chúng ta. Nếu nhà nông thông minh và cần cụ chịu khó, hạt giống sẽ lớn lên và trở thành Thiên Chúa. Hạt lê trở thành cây lê; hạt cau trở thành cây cau ; hạt giống của Thiên Chúa trở thành Thiên Chúa".

Thật vậy, hạt giống là biểu tượng Lời Chúa, và dụ ngôn này nhắc nhớ sự phong phú của Lời Chúa. Như hạt giống khiêm hạ phát triển trong lòng đất, Lời Chúa cũng hoạt động trong tâm hồn người lắng nghe nhờ sức mạnh của Thiên Chúa. Thiên Chúa đã gieo Lời Ngài là hạt giống vào thửa đất là tâm hồn chúng ta, nếu Lời Chúa được đón nhận, thì chắc chắn sẽ mang lại hoa trái, vì chính Thiên Chúa làm cho Lời Ngài nảy mầm và tăng trưởng.

Dụ ngôn thứ hai dùng hình ảnh hạt cải. Tuy là hạt bé nhỏ nhất trong các thứ hạt, nhưng lại đầy sức sống và tăng trưởng đến độ trở thành cây cao lớn nhất trong các thứ cây trong vườn (x. Mc 4,32), trở thành nơi cho “chim trời” ẩn núp không có mục đích gì hơn là giúp cho chim trời sống thoải mái và bình an! Nước Thiên Chúa là như thế: một thực tại rất nhỏ bé nói theo kiểu phàm nhân và bề ngoài không có gì là đáng kể. Hình ảnh này nhấn mạnh đến Nước Thiên Chúa ở trong chúng ta, và hạt cải nhỏ bé sẽ trở thành một cái cây lớn, trong đó chim trời đến làm tổ, ám chỉ tình yêu vô cùng của Thiên Chúa được ban nhưng không cho chúng ta. Vương quốc của Thiên Chúa sẽ lan rộng đến tất cả các quốc gia trên khắp thế giới và người ta tìm đến trú ẩn nơi một Kitô giáo tốt lành.

Ơn gọi của Giáo Hội Chúa Giêsu Kitô không phải là để trở nên mạnh mẽ. Trở nên vĩ đại, không phải là ơn gọi của Chúa Kitô. Giáo hội không tìm cách trở thành bình đẳng của các vương quốc thế trần : đó không phải là sứ mạng của Giáo hội, càng không phải là chứng nhân mà Thiên Chúa mong muốn nơi Giáo hội. Dụ ngôn nói rằng chim trời đến ẩn núp. Đây không phải là sự bành trướng nhưng là sự hiếu khách. Nước Trời không đến để áp đặt lên con người, nhưng đón nhận họ. Trong cây sự sống hoặc cây mà cho phép loài chim đến đậu rồi bay đi và đôi khi được đón nhận ở đó cho đến ngày làm tổ, đẻ ấp trứng và sự sống bắt đầu hình thành.

Trong bước đường thiêng liêng, chúng ta thường có thói quen mơ tưởng những điều được coi là vĩ đại. Và rồi thất vọng. Không, chúng ta phải tin tưởng và hy vọng. Niềm hy vọng nơi chúng ta qua đức tin và lòng mến, cho phép chúng ta khám phá ra Thiên Chúa bao bọc chung ta, khiến chúng ta không nản lòng hay thất vọng trong việc truyền giáo, nhưng giữ vững niềm tin vào Thiên Chúa, Đấng sẽ dẫn dắt mọi sự đến thành toàn mà Ngài đã khởi đầu. Dù điều gì xảy ra với chúng ta đi chăng nữa, thì đời chúng ta đã được đồng hành bởi lời hứa đáng tin này: "*Nếu ta cùng chết, ta sẽ cùng sống! Nếu ta chịu đựng, ta sẽ đồng trị. Nếu ta chối Ngài, Ngài sẽ chối ta*" (2Tm 2, 11-12).

Lạy Mẹ Maria, Mẹ là Đấng đã đón nhận hạt giống Lời Chúa như một "thửa đất phì nhiêu", xin Mẹ giúp chúng con yêu mến Chúa, đặt tin cậy và hy vọng vào Chúa. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

LTS.

BBT CGVN & Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu: Lm. Phêrô Võ Tá Khánh, bút hiệu Trăng Thập Tự đã dành nhiều thời gian sưu tập và biên soạn cuốn sách rất hữu ích và cần thiết cho mọi người: **"KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH VÀ GIA LỄ CÔNG GIÁO".** Chúng con xin chân thành cám ơn Cha Phêrô đã vui lòng cho phép chúng con phổ biến qua mạng toàn cầu, để anh chị em ở xa có thể được hưởng nhờ. Mọi người có thể tải về máy tại địa chỉ: http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=18203 , hoặc có thể yêu cầu nhận qua email trên file PDF.

Sách hiện đã được phát hành và có bán tại các nhà sách Công Giáo, ai cần có thể liên lạc theo những thông tin dưới đây, ước mong mỗi người hãy góp một tay để cuốn sách này có thể được phổ biến rộng rãi, mong góp phần giúp các gia đình hưởng ứng chương trình 3 năm mục vụ gia đình của Hội đồng Giám mục Việt Nam, đồng thời nắm vững cách áp dụng thực hành về tôn kính tổ tiên.

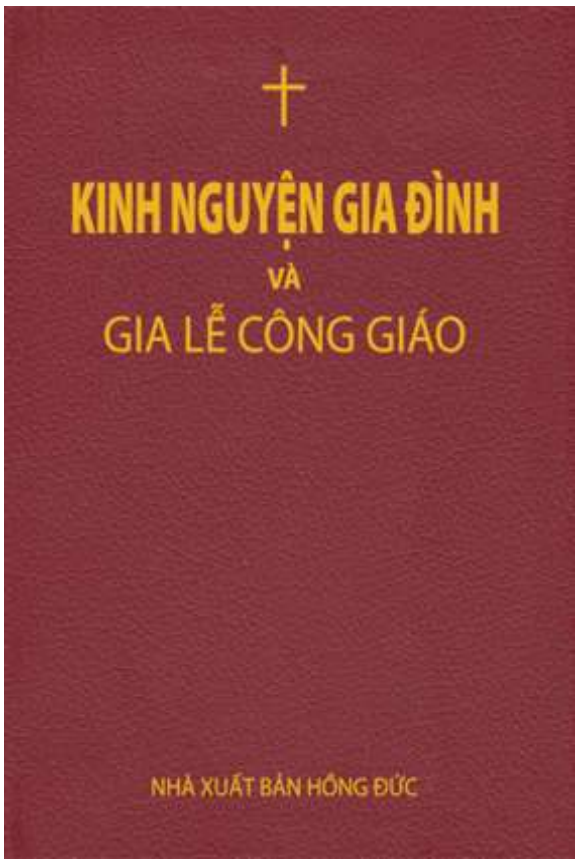

Sách gồm hai nội dung:

I. Kinh nguyện Gia đình: Nhằm cung cấp cho các gia đình một *tổng hợp chọn lọc* những bài kinh, lời nguyện, bài hát, thánh vịnh cần dùng, với những chỉ dẫn thiết thực giúp mỗi Kitô hữu đào sâu hiệu năng của ơn cứu độ nơi chính mình trước khi làm lan tỏa nó cho người khác.

II. Gia lễ Công giáo: Nhằm giúp tổ chức các giờ kinh thường ngày cũng như các dịp đặc biệt trong gia đình, như: *kinh nguyện sáng tối, các bí tích, cưới hỏi, các kỷ niệm gia đình, chăm sóc bệnh nhân, tang lễ,…* đồng thời cung cấp những chỉ dẫn cụ thể giúp các gia đình xây dựng một nếp sống đạo bắt kịp những biến

chuyển của thời đại. Cách riêng, *về việc thờ kính ông bà,* đa số giáo dân hiện còn lúng túng. Do chưa nắm vững *điều gì được phép, điều gì không,* thay vì kitô hóa các tập tục dân gian, người giáo dân có thể bị lây nhiễm những mê tín đang lan tràn trong xã hội hiện tại. Các chỉ dẫn chính xác trong sách này không riêng về việc giỗ chạp mà về cả về những thực hành khác sẽ giúp ngăn chặn điều ấy. ➔ *Một món quà đầy ý nghĩa cho sui gia và bà con thông gia ngoài Công giáo.*

Nếu mỗi gia đình có con dâu hoặc con rể tân tòng (hoặc phép chuẩn khác đạo) đều tặng sách này cho sui gia và thông gia người lương, hiệu năng truyền giáo sẽ không nhỏ.

Quyển sách cũng đóng góp những kinh nghiệm thực hành liên quan đến: giáo dục nhân bản và đức tin, xây dựng bầu khí gia đình, cầu nguyện để đổi mới đời sống, hướng nên thánh ngày nay, việc truyền giáo từ gia đình. Riêng với các bạn trẻ, trong quyển này các bạn có thể khám phá một kinh nghiệm lý thú về cầu nguyện khi dùng mục lục theo ABC.

Hình thức và giá biểu:

Sách dày 372 trang, khổ 18x20 cm, in hai màu, thêm 4 phụ bản offset 4 màu, bìa cứng. Giá bìa là 50.000 đ.

Quý vị *có thể đặt mua tại:*

- Các nhà sách hoặc Quầy sách ở Giáo xứ (nếu có).

- Facebook: https://www.facebook.com/tusachnuocman - Thanh toán ngay khi nhận sách (theo cách thức COD của bưu điện).

Ai cần mua với số lượng 50 quyển trở lên, xin liên lạc: kinhnguyengiadinh@yahoo.com ,

sẽ được giảm giá còn 37.500đ/q (cả cước phí).

Xin chân thành cám ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

NĂM THÁNH ĐỂ CHÚA AN ỦI DÂN NGÀI – BÀI 1 - BỖNG DƯNG QUÀ TẶNG TỪ TRỜI

Lm. TTT Võ Tá Khánh

Đầu năm nay, ở đoạn cuối "Lời chúc tết Mậu Tuất", giữa tháng 2 -2018, Đức Tổng giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh nhấn mạnh: "Chúng tôi cũng xin nhắc nhở anh chị em: năm 2018

là năm kỷ niệm 30 năm ngày Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II phong hiển thánh cho 117 vị tử đạo Việt Nam. Năm mới Mậu Tuất sẽ là cơ hội thuận lợi để chúng ta suy gẫm, học hỏi và sống mẫu gương anh dũng của các bậc tiền bối trong đức tin".

Ba tuần sau, ngày 05-03, trong cuộc hành hương Ad Limina, yết kiến Đức Thánh Cha, "Đức Tổng giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, thay mặt các Đức giám mục nói lời chào mừng Đức Thánh Cha. Thay vì đọc diễn văn, Đức cha Giuse đơn sơ và kính trọng nói lên cảm tưởng đầu tiên rất vui mừng và ngưỡng mộ Đức Thánh Cha khi được trực tiếp diện kiến ngài rất vui vẻ tự nhiên, đơn sơ và gần gũi. Đức cha giới thiệu với Đức Thánh Cha dung mạo của Giáo hội Việt Nam qua vài con số. Giáo hội Việt Nam với ba giáo tỉnh Huế, Sài Gòn và Hà Nội, gồm 26 giáo phận, có 33 giám mục tại chức hôm nay đang hiện diện đầy đủ trước mặt Đức Thánh Cha, khoảng 4500 giáo xứ với hơn 4000 linh mục, 22 ngàn tu sĩ nam nữ thuộc hơn 240 dòng tu, hơn 2400 đại chủng sinh, 7 triệu giáo dân, tỉ lệ khoảng gần 8% dân số cả nước. Giáo hội Việt Nam năm nay mừng kỷ niệm 30 năm tuyên thánh cho 117 vị tử đạo, thêm một chân phước tử đạo Anrê Phú Yên mà đúng ngày 5/3 hôm nay mừng kính ngài" (https://tonggiaophanhanoi.org/tin-tuc/tin-giao-hoi-viet-nam/13518)

Sau Hội nghị thường niên kỳ I/2018 tại Rôma, ngày 10/3 Hội đồng Giám mục Việt Nam đã có một thư mục vụ gửi Cộng đồng Dân Chúa. Dù rất ngắn gọn, lá thư đã không quên "việc kỷ niệm 30 năm các vị Tử Đạo tại Việt Nam được nâng lên hàng hiển thánh (1988-2018)".

Rồi ngày 01-5-2018 Hội đồng Giám mục Việt Nam chính thức công bố Năm thánh tôn vinh các thánh Tử đạo Việt Nam. Bỗng chốc như trên trời rơi xuống cho cộng đồng Dân Chúa Việt Nam trong và ngoài nước, ngay trước mắt, một năm thánh thật bất ngờ, dù chỉ kéo dài vỏn vẹn 5 tháng và 5 ngày, từ 19-6-2018 tới 24-11-2018.

Năm thánh Lòng Thương Xót kết thúc chưa lâu. Các giáo phận Nha Trang và Ban Mê Thuột vừa xong Năm Thánh. Giáo phận Qui Nhơn đang chuẩn bị bế mạc Năm thánh vào cuối tháng Bảy. Với bầu khí ấy, Năm thánh tôn vinh các hiển thánh có nguy cơ trở thành một chuyện vớt vát, bất đắc dĩ và sẽ hẩm hiu, ít được ai quan tâm. Thậm chí còn phải nhắc nhau tránh thái độ xem thường Năm Thánh và tâm trạng mỏi mệt vì nhiều Năm Thánh kế tiếp, xem Năm thánh như một gánh nặng thay vì là một Năm hồng ân. Các cộng đoàn, dòng tu, hội đoàn được mời gọi tích cực tìm ra những sáng kiến mục vụ thực hành Năm Thánh cách sinh động, vui tươi và hiệu quả, mang chiều kích chứng nhân, truyền giáo, hiệp nhất…

Thế nhưng làm sao nghĩ ra được điều gì đáng kể nếu mục đích không rõ ràng?

Năm Thánh đột xuất này nhằm mục đích gì? Ai cũng nghĩ đây chỉ là chữa cháy, phần nào tạ lỗi chuyện cách nay năm 2013 ta đã chẳng làm gì để đánh dấu kỷ niệm 25 năm sự kiện vĩ đại của Hội thánh Việt Nam. Thời điểm đáng nhớ ấy đã lặng lẽ trôi qua không kèn không trống. Cả lần này cũng không hơn gì mấy. Ta đã không nghĩ gì trước tới việc kỷ niệm. Mãi tới lúc những tờ lịch đầu năm 2018 bay vèo vèo trước mắt ta mới sực nhớ. Rồi suy đi nghĩ lại, bàn tới bàn lui, thấy không làm không được, dù nó có vẻ khá bạc bẽo!

Nếu ta đã nghĩ tới từ một năm trước, từ dăm ba tháng trước, hẳn đã có một sự chuẩn bị, một suy tư để đề ra một mục đích rõ. Đằng này, nước lên gần tới đầu gối rồi ta mới nhảy, vội đem một cái gì đó điền vào chỗ trống cho đỡ trống. Thế nhưng hình như Thiên Chúa lại có mục đích riêng của Ngài nên mới nhắc nhở và động viên vị đứng đầu Giáo hội Việt Nam quyết định thực hiện việc này. May thay, vị này đã không làm ngơ trước tiếng Chúa. Dù sao vẫn cần tỏ ra một chút thiện chí để nói lên lòng tri ân Tiên tổ, để rủ nhau cảm tạ và ngợi khen Thiên Chúa. Có lẽ Thiên Chúa chỉ chờ có thế. Ngài chỉ cần một chút lòng của ta là đủ để đưa tay ra chữa lành sự bất lực của ta.

Ông bà cha mẹ chiều cháu, chiều con, dọn sẵn quà cho nó, dỗ mãi cho nó chịu tỏ ra một dấu hiệu cỏn con nào đó có thể tạm cho là biết nghe lời, là đủ để có cớ trao quà cho nó. Ở đây cũng thế, ta chỉ mới quảng đại một tí teo trong hiện tại nhưng quà thì Thiên Chúa đã dọn sẵn tự bao giờ. Các mục tử trong Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa ký xong thư mục vụ, đang trên đường quay trở lại quê nhà cho kịp lễ an táng một người anh em Tổng Giám mục thì, từ Rôma, vị đại diện chính thức của Chúa Kitô trên trần gian công bố: "*Tiếng Gọi Nên Thánh* trong thế giới ngày nay". Hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Tông huấn "Nên thánh" của Đức Thánh Cha nhắc ta rằng cái Năm Thánh cũn cỡn có vẻ giỡn chơi này là một tiếng gọi hết sức nghiêm túc: Hãy nối gót cha ông mà nên thánh theo đúng với sứ mạng Thiên Chúa đang trao cho trong thời đại này. Cha ông đã làm chứng bằng cái chết, con cháu hãy làm chứng bằng cuộc sống.

Tiếng Gọi Nên Thánh trong thế giới ngày nay khác với *Tiếng Gọi Nên Thánh* hồi ba mươi năm xưa trở về trước. Năm 1988 ấy cũng là thời đất nước chuyển mình về kinh tế, hướng tới cơ chế thị trường. Đoàn dân Chúa trên quê hương này không hề được chuẩn bị để đương đầu với cuộc thi mới chính Chúa đang đề ra: Đứng vững trước cơn lốc tiêu thụ. Cơn lốc mãnh liệt đã cuốn đi tất cả, cuốn theo cả một dân Chúa có chống chọi nhưng thật yếu ớt. Nó cuốn hết những cái đã từng khiến dân Chúa tại Việt Nam tự hào. Không ít người đã nói tới sự biến chất, sự mỏi mệt. Mọi chuyện có nguy cơ trở thành hình thức, sáo rỗng, vụ thành tích. Lửa nhiệt tình có nguy cơ tắt ngúm, từ trên xuống dưới. Chính trong bối cảnh ấy, tiếng gọi "hãy an ủi dân ta!" (Is 40,1) cộng hưởng với tiếng gọi "hãy nên thánh!" quyện thành một thông điệp hy vọng.

Xin được mở ngoặc để lưu ý một chút: Đó đây ta có thể nghe một vài người nêu những phát biểu trái chiều với Tông huấn *Tiếng Gọi Nên Thánh (Tgnt)*. Thế nhưng, ở đây, ta sẽ học theo một kinh nghiệm rất quý của anh em Tin Lành (Tôi muốn nói đến anh em trong Hội thánh Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp Cơ đốc, đang hiện diện khắp Việt Nam, ở mặt tiền nhà thờ có ghi giản dị hai chữ "Tin Lành", chứ không nói đến các giáo phái này nọ). Họ có thái độ rất nghiêm túc khi nghe giảng. Họ không bao giờ khen một mục sư "giảng hay", thay vào đó, họ tạ ơn Chúa vì ông "giảng được ơn" - bài giảng của ông có đầy ơn Chúa và giúp người nghe nhận được ơn Chúa. Bình phẩm là tự cho mình quyền phê phán Lời Chúa, xem người giảng là thí sinh còn mình thì tự ngồi vào bàn giám khảo để chấm điểm. Thay vì phê phán Lời Chúa, ta hãy để cho Lời Chúa phê phán. Hãy đón nhận lời kêu gọi của Đức Thánh Cha, đừng chạy trốn bằng cách phê phán lời kêu gọi ấy. Đừng theo đuôi bất cứ ai để bình phẩm Đức Thánh Cha.

Chúng ta tạ ơn Thiên Chúa vì Đức Thánh Cha đang tái hiện tinh thần Công đồng Vaticanô II trước mắt ta bằng hành động và giáo huấn của ngài. Năm năm qua, nếu mỗi chúng ta hưởng ứng 1% những gì Đức Thánh Cha đề nghị, có lẽ khuôn mặt Hội thánh đã đổi khác. Cần nghiêm túc nhìn lại xem bản thân ta đã hưởng ứng được phần trăm nào chưa?

Tông huấn "*Tiếng Gọi Nên Thánh* trong thế giới ngày nay" đã được dịch giả Phaolô Phạm Xuân Khôi nhanh chóng chuyển sang Việt ngữ rất chuẩn. Để góp phần giúp mọi người sống Năm Thánh, tôi đã trao đổi với dịch giả, xin phép duyệt lại đôi nét để có được một bản dịch dung dị, dễ hiểu, theo sát cách nói của Đức Thánh Cha, nhờ đó tông huấn *Nên Thánh* này có thể đi thẳng vào lòng những tín hữu Việt Nam chưa quen với các văn kiện giáo hoàng. Được dịch giả đồng ý, mặc dù khả năng đang lụi tàn vì tuổi tác, không làm được như mong muốn, tôi đã cố gắng tối đa và hiện đã có được bản dịch hiệu đính giới thiệu trên mạng, tại www.vanthoconggiao.net, www.tapsanmucdong.net , www.conggiaovietnam.net , thuvienconggiaovietnam.net, www.simonhoadalat.com vv...

Xin mời tất cả những ai có điện thoại cảm ứng, hãy tải xuống để có thể lắng nghe *Tiếng Gọi Nên Thánh* trên khắp mọi nẻo đường... không những để đáp lại lời mời gọi của Hội đồng Giám mục Việt Nam và của Đức Thánh Cha mà hơn nữa, trên hết, là của chính Thiên Chúa. Thiên Chúa đang an ủi Dân Ngài (x. Is 40,1) như chuyện đã xảy ra cách nay 30 năm.

Những người cao niên trong chúng ta hẳn còn nhớ bầu khí rất lạ lùng ba mươi năm trước. Giữa lúc cuộc sống thời "bao cấp" khiến mọi tầng lớp dân chúng phải tất bật đối đầu với đủ thứ khó khăn tư bề, thì hình như có tiếng loa một tổng thiên sứ nào đó ra lệnh cho tất cả phải dừng lại, tập trung chú ý vào một sự kiện lớn sắp diễn ra. Trên toàn cõi Việt Nam, mọi ngõ ngách từ thành thị tới thôn quê, mọi tờ báo lớn nhỏ, mọi loa phóng thanh trên các cột đèn không ngừng loan báo về các thánh chứng nhân của Chúa tử vì đạo tại Việt Nam. Khắp nơi, biết bao cuộc học tập, hội nghị và thảo luận. Không riêng người Công giáo mà tất cả mọi người, từ lớp tuổi hưu trí tới các em học sinh cấp một, đều được nghe nói tới các anh hùng tử vì đạo. Và rồi bản hành khúc "Tiếng nhạc oai hùng" không chỉ "vang trên khắp cõi trời Việt Nam" mà còn vang lên ngay giữa lòng thủ đô của Giáo hội, tại Rôma, ngày 19-6-1988, mừng 117 vị hiển thánh, sau đó, ngày 05-3-2000, mừng vị thứ 118: Chân phước Anrê Phú Yên.

Khi đã nhận ra mục tiêu cao cả là nên thánh, nhận ra tình thương an ủi của Chúa và cùng rủ nhau nên thánh theo ý Chúa muốn, thì dù chỉ vài tháng ngắn ngủi, Năm Thánh vẫn là một sự tôn vinh đích đáng dâng lên các Thánh tiền nhân chúng ta và dâng lên Thiên Chúa Chí Thánh.

VỀ MUC LUC

NHỊP SỐNG TRONG TUẦN – tuần XI/TN/B

Từ thứ hai ngày 18/6 đến thứ bảy ngày 23/6 – 2018

Thứ hai ngày 18/6 – Mt 5 , 38 – 42

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su tiếp nối giáo huấn của Người về việc "kiện toàn Lề Luật"…*
- *Theo Người, luật yêu thương của Tân Ước phải đưa con người vươn cao và vượt trên mọi giới hạn trần tục: không phải là chuyện mắt đền mắt, rằng đền răng…mà là thái độ phải có của "kẻ sĩ trong tôn giáo": nhường nhịn, kiên nhẫn…để có thể thay đổi tình huống…*

Giáo huấn Tin Mừng

- *"Ai xin thì hãy cho ; ai muốn vay mượn thì đừng ngoảnh mặt đi."* (c. 42)

Ca dao

Giàu nhân nghĩa hãy giữ cho giàu.
Khó tiền bạc, chớ cho rằng khó !

Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

Môi hở răng lạnh, máu chảy ruột mềm.

Danh ngôn

Chúng ta ai cũng muốn giúp người khác. Con người là thế. Chúng ta muốn sống bên hạnh phúc của nhau chứ không phải sự khổ sở của nhau.
Charlie Chaplin

Nhiệm vụ của chúng ta là tự giải phóng bản thân bằng cách làm rộng vòng tròn của lòng trắc ẩn để ôm lấy mọi sinh vật sống và tất cả nét đẹp của thiên nhiên.
Albert Einstein

Sống Lời Chúa trong hôm nay

-đủ can đảm để im lặng đứng trước một sự phỉ nhổ hay cười chê nào đó…
-biết mỉm cười với con người hay soi mói và nói xấu mình…

Thứ ba ngày 19/6 – Mt 5 , 43 – 48

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su tiếp tục giáo huấn của Người về chuyện "kiện toàn Lề Luật"…*
- *Hôm nay Người đưa ra một giáo huấn có thể nói là vô cùng khó thực hiện, nhưng Người khuyến khích những người tin phải cố gắng để thực hiện cho bằng được trong cuộc sống hằng ngày : đấy là "hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi" anh em…để xứng đáng là "con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời."*

- *Thực tế thì đã có rất nhiều những anh chị em tin Chúa đã có thể vượt qua được chính mình để thực hiện giáo huấn này – cụ thể như Đức Đáng Kính Hồng Y Phan-xi-cô Nguyễn Văn Thuận của chúng ta…*
- *Dĩ nhiên có thể có những gục ngã khi tập sống giáo huấn này của Chúa, nhưng – với ơn Chúa và sự nỗ lực của bản thân – chúng ta sẽ thành công…*

Giáo huấn Tin Mừng

- *"Vậy anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện."* (c.48)

Ca dao

Người thanh tiếng nói cũng thanh.
Chuông kêu, khẽ gõ bên thành cũng kêu.

Vàng sa xuống giếng, khôn tìm…
Người sa lời nói, như chim sổ lồng !

Danh ngôn

Hãy yêu sự thật, nhưng hãy tha thứ cho lầm lỗi.
Voltaire

Kẻ yếu không bao giờ tha thứ. Tha thứ là phẩm chất của kẻ mạnh.
Mahatma Gandhi

Sống Lời Chúa trong hôm nay

-tập để biết bỏ qua những bất đồng hằng ngày trong gia đình…
-sẵn sáng tha thứ cho những tổn thương và cầu nguyện cho mọi người…

Thứ tư ngày 20/6 – Mt 6 , 1-6.16-18

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su giáo huấn về "cách" làm các việc đạo đức theo tinh thần của Chúa: đấy là đừng chiêng trống rộn ràng…nhằm phô trương …*
- *Cụ thể, Chúa đi vào chi tiết đôi ba việc thường làm để minh họa: - làm việc bố thí thì "đừng cho tay trái biết việc tay phải làm" ; - cầu nguyện thì nên "đóng cửa phòng" để thân thưa với Chúa quả tim cận kề quả tim ; - ăn chay thì mặt mũi phải tươi tỉnh, thân thể , đầu tóc thơm tho…*
- *Lý do là để " Cha của anh – Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh"…*

Giáo huấn Tin Mừng

- *"Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh."* (c. 18b)

Ca dao

Nhún nhường quý trọng biết bao…
Khoe khoang, kiêu ngạo ai nào có ưa !

Bây giờ chưa biết vàng thau,
Đời sau kính trọng người cao tu hành.

Danh ngôn

Người biết ít thường nói nhiều, trong khi người biết nhiều thường nói ít.
Jean Jacques Rousseau

Một trong những lý do khiến chim chóc và lũ ngựa không cảm thấy bất hạnh là vì chúng không cố gắng gây ấn tượng với những con chim và ngựa khác.
Dale Carnegie

Sống Lời Chúa trong hôm nay

-đừng lợi dụng từ thiện để tự tâng bốc hay làm lợi cho bản thân…
-sâu lắng hơn trong những hành động làm chứng cho Tin Mừng bằng sự khiêm tốn và hạ mình…

Thứ năm ngày 21/6 – Lễ thánh Lu-y Gôn-za-ga, tu sĩ – Mt 6 , 7 - 15

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su "kiện toàn" việc cầu nguyện : đừng dài lời cách vô hồn và vô bổ…*
- *Người đích thân dạy chúng ta kinh "Lạy Cha" ngắn gọn, đầy đủ ý và nghĩa…*
- *Người nhấn mạnh đến việc cụ thể hóa sự tha thứ cho lẫn nhau, vì Chúa đã tha thứ cho chúng ta từng người…*

Giáo huấn Tin Mừng

- *"Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này: 'Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời…"* (cc. 9 – 13)

Gương sống : thánh Lu-y Gôn-za-ga, tu sĩ

Ngài sinh năm 1568 tại miền Bắc, nước Ý và là con của bá tước Pher-năng-đi-nô. Trước khi sinh ngài, bà mẹ bị đau nặng thập tử nhất sinh…Bà đã khấn xin Đức Mẹ phù hộ để bà thoát cơn bệnh hoạn và sinh con xuôi thuận…thì sẽ dâng con mình cho Chúa…Và bà đã được như ý…
Vậy là ngay từ khi còn nhỏ, mẹ ngài đã tập cho ngài biết kính mến Chúa, tôn sùng Đức Maria…Nhưng cha ngài lại muốn ngài thăng tiến qua cuộc đời binh nghiệp…nên hay đưa ngài đi dự các cuộc duyệt binh và luyện tập quân sự…
Năm 1577, ngài được gửi đi học ở Flo-ren-ce…và đã tự khấn hứa giữ mình đồng trinh cũng như quyết tâm dâng mình cho Chúa…
Về lại gia đình, vì vâng lời cha, ngài vào giúp trong triều đình, nhưng hễ có dịp là ngài lại ngỏ ý xin vào Dòng…
Suốt ba năm trời kiên nhẫn, cuối cùng ngài được chấp thuận vào Dòng và hai năm sau thì ngài được gia nhập hàng giáo sĩ…
Năm 1591, một trận dịch đã xảy ra tại Roma…Ngài tình nguyện giúp những người bệnh, chôn cất người qua đời…và bản thân ngài cũng bị nhiễm…
Bệnh tình ngày càng trầm trọng, ngài qua đời ngày 21 tháng 6 năm 1591, khi mới 23 tuổi…

Sống Lời Chúa trong hôm nay

-cố gắng tập cầu nguyện bằng con tim suy gẫm hơn là bằng lời môi miệng…
-kiên trì với Ơn của Chúa để thay đổi cách nghĩ và cách làm của mình hầu làm sáng danh Chúa Cha…

Thứ sáu ngày 22/6 – Mt 6 , 19 - 23

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su giáo huấn chúng ta về hai vấn đề : vấn đề ky cóp cho mình kho tàng trên trời và vấn đề giữ cho mình ở trong ánh sáng của Lời Chúa…*
- *Cách cụ thể, Chúa đưa ra một tình trạng vẫn xảy ra trong thế giới con người: của cải vật chất gom góp sẽ bị mối mọt đục khoét, gặm nhấm…Nhưng của cải thiêng liêng – tức các việc lành phúc đức mang lại hạnh phúc đời sau – thì mối mọt cũng như kẻ trộm chào thua…Như vậy Người muốn chúng ta dùng của cải vật chất mình có hôm nay để lo cho có một kho tàng trên trời…*
- *Chúa kêu gọi chúng ta sống trong ánh sáng Lời Chúa và tỏa sáng quanh mình…*

Giáo huấn Tin Mừng

- *"Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi."* (c. 20)

Ca dao

Bể kia dễ lấp, túi tham khó đầy !

Ai ăn mặn, nấy khát nước !

Thợ may ăn giẻ, thợ mã ăn hồ !

Danh ngôn

Có lẽ đức hạnh không là gì hơn ngoài sự nhã nhặn của tâm hồn.
Honoré de Balzac

Mỗi ngày, ai cũng nên ít nhất là nghe một bài hát, đọc một bài thơ, xem một bức tranh hay ảnh đẹp, và nếu có thể , nói vài lời phải lẽ.
Johann Wolfgang von Goethe

Sống Lời Chúa trong hôm nay

-cố gắng thu gom nhiều điều tốt lành mỗi ngày để làm thành kho tàng trên trời của mình…
-giữa cho những gì mình làm và nói có ánh sáng của Lời Chúa hướng dẫn…

Thứ bảy ngày 23/6 – Mt 6 , 24 – 34

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su giáo huấn chúng ta về thái độ phải có đối với tiền của và niềm tin đặt để nơi Đấng Quan Phòng…*
- *Về thái độ với tiền của: đừng để cho tiền của chi phối con người và sinh hoạt của mình, vì tiền của chỉ là phương tiện …*

- *Về niềm tin nơi Đấng Quan Phòng: Chúa muốn chúng ta hoàn toàn đặt niềm tin nơi Thiên Chúa – Cha chúng ta…*
- *Từng ngày sống, hãy lo tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính…*

Giáo huấn Tin Mừng

- *"Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho."* (c. 33)

Gương sống : thánh Đaminh Minh và Phan-xi-cô Chiểu, Giám Mục và thầy giảng, Tử Đạo (mừng ngày 24/6)

Đức Cha Đaminh Minh vốn là người Tây Ban Nha, sinh năm 1765 và tên là Hê-na…Từ nhỏ đã khao khát dâng mình cho Chúa nên năm 16 tuổi, cậu Đaminh xin gia nhập Dòng thánh Đaminh…Thầy Đaminh đã tình nguyện đi giảng Đạo ở Việt Nam nên ngày 20 tháng 9 năm 1789, Thầy chịu chức Linh Mục và được sai đi truyền giáo tại miền Bắc Việt Nam…

Cha Đaminh có nhiều khả năng và đầy lòng đạo đức nên được chọn làm bề trên chủng viện Tiên Chu…và ít lâu sau được bầu làm cha chính địa phận…Ngày 9 tháng 9 năm 1800, Đức Thánh Cha đã chọn ngài làm Giám Mục, phụ tá Đức Cha Y…

Ngài sống khiêm nhường, thánh thiện và nhiệt thành rao giảng Tin Mừng…Len lỏi khắp nơi khắp chốn để thăm viếng giáo dân, khuyến khích họ giữ vững đức tin trong cơn thử thách…

Ngài có được một vị trợ tá đắc lực : đó là Thầy Giảng Phan-xi-cô Đỗ Văn Chiểu…

Thầy Phan-xi-cô Chiểu sinh năm 1761 tại làng Trung Lễ, Giáo Xứ Liên Thủy, thuộc Giáo Phận Đông Đàng Ngoài…Khi trưởng thành, Thầy đã xin đi tu làm Thầy Giảng…Học xong, Thầy được nhận tu phục, được Đức Cha Minh chọn giúp việc ngài…và Thầy đã trung thành theo Đức Cha trong suốt thời gian thử thách, bách hại…

Thời gian bắt bớ, Đức Cha Minh và Thầy Chiểu cùng nhau qua Kiên Lao ẩn trú với Đức Cha Y…Ngày 27 tháng 5 năm 1818, vì có người tố giác…nên quan quân vây làng Kiên Lao…Họ bắt được Đức Cha Y, nhưng Đức Cha Minh và Thầy Chiểu chạy thoát…Hai ngài xuống thuyền đi Hải Dương…Một ngư phủ nhận ra các ngài nên tố giác…Vậy là các ngài bị bắt và bị giải về Nam Định…

Tại đây, các ngài bị tra tấn, mang gông và buộc phải bước qua Thánh Giá, nhưng các ngài cương quyết từ chối, đồng thời lớn tiếng tuyên xưng đức tin của mình…

Thấy không thể lay chuyển nổi, các quan kết án trảm quyết và đệ đơn xin vua Minh Mạng phê chuẩn…

Ngày 26 tháng 6 năm 1838, các ngài được đưa ra pháp trường Bảy Mẫu…Các ngài đã hết sức vui mừng tạ ơn Chúa…

Sống Lời Chúa trong hôm nay

-coi chừng rơi vào tình trạng tôn thờ ngẫu tượng tiền của…
-gắn bó nhiều hơn với những giá trị bền vững là đức tin, đức ái, đức cậy…

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MUC LUC

THIÊN CHÚA VÀ DÂN TỘC ISRAEL

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh

Sự hiện diện 70 năm trời của quốc gia Do Thái ngày nay ở Trung Đông là một phần của lịch sử tình yêu vĩ đại mà Thiên Chúa dành cho dân Do Thái. Nó cũng là một phần của chương trình cứu độ của Thiên Chúa và cuối cùng toàn thể nhân loại cũng sẽ được cứu rỗi.

Sự hình thành một quốc gia Israel mới và sự tồn tại của nó đã 70 năm nay cho thấy Thiên Chúa và Kinh Thánh là những vấn đề rất đáng tin cậy. Quốc gia Israel này đang là điểm nóng ở Trung Đông mà tất cả thế giới đang nhìn vào. Dân tộc này, nguyên thủy là dân Do Thái với 6.5 triệu người sống tai đây là quê hương họ và nhiều hơn nữa đang sống trên khắp thế giới mà phần lớn là ở Hoa Kỳ. Quốc gia và dân Do Thái là một dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa để ý đến họ và hiển nhiên là có hồng ân Thiên Chúa ban.

Bạn có bao giờ thắc mắc là Thiên Chúa đã thực sự săn sóc và quan phòng nhân loại không? Trước những đau khổ và tội ác đang lan tràn trên thế giới, bạn có bao giờ thực sự tin tưởng vào những giảng huấn trong Kinh Thánh về một Thiên Chúa công bằng, đầy lòng khoan dung, nhân ái và quyền lực vô song không?

Đây là những vấn nạn thành thực của những người thiện tâm muốn tin tưởng vào Kinh Thánh và trông cậy nơi Thiên Chúa. Nhìn thế giới qua lịch sử của nó chúng ta dù có tỉnh táo cũng phải hồ nghi. Có những người đọc Kinh Thánh và thắc mắc tại sao Thiên Chúa lại làm thế này mà tôi đọc lại thấy khác.

Chúng ta thử cùng nhau coi xem tình yêu Thiên Chúa ban cho dân Israel như thế nào.

HIỂU BIẾT THẾ GIỚI QUA HẬU TRƯỜNG LỊCH SỬ CỦA ISRAEL

Chúa Giesu Kito đã nói với dân chúng thời của Người là "*phải nhận xét thời đại" (Luke 12:56).* Người nói họ có thể nhìn lên trời, thấy mây kéo lên ở phía Tây thì hãy nói *"Mưa đến nơi rồi".* Khi thấy gió nồm thổi, các ngươi nói: "*Trời sẽ oi bức" (c.54-55).* Nhưng cùng dân tộc đó lại bối rối không phân biệt rõ ràng Người đó là ai và họ không thể thi hành sứ diệp của Tin Mừng mà Người đã chỉ dạy.

Còn bạn thì sao?

Bạn có thể nhận xét thời đại của bạn, của chúng ta liên hệ đến lời tiên tri trong Kinh Thánh không? Bạn có thể nhận xét thế giới ngày nay với tất cả những biến cố đang xẩy ra rất phù hợp với cuộc sống của chúng ta không? Bạn có hiểu tại sao thế giới ngày nay hình như đang vượt

ra khỏi vòng kiểm soát và vị thế của nó khiến chúng ta không còn nhận ra được vì những thay đổi luân lý, đạo đức, văn hóa và xã hội?

Bạn có thể và cần phải hiểu những biến cố đang và sẽ xẩy ra trên thế giới hiện nay. Bởi vì niềm tin của bạn vào Thiên Chúa cũng như sự hiểu biết của bạn về Thiên Chúa tùy thuộc vào những nhận xét của bạn về thời đại này. Coi tin tức thế giới và đọc lịch sử bạn sẽ rõ.

Quốc gia Israel này ở Trung Đông tuy nhỏ bé nhưng lại đang giữ một vai trò khá quan trọng trên thế giới. Quốc gia non trẻ này nay đã được 70 tuổi và do David Ben-Gurion là thủ lãnh Thông Tấn Do Thái tuyên bố ngày 14-5-1948 tiếp theo nghị quyết của LHQ ngày 29-11-1947 với 181 phiếu chia Palestine thành 2 quốc gia Do Thái và Ả Rập.

Trong khoảng thời gian 70 năm, Do Thái đã phải chiến đấu, vật lộn với những quốc gia Ả Rập láng giềng qua nhiều trận chiến sinh tử. Sự sống còn của Israel đã liên tục bị đe dọa bởi những toán khủng bố Hồi Giáo là loại kẻ thù rất tàn ác. Đồng thời LHQ cũng kết án vì chuyện này chuyện nọ bằng những nghị quyết phản đối luật lệ và hành động của Israel. Do Thái sống trong khung cảnh một láng giềng đầy khó khăn và nguy hiểm buộc họ phải luôn luôn cảnh thức tự vệ để sống còn.

Tuy nhiên, dù 70 năm sống trong môi trường đầy thù nghịch, Israel vẫn phát triển không ngừng trở thành một xã hội huy hoàng và thịnh vượng. Dân tộc Israel có một đời sống rất tích cực, góp phần nâng cao cuộc sống con người trên thế giới về nhiều phương diện như kỹ thuật, y học, giáo dục, khoa học và nhân đạo. Vậy tại sao Israel lại phải chiến đấu chống lại loại kẻ thù lúc nào cũng nguy hiểm? Tại sao họ phải tự vệ trước tòa án quốc tế? Tại sao họ luôn luôn bị chống đối và ghét bỏ?

Để hiểu rõ cái nghịch lý giữa thù nghịch và ân phúc ở chung quanh dân Israel, chúng ta nên đọc Kinh Thánh để biết câu chuyện một Israel nguyên thủy. Chỉ nhờ Kinh Thánh chúng ta mới thấy được chủ đích của Thiên Chúa đối với dân Israel, với sự hiện hữu của quốc gia Israel, cả trong thế giới cổ đại và thế giới ngày nay.

GIAO ƯỚC TÌNH THƯƠNG GIỮA THIÊN CHÚA VÀ DÂN ISRAEL

Quốc gia cổ đại của Israel được thành lập do con cháu của 12 người con của ông Jacob, chính ông Jacob và con của ông Isaac. Ông này là con ông Abraham tức tổ phụ của mọi dân tộc có niềm tin đi tìm Thiên Chúa là đấng Tạo Dựng. Ngày nay quốc gia Israel được thành lập với 12 người con là 12 chi họ, trong đó có cả Jacob. Cuộc đời của ông được nói tới trong sách Sáng Thế (Genesis), có liên quan đến tất cả mọi yếu tố của câu chuyên này –phản bội, thù hận, con cái do nhiều vợ chính và nàng hầu, rải rác đây đó, tốt xấu có đủ cả.

Vì mục đích này, câu chuyện đã kể lại việc ông Jacob đánh vật suốt đêm với một người (chỉ có thể là Thiên Chúa) và người này thì rất quan trọng. Sáng sớm hôm sau Thiên Chúa cho ông một tên mới là Israel, có nghĩa là "*kẻ thắng thế Thiên Chúa*" hay "*hoàng tử của Thiên Chúa*". Tên này được đặt cho một quốc gia được thành lập do 12 người con. Người này (Israel) đã lập nghiệp sống ở Ai Cập cùng với con cái và gia đình sau khi chạy để tránh nạn đói. Năm tháng trôi qua, con cháu của Abraham, Isaac và Jacob đã ra khỏi Ai Cập thoát cảnh nô lệ dưới sự hướng dẫn của ông Mai Sen (Moses) bằng một cuộc xuất hành (Exodus) vĩ đại.

Thiên Chúa nhớ lại lời hứa của Người với ông Abraham, lời hứa là con cháu Abraham sẽ là những kẻ xa lạ và nô lệ trong miền đất không phải của họ. Cảnh nô lệ đó kéo dài nhiều thế hệ chi đến khi Thiên Chúa giải thoát dân Israel khỏi cảnh tù ngục và mang họ về đất Chúa đã hứa với tổ tiên họ. Miền đất này ngày nay là Israel.

Khi Thiên Chúa làm giao ước với Abraham, Isaac và Jacob liên quan đến đất đai, thì Người cũng thực hiện lời hứa với con cháu chắt của họ, con của Israel đang sinh sống và lớn lên ở quốc gia Israel này. Giao ước giữa Thiên Chúa và dân Người với kỳ hạn mà cả hai phía đều đồng ý, chính là trọng điểm của câu chuyện quốc gia Israel ngày nay.

Đây không phải là chuyện cổ tích ở thời đại hoang sơ. Cũng không phải là chuyện thần thoại do những bộ lạc sơ khai lạc loài đi lang thang đây đó lạc vào miền đất này rồi chế ra câu chuyện anh hùng ca này để hợp thức hóa sự hiện diện của mình. Thiên Chúa đã chọn họ làm dân của Người. Ước mong của Người là cho họ mọi cơ hội để tạo hòa bình và thành công, cho phép họ phát triển và thịnh vượng. Israel đã trở thành một quốc gia mẫu mực cho mọi quốc gia để cùng nhau tranh đua đi theo đường lối của Thiên Chúa, chứng tỏ luật của Người và phán xét của Người có thể mang lại một nền văn hóa đầy ơn phúc, hòa bình và thịnh vượng.

Chúa đã nói trong sách Đệ Nhị Luật, đoạn 7: "*Vì anh em là dân thánh của Chúa, Thiên Chúa của anh em; Thiên Chúa của anh em đã chọn anh em là dân của Người, một kho tàng đặc biệt trên hết muôn dân ở trên mặt đất này* (c.6). Dân Israel đã có một cơ hội tuyệt vời có Chúa ở trong. Họ được ban cho một phần đất đặc biệt để phụng sự Thiên Chúa với tư cách là con dân đặc biệt của Chúa.

Cũng nên coi ẩn ý của Thiên Chúa khi Chúa chọn họ: "*Chúa đã chọn anh em vì lòng thương mến không phải vì anh em có số đông, mà ngược lại anh em ít người nhất. Chúa chọn anh em vì Chúa thương và Chúa giữ lời hứa với tổ phụ anh em. Chúa giải thoát anh em khỏi tay bạo lực, và cứu anh em khỏi cảnh tù đày nô lệ" (C 7-8).*

Thiên Chúa đã yêu mến quốc gia Israel với một tình yêu thiêng liêng. Tình yêu này là trọng điểm của câu chuyện Israel. Thiên Chúa đã hứa với Abraham là gia đình ông sẽ lớn mạnh thành một quốc gia và được di hưởng lời hứa ấy qua nhiều thế hệ, vượt qua hôm nay và đến tận thế giới văn minh. Thiên Chúa đã nói:

"*Anh em phải biết rằng Chúa, Thiên Chúa của anh em, Người là Thiên Chúa, Thiên Chúa trung thành, đấng giữ giao ước và tình thương đến muôn đời với những ai biết vâng lời Người và giữ các giới luật của Người (c.9).*

Thiên Chúa *trung thành,* bởi vì Người giữ lời hứa đến muôn ngàn thế hệ. Đây là chìa khóa để hiểu tại sao quốc gia Israel hiện nay nằm ngay tại chính điểm địa lý của quốc gia Israel cổ xưa. Quốc gia của người Do Thái là tiếp nối của một dân tộc mà Thiên Chúa đã cùng với họ chấp nhận giao ước từ rất lâu về trước.

Cũng có nhiều giao ước khác liên hệ đến tình liên đới ấy, gồm cả giao ước với Abraham từ trước. Giao ước của Thiên Chúa với dân Israel ở Núi Sinai, trong đó họ đồng ý là dân Thiên Chúa và chấp nhận thời hạn vâng giữ luật Chúa, cũng là giao ước hôn phối mà Thiên Chúa là phu quân (Jeremiah 31:32). Thiên Chúa cũng làm một giao ước khác với dân Israel trước khi họ đi vào đất Canaan, liên quan đến đất đai và dân số, rồi khi không vâng lời Chúa thì bị phá hủy và đuổi đi. Nhưng sau vì ăn năn thống hối thì lại được Chúa cho trở lại (Deuteronomy 29-30).

Đây là điều chúng ta không thấy trong những sách lịch sử của chúng ta. Nhưng giao ước đặc biệt này và những lời hứa và lời tiên tri Thiên Chúa nói liên quan đến dân Chúa và đất hứa lại chính là trọng tâm để hiểu biết sự quan trọng của quốc gia Israel ngày nay sau 70 năm sống còn với những bất đồng cả bên trong lẫn bên ngoài Jerusalem, thủ đô của Israel.

CÂU CHUYỆN TÌNH YÊU VÀ NHỮNG SAI LẠC CẦN PHẢI CHỈNH LẠI

Một đoạn kinh thánh dưới đây cho thấy tình yêu vô bờ của Thiên Chúa và cuộc khổ nạn mà Người đã phải chịu cho dân Israel. Tình yêu này bắt đầu từ cả ngàn năm trước và còn tiếp tục cho đến ngày nay. Câu chuyện tình yêu chúng ta thấy ở đây là giữa Thiên Chúa và một dân tộc đặc biệt cuối cùng đã lan rộng đến tất cả mọi dân tộc trên toàn thế giới. Đây là dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa luôn trung thành và giữ tất cả mọi lời Chúa đã hứa với loài người.

Chuyện kể này thấy trong sách Ezekiel chương 16. Thiên Chúa đã nói trước về Jerusalem qua lời ngôn sứ: "*Vào ngày nhà ngươi sinh ra, cái giây rốn của ngươi chẳng ai cắt, ngươi cũng không được ai tắm rửa…,cũng chẳng được quấn trong khăn vải. Chẳng ai đưa mắt thương tình ngươi, nhưng ném ngươi ra ngoài đồng trống….(c. 3-5).*

Hồi xa xưa, Abraham, Isaac và Jacob đã đi lang thang đây đó không có nơi nào là nhà nhất định. Khi vợ Abraham là Sarah chết, ông đã chôn xác vợ trên mảnh đất của người hàng xóm. Jacob mang gia đình đến Ai Cập để kiếm miếng ăn. Con cháu ông phải làm nô lệ, nung bùn đất làm gạch cho vua Pharaoh. Chẳng một ai coi sóc, ngoại trừ Thiên Chúa vẫn ghé mắt canh chừng con cháu của Israel.

Bấy giờ Thiên Chúa phán: *"Khi ta bước qua cạnh ngươi, ta thấy ngươi phải vật lộn khốn khổ bằng mồ hôi nước mắt, ta đã nói với ngươi**…"Hãy ráng sống"**…Ta đã khích lệ ngươi, săn sóc ngươi như vun trồng cây ngoài đồng; và ngươi đã lớn lên, trưởng thành, trở nên sinh tươi đẹp đẽ" (c.6-7). "Nhưng" sau này Thiên Chúa đã nói, "ngươi bị trần truồng và khốn khổ, mảnh mai yếu đuối vô cùng" (c.7…)*

Thiên Chúa đã giải thoát dân Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập và mang họ vào miền đất đã hứa với Abraham, Isaac và Jacob. Sau nhiều năm qua đi như một liên bang nhỏ bé với nhiều chi họ, quốc gia non trẻ ấy lớn lên thành một vương quốc hùng mạnh với những quân vương tài hùng là David và Solomon. Vương quốc Israel đã trở nên hùng mạnh trội vượt có thể ngăn chặn sự lấn chiếm và thống trị của Ai Cập, Assyria và Media.

Thiên Chúa đã biến đổi Israel như sau: "*Ta săn sóc ngươi, mặc áo cho ngươi và che chở ngươi. Ta đã hứa với ngươi ta yêu thương ngươi và ký giao ước hôn phối với ngươi.…Ta khoác lên ngươi áo choàng đẹp đẽ và quí giá, đeo cho ngươi vàng bạc ngọc ngà châu báu, hột soàn…nhẫn quí, khuyên tai đặc biệt…Ngươi trở thành lộng lẫy huy hoàng phi thường…,danh tiếng vang lừng khắp thế giới" (c. 8-14).*

Nhưng những cái đó không được lâu bền. Israel đã không sống với giao ước, không tuân giữ lề luật Thiên Chúa. Họ theo dân ngoại, từ bỏ Thiên Chúa là nguồn mạch thực sự cuối cùng của giàu sang phú quí, của an ninh bền vững giữa mọi quốc gia dân tộc.

Thiên Chúa gọi hành vi đó là ngoại tình, vô luân, bất trung, bất tín, đĩ điếm đã phá bỏ giao ước hôn nhân.

Thiên Chúa nhấn mạnh: *"Nhưng ngươi bắt đầu tin tưởng vào vẻ đẹp của ngươi. Ngươi dùng nó để phản bội ta. Ngươi hành động như đĩ điếm với bất cứ ai đến với ngươi Ngươi trao thân gửi phận cho họ như điếm giữa đường" (c. 15).*

Thiên Chúa còn nói: chúng lấy tất cả áo quần đẹp đẽ và thức ăn ngon bổ mà Thiên Chúa đã ban cho chúng -như giàu sang, phú quí, quyền uy- để thờ lạy ngẫu tượng, những thần ngoại nhảm nhí: *"Ngươi hành động như một con điếm với các thần giả!"(c. 19).*

Cô dâu bất trung Israel quá đỗi hư hỏng đến độ người ta thì trả tiền cho đĩ để đánh đổi xác thịt, còn ngươi lại cho tình nhân tiền bạc và mọi thứ chúng ưa thích. Ngươi đã hành động ngược đời. (c.31-34).

Đây là một hình ảnh đi từ đẹp đến xấu từ tốt lành đến ghê tởm, cho thấy Thiên Chúa cảm nghĩ rất thâm thúy về một quốc gia mà Thiên Chúa đã tạo dựng nên từ số không để thuộc về Chúa. Quốc gia này là mẫu mực cho những quốc gia khác. Câu chuyện nước Israel vẫn chưa kết thúc hoàn toan. Thiên Chúa sẽ để những quốc gia hùng mạnh khác như Assyria và Babylone đánh phá chống lại dân Người để hủy bỏ và quét sạch chúng ra khỏi lãnh thổ!

Tuy nhiên, dù bất trung, thờ ma quỉ, thờ ngẫu tượng và cuối cùng là sụp đổ hoàn toàn, Thiên Chúa vẫn còn hy vọng vì Người còn thương yêu những ai biết tuân giữ lời hứa.

Thiên Chúa cũng đã nói với dân Israel: *"Ta sẽ nhớ mãi giao ước mà ta đã hứa với ngươi khi ngươi còn non trẻ và ta sẽ làm một giao ước mới muôn đời với ngươi" (c 60).* Bấy giờ Israel được tha thứ và thay đổi thái độ: " *Người sẽ phải hổ thẹn vì những tội ác ngươi đã làm mà không thể nói nên lời được. Nhưng ta sẽ làm cho ngươi trở nên trong trắng và ngươi sẽ không bao giờ bị xáu hổ nữa!" (c. 63).*

Câu nói cuối cùng của giao ước mới muôn đời này với dân Israel vẫn chưa xẩy ra. Giáo Hội của Thiên Chúa -như một Israel tinh thần- là một điềm báo trước nằm trong tình liên đới mới này. Nó sẽ không xẩy ra hoàn toàn cho đến khi Chúa Giesu Kito trở lại trần gian và thiết lập Vương Quốc Thiên Chúa đời đời. Lúc đó tất cả Israel sẽ được trở lại với giao ước tình liên đới này, và mọi con dân Israel từ khắp nơi trên thế giới sẽ trở về cùng một miền đất quê hương. Lúc đó, với Chúa Giesu Kito là Vua các Vua, Chúa các Chúa trên khắp mặt đất, tất cả mọi quốc gia sẽ được hướng dẫn để trở thành một phần của giao ước liên đới giữaThiên Chúa và Israel.

PHÂN BIỆT GIỮA ISRAEL VÀ JEWS / DO THÁI

Để biết thế nào là Israel và thế nào là Jews/Do Thái, ta thử nhìn lại lịch sử của Israel cổ đại. Quốc gia Do Thái thời cổ đại có tên là Israel nhưng thực tế lại chỉ là một phần nhỏ của toàn thể dân tộc Israel mà tổ tiên họ thủa xưa đã sinh sống trên phần đất mà các tiên tri đã nói trong Kinh Thánh.

Trong Kinh Thánh, khi nói đến quốc gia Israel là nói về 12 chi họ Israel đã ra khỏi Ai Cập dưới sự lãnh đạo của ông Mai Sen (Moses) trong câu chuyện xuất hành (Exodus). 12 chi họ này là do từ 12 người con của tổ phụ Jacob mà Thiên Chúa đã đổi tên thành Israel.

Nhưng một trong những người con này đã được đặt tên là Judah. Con cháu của ông này gọi là Judahites. Chữ Judahites sau này đọc ngắn lại thành Jews. Vua David thuộc chi họ Judah đã cai trị 12 chi họ này và tiếp theo là hoàng tử Solomon lên kế vị làm vua.

Nhưng sau Solomon, quốc gia này tách ra làm hai: vương quốc Israel chiếm cứ phương Bắc, có 10 chi họ và vương quốc Judah chiếm phương Nam, gồm chi họ Judah, Benjamin và một phần lớn chi họ Levi cũng như một số chi họ khác cuối cùng đã đi theo di chuyển xuống phương Nam. Tất cả dân ở vương quốc phương Nam đều được gọi là Judahites hay Jews tức Do Thái.

Do Thái nghĩa là gì? Dân chúng Judah chỉ là một phần của quốc gia rộng lớn Israel. Do đó về phương diện nhân chủng hoc, không cần phải là Do Thái để là dân Israel!

Nhưng làm sao dân Do Thái lại nổi bật phi thường như vậy? Tại sao người ta lại nghĩ dân Israel ngày nay là dân Do Thái? Đây là câu hỏi rất hay. Kinh Thánh sẽ trả lời cho chúng ta.

Vương quốc Israel ở phương Bắc đã tồn tại được khoảng 200 năm sau khi vua Solomon băng hà trước khi bị rơi vào cảnh tù tội bởi đế quốc Assyria. Dân Israel bị đuổi ra khỏi nước, buộc phải lưu đầy tứ tán nhiều nơi mà lịch sử nói là 10 chi họ Israel đã bị thất lạc. Nhưng thực sự thì họ không bị thất lạc dù phần lớn họ đã quên mất cả nguồn gốc của mình.

Thiên Chúa đã nói là họ bị tung đi giữa mọi quốc gia như những hạt giống được sàng gạn mà không một hạt nhỏ bé nào rơi trên mặt đất (Amos 9:9). Thực vậy, so sánh những lời tiên tri với lịch sử, chúng ta có thể xác định được căn tính của những quốc gia do con cháu các chi họ Israel ở Phương Bắc ngày nay.

Vương quốc Judah ở phương Nam sống sót lâu hơn nhưng cuối cùng cũng bị sụp đổ, rơi vào tay đế quốc Babylon. Phần lớn dân Do Thái lúc bấy giờ bị bắt mang đi Babylon. 70 năm sau, sau khi Persia (tức Ba Tư / Iran ngày nay) xâm chiếm Babylon, thì một nhóm dân Do Thái - để ứng nghiệm lời tiên tri Zeremiah- đã cùng với một số nhỏ sau đó cũng đi theo, trở về Jerusalem và xây dựng lại thị trấn Jerusalem và lập đền thờ ở đó.

Một phần quốc gia Do Thái được phục hưng lúc đó đã hiện diện tại Jerusalem với một nền văn hóa đặc thù cho đến thời Chúa Giesu và Giáo Hôi sơ khai với Tân Ước, khi đế quốc Roma/La Mã thống trị miền đất này.

Rồi chừng 40 năm sau khi chối bỏ chúa Giesu thì quốc gia Do Thái xụp đổ vào năm 70 sau cn dưới tay người La Mã. Người La Mã đã phá hủy Jerusalem và đền thờ sau cuộc nổi loạn khởi nghĩa của dân Do Thái. Rồi lại một cuộc nổi loạn nữa cũng bị quân La Mã đè bẹp năm 135. Nhiều người Do Thái sau đó lại bị người La Mã xua đuổi, phân tán rải rác khắp thế giới đã hợp cùng dân *Do Thái lưu lạc / Diaspora* có từ thời kỳ Babylon. Con cháu nhóm Do Thái lưu lạc này năm 1948 đã thành lập được quốc gia Israel ngày nay.

Sự hiện diện của quốc gia Israel tân thời này rất cần thiết để cho một số lời tiên tri nói về thời tận cùng được ứng nghiệm và cũng để bảo đảm với loài người là Thiên Chúa rất trung thành với lời hứa tình yêu của Người. Vì Thiên Chúa vẫn còn giữ lời hứa với dân Người, nên chúng ta có thể tin cậy chắc chắn vào lời hứa của Người với mọi quốc gia và dân tộc trến khắp thế giới. Israel là chìa khóa chính, là đại diện và tiêu biểu cho việc này.

Lời hứa của Thiên Chúa với Abraham, Isaac và Jacob có hai ý nghĩa thiêng liêng và vật chất. Những lời hứa này sẽ ảnh hưởng trên mọi quốc gia, gồm cả chúng ta, anh và tôi.

Để hiểu sự hiện hữu của quốc gia Israel ngày nay thì phải hiểu rõ Thiên Chúa và những lời tiên tri của Người theo từng thời gian. Sự chống đối Israel một cách liên tục của hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có nhiều quốc gia ghét cay ghét đắng, là bằng cớ rõ ràng là họ muốn loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi tâm tư loài người. Nhưng hồng ân Thiên Chúa và tình yêu thương bền vững của Người đã lướt thắng những hiện tượng này. Kinh Thánh cho thấy Thiên Chúa đã hứa với tất cả mọi người những lời hứa thiêng liêng. Bình an, phục hồi và đời sống vĩnh cửu là hy vọng cho tất cả mọi quốc gia!

THIÊN CHÚA KHÔNG BAO GIỜ TỪ BỎ DÂN NGƯỜI….

Trong thư gửi tín hữu Roma, thánh Phaolo đã kể câu chuyện về Israel cổ với những thăng trầm và phục hồi. Dân Israel đã có những liên hệ mật thiết với Thiên Chúa. Họ có cơ hội để tạo dựng một quốc gia dựa vào luật Thiên Chúa và sư vinh quang của Người. Thiên Chúa đã hứa đặc biệt với dân Israel, tách rời họ khỏi mọi quốc gia, hứa bảo vệ họ và cho họ được phồn vinh thịnh vương. Tất cả những ân phúc vật chất mà Thiên Chúa đã hứa thì chỉ là thứ yếu đối với ân phúc thiêng liêng có được nơi chúa Giesu Kito là con cháu trực tiếp của giòng họ vua David.

Nhưng Israel cổ đã thất bại. Như chúng ta thấy, họ chia rẽ, tách rời nhau và thờ ngẫu tượng, phá luật ngày Sabbath, bất kính và bất tuân lời Chúa để rồi bị cầm tù và lưu đầy. Đa số dân Israel, trừ dân Do Thái, đã quên không còn nhớ nguồn gốc của mình. Còn dân Do Thái thì đã không làm những điều đáng lẽ họ phải làm.

Nhưng thánh Phaolo ước mong và nguyện cầu cho dân Israel được cứu rỗi (Romans 10:1). Dù họ không vâng theo Tin Mừng (c.16), nhưng họ không chối bỏ hoàn toàn và vĩnh viễn như thánh Phaolo nói rõ ở chương 11 thư gửi tín hữu Roma. Thiên Chúa đã không từ bỏ họ. Qua thánh Phaolo, Thiên Chúa cho biết dân Israel còn chút vết tích sót lại nơi những quốc gia ngày nay, và nhờ hồng ân Thiên Chúa họ sẽ được tụ họp lại.

Nhưng đây là sự thật rất kinh ngạc mà ít ai biết: Dân Israel đã chối bỏ việc làm của Thiên Chúa vì vinh quang và mục đích của Người! Tất cả mọi dân tộc khác trên khắp thế giới mà Kinh Thánh gọi là dân ngoại, có thể có cùng một dây liên hệ này với Thiên Chúa dựa trên lời hứa vĩnh viễn của Người. Vào thời Thiên Chúa, tất cả mọi người đều có cơ hội để biết Người. Vì Thiên Chúa không chỉ yêu thương dân Israel mà tất cả mọi người trên thế giới, bởi vì họ mà Thiên Chúa đã để con một Người phải chịu chết (John 3:16).

Thánh Phaolo đã nói dân Israel sẽ mù lòa cho đến khi toàn thể dân ngoại trở lại. Trong một bản viết rất hào phóng, thánh Phaolo đã linh hứng thấy tất cả 12 chi họ dân Israel và toàn thể thế giới đều có cơ hội được cứu rỗi. Mọi quốc gia sẽ có cơ hội để nhận đầy đủ lời hứa của Thiên Chúa, cả về thiêng liêng lẫn vật chất.

Trong thư gửi tín hữu Roma (Romans 11:1-2), thánh Phaolo đã đặt câu hỏi: “*Phải chăng Thiên Chúa đã ruồng bỏ dân Người?”* Rồi ngài trả lời: “*Chắc chắn là không, vì tôi cũng là dân Israel, thuộc dòng dõi Abraham, chi họ Benjamin. Thiên Chúa không ruồng bỏ dân Người mà Người đã biết từ trước.”* Thiên Chúa đã dùng dân Israel như Phaolo đã dùng để làm nền móng cho Giáo Hội Kito giáo, vì chúa Giesu cũng là người Do Thái!

Phaolo tiếp tục cắt nghĩa: Bởi vì những kẻ không tin thì sẽ dễ sa ngã phạm tội; thân xác người Israel đã bị tách lìa khỏi phần thiêng liêng của dân Israel, tức dân có giao ước với Thiên Chúa, nhưng cuối cùng tất cả đều nối kết thành một Israel biết ăn năn thống hối, như là dân ngoại.

Phaolo nói vì thân xác dân Israel đã sa ngã chia rẽ nhau trong thời gian này nên ơn cứu chuộc được ban cho tất cả mọi người. Do dó dân ngoại có một chỗ đứng trong nước Israel tinh thần thực sự ngày nay (c.11-15). Tuy nhiên ông còn cắt nghĩa là Thiên Chúa vẫn không ngừng để mắt đến con cháu và quốc gia họ. Nhờ ân sủng Thiên Chúa, quốc gia họ sẽ được dùng làm mẫu cho những quốc gia nào muốn noi theo. Điều này sẽ xẩy ra khi triều đại Chúa Kito đến trần gian. Bấy giờ tất cả mọi người, mọi dân tộc đều có cơ hội được cứu rỗi, Israel sẽ dùng quyền lực mạnh mẽ để *"hòa giải với thế giới"* (c.15). Tất cả các chi họ Israel sẽ thống nhất. Không phải chỉ một mình Do Thái.

Lúc đó loài người sẽ tìm về với Thiên Chúa. Thực vậy, "*trong những ngày đó, mười người thuộc mọi ngôn ngữ trong những dân tộc sẽ níu tay áo người Do Thái và nói****: 'hãy cho chúng tôi đi theo các ông, vì chúng tôi nghe nói Thiên Chúa ở với các ông'****"(Zechariah 8:23).* Tất cả mọi quốc gia sẽ về Jerusalem và học hỏi đường lối của Thiên Chúa. Jerusalem, thủ đô của quốc gia Israel ngày nay, một ngày kia, sẽ trở thành thủ đô của toàn thế giới dưới quyền Thiên Chúa (Zeremiah 3:17).

Vậy Israel quả thực là quan trọng. Không chỉ quốc gia Do Thái ở Trung Đông ngày nay mà tất cả các chi họ đều quan trọng đối với Thiên Chúa. Và tất cả các quốc gia trên thế giới đối với Thiên Chúa cũng đều quan trọng. Tuy nhiên họ phải trở thành một phần của Israel để được cứu rỗi và sống đời sống vĩnh cửu trong gia đình, quốc gia và vương quốc Thiên Chúa.

Trong một linh hứng đột phá cuối cùng, thánh Phaolo đã kêu lên: "*Sự giàu có, khôn ngoan và thông suốt của Thiên Chúa sâu thẳm dường nào! Quyết định của Người ai dò cho thấu! Đường lối của Người ai theo cho kịp!"* (Romans 11:33).

ĐÔI LỜI KẾT

Hiểu được căn cước, nguồn gốc và bổn phận của Israel là chìa khóa để hiểu thế giới ngày nay và con đường lịch sử đi tới Vương Quốc Thiên Chúa. Hiểu biết Israel là nắm giữ được lời hứa vững bền về ơn cứu độ của Thiên Chúa đối với tất cả mọi quốc gia trên thế giới. Bởi vì Thiên Chúa trung thành với tình yêu mà Người đã hứa với dân Israel thì Người cũng sẽ trung thành với lời hứa của Người qua chúa Giesu Kito với tất cả mọi người, mọi dân tộc trên mặt dất này, gồm cả chúng ta, anh và tôi…Tất cả chúng ta đều được thông phần cứu chuộc nhờ giao ước của Người. Câu chuyện tình vĩ đại này liên quan đến tình yêu của Thiên Chúa đối với tất cả nhân loại. Đó là Tin Mừng Phúc Âm!

Sau cùng, tôi xin nhắc lại, hiểu Israel là hiểu Thiên Chúa và những lời tiên tri của Người theo thời gian. Sự hiện diện của quốc gia Israel, dù gặp nhiều gian nan trở ngại, vẫn là dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa điều khiển số phận của mọi quốc gia. Nó là bằng chứng Thiên Chúa vẫn đưa mắt nhìn lịch sử, hướng dẫn thế giới và loài người đi đến mục đích cuối cùng của Người. Thiên Chúa quan phòng tất cả mọi quốc gia. Quốc gia Israel là một bằng chứng sống động!

Thế giới nói chung sẽ còn tiếp tục âm mưu, chống đối, phá hoại Israel và dân Do Thái. Nhưng Israel/Do Thái vẫn sống còn và hoàn thành mục đích của họ mà Thiên Chúa đã ban truyền.

Sự hiện hữu của quốc gia Israel ngày nay là cần thiết để cho lời tiên tri của Chúa được ứng nghiệm và để bảo đảm cho sự trung thành vững bền của Người đối với loài người.

Hãy nhớ như vậy mỗi khi đọc và nghe những tin tức hàng đầu xẩy ra ở Trung Đông.

Fleming Island, Florida
June 3, 2018
NTC

VỀ MUC LUC

VIẾT VỀ NGƯỜI CHA NHÂN NGÀY HIỀN PHỤ

Trần Mỹ Duyệt

Cũng như vợ ông, ông là người có nhiều tên gọi: Cha, bố, ba, tía, thầy, hoặc cậu... Tất cả đều qui về một người, mà thiếu người này gia đình không còn mang ý nghĩa của một sự kết hợp vợ chồng đúng nghĩa và đầy đủ. Hôn nhân không còn là một cuộc phối hợp tự nhiên, truyền thống, luân lý và đạo đức giữa một người nam và một người nữ. Nó cũng không còn là nền tảng vững chắc cho quốc gia và xã hội. Ngày Hiền Phụ, cũng như ngày Hiền Mẫu, là ngày các người con dùng để bày tỏ tình cảm, lòng yêu mến và tri ân người đàn ông này.

Dùng từ “hiền” - hiền mẫu - để diễn tả tương quan tình cảm giữa mẹ và con nghe thuận tai hơn dùng từ này - hiền phụ - để nói về mối quan hệ cha con. Bởi vì dưới cái nhìn của các con, người cha thường là không hiền, đôi khi còn nghiêm khắc, kỷ luật và khó tính.

Nhưng qua câu nói đầy ý nghĩa: “Tình yêu của mẹ được nhận ra ngay từ lúc ta mới sinh. Tình yêu của cha chỉ được nhận ra khi ta trở thành một người cha” (Mother’s love is known to you since birth. Father’s love is known when you become a father), đã giúp chúng ta hiểu được phần nào người cha là ai và là gì, và tình yêu, sự săn sóc mà ông dành cho các con cũng như cho gia đình như thế nào.

Hãy để qua một bên hình ảnh tiêu cực của một số người cha bê tha cờ bạc, rượu chè, và ngoại tình trai gái. Hãy bỏ qua một bên hình ảnh của những người cha ươn lười, bệ rạc, hèn nhát, hoặc sống và hành xử theo lối gia trưởng. Và rồi chúng ta không thể phủ nhận một sự thật rõ ràng, đó là sự có mặt của mỗi người con trên cõi đời này là do người cha ban. Cuộc

sống của người con được đùm bọc, nâng đỡ, nuôi dưỡng và lớn lên phần lớn cũng là do công sức, mồ hôi, và cả nước mắt của người cha.

Hình ảnh của người cha và tình yêu của người mẹ được gói ghém trong câu ca dao tục ngữ: "Đàn ông xây nhà. Đàn bà xây tổ ấm". Sự đổ vỡ và thất bại của những gia đình khiến con cái nheo nhóc, khổ sở và mất tương lai cũng phần nào do lỗi của người mẹ. Vì nếu căn nhà mà người cha xây to, đẹp, khang trang, và tiện nghi, nhưng cái tổ ấm trong đó không được vun xới và duy trì bằng bàn tay, trái tim của người mẹ thì sống trong căn nhà ấy cũng như sống trong hỏa ngục!

Tâm thức chung, mặc dù các con thường cho cha mình là người khô khan, nghiêm nghị, hoặc khó tính. Tuy nhiên, khi nhắc lại những kỷ niệm về cha mình, hầu hết các con cũng đều cho rằng cha của mình là người:

1.Yêu thương con cái: Chỉ khác một điều là tình yêu này thể hiện bằng hành động nhiều hơn bằng lời nói. Và do đó, đôi khi các con có cảm tưởng là cha không yêu mình.

Là người luôn quan tâm đến những gì tốt nhất cho con cái. Khi đã khôn lớn, các con đều nhận ra rằng những lần ông sửa dạy chúng không chỉ vì ông tức bực, khó chịu, khó tính mà còn vì muốn chúng học được bài học do những thiếu sót của mình.

Và không chỉ là người yêu thương con cái. Người cha tốt còn là người bạn tốt đối với các con. Bằng kinh nghiệm và hành động, chính ông là người đã dạy các con về ý nghĩa cuộc đời mà thế giới chung quanh đã không cho chúng những bài học ấy.

2.Yêu thương mẹ của các con: Điều này dễ hiểu, khi một người cha yêu thương con cái, thường cũng là người chồng tốt và chung thủy.

3.Thẳng thắn trung thực: Với các con và vợ mình. Ông chẳng có lý do gì để nói láo, hoặc gian dối ngoại trừ ông đã sao lãng tình yêu đối với vợ con. "Nói sao có vậy", "Nói sao làm vậy". Đó là những kinh nghiệm mà hầu hết con cái đều cảm nhận về cha của mình. Đặc biệt khi ông hứa hẹn gì với con cái.

4.Sống có nội tâm: Nhận xét về cha mình khi so sánh với mẹ, phần đông con cái đều có cùng một kết luận, đó là ông ít nói, hoặc có thái độ nhẫn nhịn trước tính hay nói, hay càm ràm của vợ. Nhưng đây lại là điều mà phần lớn các con trai, ngay cả con gái lại muốn bắt chước cha mình khi giải quyết những tranh chấp trong gia đình.

5.Làm việc vất vả chăm chỉ: Vì là người được coi như cột trụ trong gia đình. Người mang về miếng cơm, manh áo cho cả nhà. Trong xã hội ngày nay, nữ giới cũng tham gia, nắm giữ nhiều vai trò, công tác xã hội, và cũng là người đóng góp vào tài chánh gia đình. Tuy nhiên, trên cả nguyên tắc lẫn thực hành, vai trò lo lắng cho gia đình vẫn thuộc về người cha.

6.Lo lắng an sinh gia đình: Ca dao Việt Nam có câu: "Con không cha như nhà không nóc." Kinh nghiệm sống này vẫn có gí trị ngay trong thời đại tân tiến hiện nay. Lo lắng lớn lao của người cha, người chồng thực ra không hẳn chỉ là tiền bạc. Người con khi còn nhỏ ít hiểu

được những nỗi băn khoăn của cha mình trước tương lai của mình, và trước mặt, đó là sự an nguy của cả nhà. Điều này chỉ được hiểu sau khi chính chúng đã trở thành những người cha trong gia đình.

7.Cởi mở và phóng khoáng: Sau cái vẻ nghiêm nghị, khó tính là một tâm hồn cởi mở và phóng khoáng của người cha, của tâm lý nam giới. Cái nhìn viễn ảnh, lối sống cởi mở luôn là điều làm cho các con cảm thấy thoải mái, tin tưởng.

Cha cũng là người đem lại cho con những nụ cười. Ngoài ra, còn dạy con biết mỉm cười khi đời đối xử bất công với mình.

8.Có đó khi con cần đến: Mẹ có thể làm những việc như may vá, cơm nước, lo lắng cho con cách này, cách khác. Nhưng cha là người dạy con lái xe, sửa xe, cắt cỏ, thay bóng đèn, sửa bồn nước… Tóm lại, ngoài những giúp đỡ tinh thần, những hướng dẫn về học hành thì cha luôn là người có đó khi con cần đến. Theo tâm lý, người con khi đến 40 tuổi mới hiểu được và thán phục cha mình: “Không biết ngày xưa cha mình làm sao mà qua được những khó khăn này?”.

9.Thúc đẩy con vươn lên: Đôi khi không hẳn bằng lời nói, nhưng qua ánh mắt, cử chỉ và hành động, người cha luôn là động lực thôi thúc con cái phải vươn lên. Luôn có những ước mơ lớn lao cho con ông. Ông thường là người nhìn thấy, khám phá được khả năng và con người của mỗi đứa con của ông, cũng như hoài bão mà con ông có thể vươn tới.

Là người phân biệt rõ ràng những gì mình muốn và những gì mình cần. Nguyên tắc sống này rất thực tế. Nó giúp con ông biết định giá được những khả năng cũng như những tham vọng của mình.

10.Làm cho con hãnh diện: “Hổ phụ sinh hổ tử”. Đây là sự thật rất rõ ràng mặc dù trong thực tế, nhiều người cha cũng chẳng màng đến những lời khen này, vì các ông biết mình là ai và đã làm gì. Điều này càng thật hơn khi người cha đã khuất bóng, lúc ấy con họ mới nhận ra kho tàng quí giá mà Thượng Đế đã ban cho họ. Nhưng như một định luật mang tính bất công đối với người cha, là các con ông phần đông chỉ hối hận sau này khi nghĩ đến người cha đã quá cố của mình!

Tóm lại, nếu “nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”, thì công cha cũng cao vời vợi: “như núi Thái Sơn”. Tình thương của người cha dành cho con tuy bao la trời biển nhưng lại ít khi bộc lộ bằng những lời nói.

Trong thực hành nếu mẹ là người lo lắng cho con miếng cơm, manh áo thì cha lại là người dạy cho con những giá trị miếng cơm, manh áo bằng những giọt mồ hôi và nước mắt.

Nếu mẹ là người lo lắng cho con khỏi vấp ngã, thì cha là người dạy cho con biết đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã.

Nếu mẹ là người dạy con biết trân quí những bài học quí giá trong đời, thì cha là người dạy con biết học lấy kinh nghiệm mà chính mình đã trải qua.

Nếu mẹ là người lo lắng cho con, thì cha là người dạy con biết tự lo lắng cho chính mình.

Và như mẹ lo lắng cho những bước đi đầu đời của con, cha mới chính là người hướng dẫn những bước chân chập chững vào đời của con.

Như vậy đứng trước tình yêu của cha mẹ, người con mỗi khi nghĩ về mẹ mình cũng cần nghĩ đến cha mình. Một người xem như có những cung cách nói năng, hành động, và cư xử không hợp với cảm tình của mình; nhưng thực chất, đó là những bước căn bản, và những yếu tố giúp người con lớn lên, trưởng thành và bước đi những bước vững chãi trên hành trình cuộc sống.

Nhân ngày Hiền Phụ, chúng ta hãy dành cho cha mình một sự yêu kính, với lòng biết ơn và tâm tình của những người con hiếu thảo. Hãy đến trước mặt cha mình nếu cha còn sống, và hãy cầm tay ông, nhìn vào mắt ông và nói với ông một lời: “Bố! Con yêu bố!” Nhưng điều quan trọng là hãy sống sao để ông dù có chết cũng mỉm cười thỏa mãn, vì:

“Khi người cha tắt thở, ông vẫn chưa chết

vì ông còn để lại những người con giống ông.”

(Huấn Ca 30:4).

Ngày Hiền Phụ 17 Tháng 6 năm 2018

GIỚI THIỆU SÁCH NÓI VỚI CON TIM

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ và Quý Vị,

Được sự giúp đỡ của Nhà Xuất Bản Bayard VN, BBT CGVN chúng con vừa phát hành cuốn sách dịch **"NÓI VỚI CON TIM"** - Nguyên tác: **"SPEAKS to OUR HEARTS"**. Đây là những dòng suy tư quý báu của Đức Thánh Cha Phanxicô ngay từ những ngày đầu Ngài mới lên ngôi Giáo Hoàng, được Thư Viện Vatican sưu tầm và tổng hợp, do Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ và đã được Đức Cha Giuse Trần Văn Toản, Chủ Tịch Uỷ Ban Giáo Dân, HĐGMVN ban Imprimatur.

Sách có bán tại các nhà sách Công Giáo tại Việt Nam, giá bìa 39.000VNĐ

Ở hải ngoại có thể mua trên Amazon:

https://www.amazon.com/dp/1979718644/ref=sr_1_1?s=books&ie=UTF8&qid=1513806847&sr=1-1&keywords=noi+voi+con+tim

Hoặc nhấp chuột vào đây => Nói Với Con Tim, hoặc cũng có thể gõ chữ Noi Voi Con Tim vào Amazon là thấy.

Chúng con hân hạnh kính chuyển đến Quý Cha và mọi người Lời Giới Thiệu cho ấn bản tiếng Việt của Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt.

Chúng con chân thành cám ơn tất cả những ai đã giúp đỡ chúng con thực hiện những công việc rất ý nghĩa này.

BBT CGVN

LỜI GIỚI THIỆU CHO ẤN BẢN VIỆT NGỮ

Đức Thánh Cha Phanxicô là một ân huệ của Chúa Thánh Thần không chỉ cho Giáo hội Công giáo, nhưng cho toàn thế giới. Đó là nhận định của Đức Tổng Giám Mục Anh giáo Justin Welby.

Tôi đặc biệt ấn tượng với biện chứng RA – VÀO nơi Đức Thánh Cha Phanxicô.

Khi ngài đi ra vùng ngoại biên để gặp gỡ người nghèo khổ, tù đày, tị nạn, vô gia cư, thất nghiệp, bất hạnh, bị bỏ rơi, ngài đi vào lòng thế giới.

Khi ngài từ bỏ dinh tông toà thâm cung kín cổng cao tường, ra ở nhà khách Martha bình dị giữa mọi người, để gặp gỡ mọi người, ngài đi vào lòng nhân loại.

Khi ngài từ bỏ những bài diễn văn soạn thảo công phu, uyên bác, để nói những lời đơn sơ mộc mạc, ngài đi vào trái tim con người.

Đó là cuộc gặp gỡ giữa con người với con người. Đó là cuộc đối thoại lòng với lòng. Đó là ngôn ngữ của trái tim nói với trái tim.

Thái độ đó, cử chỉ đó, lời nói đó không chỉ thắp lên niềm vui tươi ấm áp của Tin Mừng, mà còn khơi dậy tâm tình cao thượng, quảng đại, dấn thân nơi con người.

Thấy được hiệu quả kỳ diệu đó, The Word among Us Press đã trích và xuất bản những lời nói của ngài trong những dịp đặc biệt. Tiến sĩ Trần mỹ Duyệt đã dày công chuyển sang Việt ngữ để người Việt Nam nghe được tiếng của vị chủ chăn nhân hiền.

Tôi trân trọng giới thiệu tập sách NÓI VỚI CON TIM. Tôi tin rằng quyển sách sẽ được mọi người đón nhận, yêu thích. Nhưng tôi còn kỳ vọng quyển sách sẽ khơi lên động lực sống đạo và truyền đạo cho Giáo hội Việt nam và cho người Việt nam trên toàn thế giới.

Châu Sơn ngày Khánh Nhật Truyền Giáo 2017

+ Giuse NGÔ QUANG KIỆT

Nguyên Tổng Giám Mục Hà nội

VỀ MUC LUC

BÀI GIÁO LÝ THỨ 14 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ THÁNH LỄ: PHỤNG VỤ THÁNH THỂ IV – HIỆP LỄ

"Được nuôi dưỡng bằng Bí Tích Thánh Thể nghĩa là để cho mình được thay đổi khi lãnh nhận [Mình Máu Chúa]".

Dưới đây là bản dịch bài giáo lý thứ mười bốn của ĐTC Phanxicô về Thánh Lễ, được ban hành ngày 21 tháng 3, 2018 tại Quảng Trường Thánh Phêrô. Hôm nay ĐTC giải thích về "việc Rước Lễ". Ngài nhấn mạnh rằng "Chúng ta cử hành Thánh Lễ là để nuôi dưỡng chính mình bằng Đức Kitô… Mỗi khi rước lễ, chúng ta nên giống Chúa Giêsu hơn,… càng ngày càng biến đổi nhiều hơn trong Chúa Giêsu… để thành một Thánh Thể sống động".

* * *

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Và hôm nay là ngày đầu tiên của mùa xuân: chúc anh chị em một mùa xuân tốt đẹp! Nhưng việc gì xảy ra vào mùa xuân? Thảo mộc đâm bông, cây cối nở hoa. Tôi sẽ hỏi anh chị em một số câu hỏi. Một cây hay một thảo mộc có nở hoa tốt hay không nếu chúng bị bệnh? Không! Một cây và một thảo mộc không được tưới bằng nước mưa hoặc cách nhân tạo, có thể nở hoa tốt không? Không. Một cây và một thảo mộc bị mất rễ hoặc không có rễ, có thể nở hoa được không? Không. Vậy nếu anh chị em không có rễ, anh chị em có thể nở hoa không? Không! Và đây là một sứ điệp: Cuộc đời Kitô hữu phải là một cuộc sống nở hoa trong các việc bác ái, trong việc lành. Nhưng nếu anh chị em không có rễ, anh chị em sẽ không thể nở hoa được, và rễ là ai? Là Chúa Giêsu! Nếu anh chị em không ở với Chúa Giêsu, ở tại đó, ở tận rễ, thì anh chị em sẽ không nở hoa được. Nếu anh chị em không tưới nước cho cuộc sống của mình bằng cầu nguyện và các bí tích, liệu anh chị em có hoa Kitô không? Không! Vì cầu nguyện và các bí tích tưới các rễ, nên đời sống chúng ta mới nở hoa. Tôi hy vọng rằng mùa xuân này thành một mùa xuân nở hoa cho anh chị em, cũng như một Phục Sinh nở hoa. Hoa của các việc lành, của nhân đức, của việc làm các điều tốt lành cho tha nhân. Hãy nhớ điều này, đây là một câu thơ tuyệt đẹp của đất nước tôi: "Việc nở hoa của cây đến từ điều được chôn dưới đất". Không bao giờ được cắt bỏ các rễ với Chúa Giêsu.

Và chúng ta hãy tiếp tục với bài giáo lý về Thánh Lễ. Việc cử hành Thánh Lễ, những giai đoạn khác nhau mà chúng ta đang đi qua được hướng về việc Rước Lễ, nghĩa là, để kết hợp chúng ta với Chúa Giêsu. Sự hiệp thông bí tích: không phải là sự hiệp thông thiêng liêng là điều mà anh chị em có thể làm ở nhà khi thưa rằng, "Lạy Chúa Giêsu, con muốn rước Chúa cách thiêng liêng". Không, sự hiệp thông bí tích, với Mình và Máu của Đức Kitô. Chúng ta cử

hành Thánh Lễ là để nuôi dưỡng chính mình bằng Đức Kitô, Đấng ban cho chúng ta Chính Người cả trong Lời Chúa và trong Bí Tích của bàn thờ, để chúng ta nên đồng hình đồng dạng với Người. Chính Chúa nói: "Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì ở trong Ta và Ta ở trong người ấy" (Ga 6:56). Thực ra, cử chỉ của Chúa Giêsu, Đấng đã ban cho các môn đệ Mình và Máu Người trong Bữa Tiệc Ly, vẫn tiếp tục hôm nay nhờ thừa tác vụ của các linh mục và các phó tế, các thừa tác viên thông thường của việc phân phát Bánh sự sống và Chén cứu độ cho các anh chị em mình.

Trong Thánh Lễ, sau khi bẻ tấm bánh đã được thánh hiến, là Mình Chúa Giêsu, vị linh mục cho các tín hữu chiêm ngưỡng bánh ấy khi mời họ tham dự bàn tiệc Thánh Thể. Chúng ta biết những lời vang lên từ bàn thờ: "Phúc cho ai được mời đến dự Tiệc Chiên Thiên Chúa: Đây Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian". Được cảm hứng từ một đoạn của Sách Khải Huyền - "Phúc cho ai được mời đến dự tiệc cưới của Con Chiên" (KH 19:9): nói là "tiệc cưới" vì Chúa Giêsu là vị hôn phu của Hội Thánh - lời mời này kêu gọi chúng ta cảm nghiệm sự kết hợp mật thiết với Đức Kitô, nguồn mạch của niềm vui và sự thánh thiện. Đó là lời mời gọi tạo ra niềm vui và đồng thời dẫn đến việc kiểm điểm lương tâm được soi sáng bởi đức tin. Thực ra, nếu một đàng chúng ta nhìn thấy khoảng cách tách biệt mình khỏi sự thánh thiện của Đức Kitô, thì đàng khác chúng ta lại tin rằng Máu Người "được đổ ra… để tha tội". Tất cả chúng ta đã được tha tội trong Bí Tích Rửa Tội, và tất cả chúng ta đã được tha thứ hay sẽ được tha thứ mỗi lần chúng ta đến cùng Bí Tích Thống Hối. Và đừng quên rằng: Chúa Giêsu luôn tha thứ. Chúa Giêsu không bao giờ biết mệt vì tha thứ. Chính chúng ta mới là những kẻ mệt mỏi vì cầu xin ơn tha thứ. Khi suy nghĩ về giá trị của Máu cứu độ này, Thánh Ambrôsiô kêu lên: "Tôi, kẻ luôn luôn phạm tội, phải luôn luôn cần thuốc" (*De sacramenti*s, 4, 28: *PL* 16, 446). Trong đức tin này, cả chúng ta cũng hướng cái nhìn của mình về Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, và cầu khẩn Người: "Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa ngự vào nhà con, nhưng xin Chúa phán một lời, thì linh hồn con sẽ lành mạnh" [dịch sát chữ theo *Sách Lễ* Tiếng Ý mà ĐTC dùng là: "Lạy Chúa, con chẳng đáng dự bàn tiệc của Chúa: nhưng xin chỉ phán một lời và con sẽ được cứu - O Signore, non sono degno di partecipare alla tua mensa: ma di' soltanto una parola e io sarò salvato"]. Chúng ta nói lời này trong mỗi Thánh Lễ.

Mặc dù chính chúng ta là những người xắp hàng để lên Rước Lễ, chúng ta xắp hàng đi đến bàn thờ để thực hiện sự hiệp thông, nhưng thực ra thì Đức Kitô là Đấng đến gặp chúng ta để đồng hoá chúng ta với Chính Người. Có một cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu! Được nuôi dưỡng bằng Bí Tích Thánh Thể nghĩa là để cho mình được thay đổi khi lãnh nhận [Mình Máu Chúa]. Thánh Augustinô giúp chúng ta hiểu điều này khi ngài nói với chúng ta về ánh sáng nhận được khi nghe Đức Kitô nói: "Ta là lương thực của người mạnh mẽ. Hãy lớn lên, và con sẽ ăn Ta. Và không phải là con sẽ biến Ta thành con, như thức ăn thành thịt con; mà con sẽ được biến đổi thành Ta" (*Tự Thú* VII, 10, 16: PL 32, 742). Mỗi khi rước lễ, chúng ta nên giống Chúa Giêsu hơn, chúng ta càng ngày càng biến đổi nhiều hơn trong Chúa Giêsu. Như bánh và rượu được biến đổi thành Mình và Máu Đức Kitô, thì những ai lãnh nhận Mình và Máu này trong đức tin cũng được biến đổi thành một Thánh Thể sống động. Khi linh mục nói "Mình Thánh Chúa Kitô" lúc ban Thánh Thể cho anh chị em, anh chị em trả lời "Amen", đúng hơn, là

anh chị em nhận ra ân sủng và cam kết trở thành Thân Thể Đức Kitô. Bởi vì khi anh chị em lãnh nhận Thánh Thể, anh chị em trở thành Thân Thể Đức Kitô. Điều này tuyệt đẹp, điều này rất đẹp. Trong khi kết hợp chúng ta với Đức Kitô và kéo chúng ta ra khỏi tính ích kỷ của mình, việc Rước Lễ mở lòng chúng ta ra và kết hợp chúng ta với tất cả những ai là một trong Người. Đó là sự diệu kỳ của việc Rước Lễ: chúng ta trở nên điều mà chúng ta lãnh nhận!

Hội Thánh tha thiết mong muốn rằng các tín hữu lãnh nhận Mình Thánh Chúa từ bánh được thánh hiến trong cùng một Thánh Lễ; và dấu chỉ của bàn tiệc Thánh Thể được diễn tả cách trọn vẹn hơn nếu việc Rước Lễ được thực hiện dưới cả hai hình thức [Mình và Máu Chúa], cho dù giáo lý Công Giáo dạy rằng một người nhận được toàn thể Đức Kitô dưới một hình thức (x *Quy Chế Tổng Quát của Sách Lễ Rôma*, 85; 281-282). Theo thông lệ của Hội Thánh, các tín hữu thường xắp hàng lên Rước Lễ, như chúng tôi đã nói, và đứng hoặc quỳ với lòng sùng kính, như được quy định bởi Hội Đồng Giám Mục, lãnh nhận bí tích bằng miệng hay, ở những nơi được phép, bằng tay, như mình muốn (x. *QCTQ*, 160-161). Sau khi Rước Lễ, sự thinh lặng, cầu nguyện âm thầm, sẽ giúp chúng ta giữ trong tâm hồn mình hồng ân đã lãnh nhận. Kéo dài giây phút im lặng ấy một chút, để thưa chuyện với Chúa Giêsu trong tâm hồn, sẽ giúp chúng ta rất nhiều, cũng như hát một bài Thánh Vịnh hay một bài thánh ca ngợi khen (x. *QCTQ*, 88) để giúp chúng ta ở với Chúa.

Phụng vụ Thánh Thể kết thúc bằng lời nguyện Hiệp Lễ. Trong đó, thay mặt mọi người, linh mục quay lên cùng Thiên Chúa để cám tạ Ngài vì đã biến chúng ta thành thực khách của Ngài và cầu xin cho điều chúng ta đã lãnh nhận biến đổi cuộc sống chúng ta. Bí Tích Thánh Thể làm cho chúng ta mạnh mẽ để sinh hoa quả của các việc lành ngõ hầu sống như Kitô hữu. Lời cầu nguyện hôm nay thật ý nghĩa, trong đó chúng ta xin Chúa rằng "xin cho của ăn này nên thần dược chữa chúng con khỏi mọi nết xấu, và gìn giữ chúng con luôn vững mạnh" [bản dịch sát tiếng Ý là "việc tham gia vào bí tích của Ngài trở nên thuốc cứu độ cho chúng con, chữa chúng con khỏi sự dữ và củng cố chúng con trong tình thân hữu của Ngài" (*Sách Lễ Rôma*, Thứ Tư của Tuần Thứ Năm Mùa Chay). Chúng ta hãy lại gần Thánh Thể hơn nữa: để lãnh nhận Chúa Giêsu, là Đấng biến đổi chúng ta thành Người, làm cho chúng ta nên mạnh mẽ hơn. Chúa quá tốt lành và quá cao cả!

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

Nguồn:http://w2.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2018/documents/papa-francesco_20180321_udienza-generale.html

VỀ MUC LUC

KINH THÁNH NÓI GÌ VỀ NGUỒN GỐC VÀ LỢI ÍCH CỦA CÁC BÍ TÍCH CHO PHẦN RỖI CỦA CON NGƯỜI?

Xin cha giải thích giúp những thắc mắc sau đây :

1. Các bí tích của Giáo Hội Công Giáo có nguồn gốc Kinh Thánh không?

2. Anh em Tin Lành chỉ tin có Kinh Thánh thôi. Như vậy, nếu chỉ nghe lời Chúa trong Kinh Thánh thôi thì có đủ để được cứu rỗi hay không?

Trả lời :

I - Như tôi đã nhiều lần giải thích là không phải bất cứ điều gì Giáo Hội dạy đều có ghi trong Kinh Thánh.

Thí dụ các tín điều về Đức Mẹ Vô Nhiễm Thai, (Immaculate Conception) Đức Mẹ Lên Trời cả hồn xác (Assumption) Ơn bất khả ngộ (Ìnfallibility) của Đức Thánh Cha và của các Giám mục hiệp thông, Lễ kính các Thánh Nam nữ, Thánh Cả Giuse , các ân xá(Indulgences)…đều không có ghi trong Kinh Thánh.

Chính vì chỉ tin có Kinh Thánh (Sola Scriptura), nên anh em Tin Lành, nói chung, đã phê bình Giáo Hội Công Giáo về nhiều điều họ cho là thiếu căn bản Kinh Thánh. Họ phê bình như vậy là vì họ không biết rằng Giáo Hội Công Giáo, ngoài Kinh Thánh, còn có Thánh Truyền,(Sacred Tradition) Mặc Khải(Revelation) và Quyền Giáo Huấn (Magisterium) là những nguồn chân lý mà Giáo Hội khai thác để dạy những điều mọi tín hữu phải tin và sống cho được lãnh nhận ơn cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu.

Sau đây là bằng chứng về Thánh Truyền và Quyền Giáo Huấn của Giáo Hội đã được ghi lại trong Kinh Thánh Tân Ước:

Thứ nhất về Quyền Giáo Huấn, Chúa Kitô đã trao cho các Tông Đồ trước khi Người về trời như sau :

“**Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hay đi…và dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em**…” (Mt 28: 20)

Về Thánh Truyền, Thánh Phaolô đã truyền cho môn đệ ngài là Timôthê như sau:

“ **anh Timôthê, hãy bảo toàn giáo lý đã được giao phó cho anh, tránh những chuyện nhảm nhí , trống rỗng , và những vấn đề tri thức giả hiệu. Có những kẻ , vì chủ trương cái trí thức đó, nên đã lạc mất đức tin. Chúc anh em được ân sủng**.” (1 Tm 6: 20-21)

Hay rõ hơn nữa:

“ **Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Kitô-Giêsu , anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo lý tốt đẹp đã trao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ có Thánh Thần ngự trong chúng ta**.” (2 Tm 1: 13-14)

Như thế đủ cho thấy là các Thánh Tông Đồ đã truyền lại cho các thế hệ nối tiếp cho đến ngày nay những giáo lý tinh tuyền của Kitô-Giáo, **tức** là của chính Chúa Kitô đã giảng dạy cho các Tông Đồ và cho dân chúng thời đó và được truyền lại cho chúng ta ngày nay qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm Mầu (Mystical Body) của Chúa Kitô trong trần thế.

Riêng về các bí tích ,thì Giáo Lý của Giáo Hội đã nói rõ bảy Bí Tích mà Chúa Kitô đã ban cho Giáo Hội như phương tiện cứu rỗi cần thiết mà mọi tín hữu được mong đợi đón nhận với đức tin vững chắc và lòng mến nhiệt thành về những lợi ích thiêng liêng lớn lao của các bí tích này.(x SGLGHCG số 1210-1620)

Tất cả bẩy bí tích này đều có nguồn gốc Kinh Thánh như sau:

1- Bí Tích rửa tội

Trước hết, Chúa Giê su đã nói với một thủ lãnh biệt phái tên là Ni-cô-đê-mô đến thăm Chúa một đêm kia như sau:

Tôi bảo thật ông: Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa

Nếu không được sinh ra bởi nước và thần khí.” (Ga 3:5)

Trước khi về Trời, sau khi hoàn tất công cuộc cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chết,sống lại và lên Trời, , Chúa Kitô cũng truyền cho các Tông Đồ những điều quan trọng sau đây:

“ **Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa Cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần**..” (Mt 28:19)

Hoặc :

“ **Ai tin và chịu hép Rửa sẽ được cứu độ, còn ai không tin sẽ bị luận phạt.”** (Mc16:16)

2- Bí Tích Thêm Sức (confirmation)

Khi hiện ra với các Tông Đồ sau khi Người sống lại từ cõi chết, Chúa Giêsu đã thổi hơi vào các ông và bảo: "**Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần,"** (Ga 20:22)

Lại nữa, hai Tông Đồ Phê rô và Gioan được cử đến miền Samari để gặp dân mới theo Đạo ở đây. Khi đến nơi, " **hai ông cầu nguyện cho họ, đặt tay trên họ và họ nhận được Thánh Thần**." (Cv 8 : 17)

3- Bí Tích Hòa Giải (penance, reconciliation)

Sau khi thổi hơi để ban Thánh Thần cho các Tông Đồ, Chúa Giêsu đã long trọng truyền cho họ thi hành thi hành mệnh lệnh sau đây :

" **Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha**

Anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ" (Ga 20: 23)

Lại nữa, trước khi chiu khổ hình thập giá chết và sống lại, Chúa Giê-su cũng đã trao cho Phêrô chiều khóa Nước Trời và quyền cầm buộc hay tháo gỡ như sau:

" **Thầy sẽ trao cho anh chiều khóa Nước Trời: dưới đất anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất anh tháo gỡ điều gì trên trời cũng sẽ thao gỡ như vậy**." (Mt 16: 19)

Quyền đó đã được trao lại cho các vị kế tục Phêrô cho đến ngày nay. Vì thế, Giáo Hội – qua Đức Thánh Cha là người kế vị Thánh Phê rô trong nhiệm vụ chăn dắt đoàn chiên của Chúa, có quyền ra vạ tuyệt thông= Anathema = Excomunication)

Và giải vạ này cho những ại bị vạ; cũng như ban ân xá (indulgences) để tha hình phạt hữu hạn (temporal punishment) cho người còn sống hay cho các linh hồn đang được thanh luyện nơi Luyện tội (purgatory).

Đây là điều các giáo phái Tin Lành không tin nên đã đả kích Giáo Hội Công Giáo cách vô căn cớ.

4. Bí tích Thánh Thể

Bí Tích quan trọng này đã được Chúa Giê su thiết lập trong Bữa ăn sau cùng với Mười hai Tông Đồ khi Người cầm bánh, dâng lời chúc tụng rồi bẻ ra trao cho các ông và nói: " **anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy.Rồi Người cầm chén rượu, tạ ơn, trao cho các ông và**

nói : " Tất cả anh em hãy uông chén này, vì đây là máu Thầy, máu giao ước đổ ra cho muôn người được tha tội." (Mt 26: 26-28; Mc 14: 22-24; Lc 22:19-20; Ga 6; 1 Cor 11: 23-25)

Qua Bí Tích Thánh Thể, Giáo Hội tin có sự hiện diện thực sự (real presence) của Chúa Kitô dưới hai chất thể là bánh và rượu nho.Đây là điều anh em Tin Lành không tin. Vã lại, vì họ không có Chức Linh Mục (Priesthood) hữu hiệu nên họ không thể có Bí Tích Thánh Thể (The Eucharist) và các Bí Tích Hòa Giải (Reconciliation) , Sức dầu bệnh nhân (Anointing of the sick) và Bí Tích Truyền Chức Thánh (Holy Orders) là những Bí Tích chỉ có trong Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) mà thôi; ngoài bí tích Rửa Tội mà đa số các giáo phái khác như Tin Lành và Anh Giáo (Anglican) đều có.

Nhưng nếu nhóm nào –như giáo phái Bahai Hullad), không làm Phép Rửa với nước và Công Thức Chúa Ba Ngôi (The Trinitarian Formula) thì bí tích không thành sự (validly) nên nếu giáo hữu của họ muốn gia nhập Giáo Hội Công Giáo thì phải được rửa tội lại.

5. Bí tích Xức dầu (Anointing)

Bí Tích này được ghi trong Thư Thánh Gia-cô-bê như sau:

" **Ai trong anh em đau yếu ư ? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy sau khi sức dầu nhân danh Chúa**." (Gc 5: 14)

6. Bí Tích Truyền Chức Thánh (Hoy Orders)

Trong thư gửi cho môn đệ ngài là Timô-thê, Thánh Phaolô đã căn dặn như sau:

" **Vì lý do đó, tôi nhắc anh phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, Đặc sủng anh đã nhận được khi tôi đặt tay trên anh**." (2 Tm 1: 6)

Như thế việc đặt tay để xin ơn Chúa Thánh Thần là điểm chính yếu trong Nghi thức Truyền Chức Thánh Phó tê, Linh mục và Giám mục trong Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Đông Phương.

7. Bí Tích Hôn Phối (Matrimony)

Chính Chúa Giê su đã nhắc lại cho các Tông Đồ - và đặc biệt- là nhóm Biệt phái như sau về bí tích này:

“ **Các ông không đọc thấy điều này sao: thủa ban đầu, Đấng Tạo Hóa đã làm ra con người có nam có nữ, và Người đã phán: “vì thế người ta sẽ lìa Cha mẹ mà gắn bó với vợ mình., và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp , loài người không được phân ly**.” (Mt 19: 4-6)

Thánh Phaolô cũng nhắc cho tín hữu Ê-phê-sô về bí tích hôn phối như sau:

“ Sách Thánh có lời chép rằng: Chính vì thế , người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mầu nhiệm này thực là cao cả.Tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh. Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng.” (Ep 5: 31-33)

Tóm lại , tất cả bảy Bí Tích đều có nguồn gốc Kinh Thánh, tức là đều bắt nguồn từ ý muốn của Thiên Chúa cho con người thi hành để cộng tác với Chúa trong Chương Trình sáng tạo và cứu độ con người nhờ Chúa Kitô cho đến ngày mãn thời gian.

II- Chỉ nghe Lời Chúa không thôi có đủ cho con người được cứu độ không ?

Nghe lời Chúa qua Kinh Thánh là điều rất quan trọng và cần thiết cho mọi thành phần dân Chúa trong Giáo Hội , vì **“ người ta sống không phải chỉ nhờ cơm bánh nhưng còn sống nhờ mọi lời từ miệng ĐỨC CHÚA phán ra.”** (Mt 4: 4 ; Lc 4: 4; Đnl 7: 3;)

Lời Chúa không những là thần lương nuôi sống linh hồn ta mà còn là đuốc sáng soi dẫn ta đi trên đường tìm kiếm Chúa và Vương Quốc bình an, hạnh phúc của Người, đúng như Phêrô đã tuyên xưng một ngày kia:

“ Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai ? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời.” (Ga 6: 68)

Thánh Vinh 119, cũng ca tụng lời Chúa như sau:

“ Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước

Là ánh sáng chỉ đường con đi”. (Tv 119: 105)

Như thế đủ cho thấy là việc nghe lời Chúa qua Kinh Thánh , qua Giáo Hội và trong chính lương tâm con người, là điều vô cùng cần thiết cho những ai muốn đi theo Chúa, muốn yêu mến Người và muốn được cứu rỗi để sống hạnh phúc đời đời với Chúa trên Nước Trời mai sau: .

Tuy nhiên, chỉ nghe lời Chúa như anh em Tin Lành tin và quảng bá (Sola Scriptura) thì chưa đủ để lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô..Muốn đầy đủ hơn thì cần thiết cho ta phải lãnh nhận các Bí Tích rất quan trọng như Thánh Thể, Hòa Giải và Sức Dầu bệnh nhân … là những phương tiện thông ban ơn Chúa dồi dào cho những ai muốn lãnh nhận ơn cứu độ của Chúa Kitô nhờ Hy Tế đền tội mà Chúa đã dâng lên Chúa Cha trên thập giá năm xưa và nay còn tiếp tục dâng trên bàn thờ mỗi khi Thánh Lễ được cử hành.

Vì thế , khi tham dự Thánh lễ, chúng ta được lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô như Giáo Hội dạy trong Hiến Chế Lumen Gentium (Ánh Sáng muôn dân) sau đây:

Mỗi lần hy tế thập giá được cử hành trên bàn thờ, nhờ đó "Chúa Kitô, Chiên vượt qua của chúng ta chịu hiến tế (1 Cor 5, 7) thì công trình cứu chuộc chúng ta được thực hiện." (LG 3)

Đó cũng là lý do tại sao Thánh Lễ được coi là " **nguồn mạch và chóp đỉnh của tất cả đời sống Kitô Giáo**".Nghĩa là không thể sống trọn vẹn đời sống Kitô Giáo mà không tham dự Thánh Lễ để vừa được nghe lời Chúa và nhất là được ăn thịt và uống máu Chúa Kitô là bảo chứng cho ta được sống đời đời như Chúa đã hứa:

" Ai ăn thịt và uống máu Ta

Thì được sống muôn đời

Và Ta sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết." (Ga 6: 54)

Mặt khác, là con người sống trên trần gian này, không ai có thể tránh được nguy cơ của tội lỗi đến từ ma quỉ, thế gian và xác thịt.Do đó, nếu không siêng năng chạy đến với Chúa qua bí tích hòa giải (xưng tội) thì làm sao nối lại được tình thân với Chúa, sau khi lỡ sa ngã vì yêu đuối con người, vì ma quỷ và thế gian luôn cám dỗ với mọi dịp tội và gương xấu để lôi kéo ta ra khỏi thân tình với Chúa để làm nô lệ cho chúng và mất hy vọng được cứu rỗi ?

Chính vì biết con người còn yếu đuối và dễ sa ngã, nên Chúa Kitô đã dự trù sẵn phương thế hữu hiệu là ban cho chúng ta bí tích hòa giải để giúp ta trỗi dậy và lấy lại thân tình với Chúa mỗi khi lỡ sa phạm tội vì yếu đuối và vì ma quỷ cám dỗ.

Ai dám nói là mình không bao giờ phạm tội để không cần bí tích này nữa?

Cũng không thể trực tiếp xưng tội với Chúa không cần qua trung gian của ai (linh mục) như anh em Tin Lành giảng dạy, vì Chúa Kitô đã trao quyền tha tội này cho các Tông Đồ mà người kế vị các ngài là các Giám mục và phụ tá của Giám mục là các linh mục trong toàn Giáo Hội.(Ga 20:23)

Do đó không thể cứ hát Alleluia và nghe lời Chúa không thôi như anh em Tin lành quảng bá thì sẽ thiếu đi phần quan trọng nữa là lãnh nhận các ơn ích thiêng liêng qua các bí tích mà Chúa Kitô đã thiết lập và ban cho Giáo Hội xử dụng để thánh hóa và ban ơn cứu rỗi cho con người cho đến ngày mãn thời gian.

Anh em Tin Lành không biết các Bí Tích quan trọng như Thánh Thể (Eucharist) , Hòa Giải (reconciliation) Sức Dầu bệnh nhân (Anointing of the sick)..nên không biết những lợi ích thiêng liêng lớn lao của các Bí Tịch này.

Kinh nghiệm thiêng liêng cho mọi người tín hữu chúng ta biết rằng : phải siêng năng cầu nguyện, nghe lời Chúa và luôn chạy đến với hai bí tích rất quan trọng và cần thiết là Thánh Thể và Hòa giải để được ăn uống Mình Máu Chúa, là linh dược nuôi sống linh hồn và cho ta sức mạnh cần thiết để đứng vững trong ơn nghĩa với Chúa cũng như lấy lại ơn nghĩa này sau khi lỡ sa phạm tội nặng hay nhẹ , vì yếu đuối của bản năng, nhất là vì ma quỷ - ví như " **sư tử gầm thét rảo quanh tìm mồi cắn xé**" để mong sát hại linh hồn chúng ta, như Thánh Phê rô đã lưu ý.(1 Pr 5: 8)

Tóm lai, muốn thăng tiến trong đời sống thiêng liêng, muốn lớn lên trong tình yêu Chúa, và muốn được cứu rỗi thì phải sử dụng mọi phương tiện cần thiết nói trên, như nghe lời Chúa, cầu nguyện và siêng năng lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hòa giải là những phương tiện cứu rỗi cần thiết mà Chúa Kitô đã ban cho chúng ta qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm Mầu của Chúa trong trần gian, có mặt và hoạt động cho đến ngày mãn thời gian, tức là ngày cánh chung hay tận thế.Amen

Ước mong những giải đáp trên thả mãn các câu hỏi đặt ra.

Lm Phanxicô .Xaviê Ngô Tôn Huấn.

VỀ MỤC LỤC

"THẤY CHÚA, GẶP CHÚA, BIẾT CHÚA, HIỂU CHÚA VÀ YÊU CHÚA" - TRÁI TIM VÔ NHIỄM MẸ MARIA - SỰ KHIÊM NHU CỦA MẸ MARIA TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH.

Trong đời sống Đạo, đời sống tâm linh có những giai đoạn được gọi là: "Thấy Chúa, Gặp Chúa, Biết Chúa, Hiểu Chúa và Yêu Chúa." "Thấy" và "Gặp" là hai giai đoạn đầu tiên mà hầu như ai trong chúng ta cũng gặp và tiếp xúc; thí dụ như: Mỗi sáng Khi đi làm hay đi chợ chúng ta thường thấy anh A, gặp chị B. Nếu chúng ta dừng lại ở gian đoạn "thấy và "gặp"mà thôi thì chúng ta chỉ biết họ như bao nhiêu người chúng ta gặp ngoài đường phố mỗi ngày. Nó chỉ là những "thấy và gặp" ở bên ngoài chứ chưa thực sự "biết và hiểu" nhiều về anh A và chị B; họ là ai và sinh sống như thế nào!!! Nếu mà như thế thì chúng ta rất khó mà tạo được sợi dây liên hệ tình cảm với họ. Nếu muốn có mối tương quan liên hệ với anh A, chị B chúng ta cần bỏ thời giờ ra để "hiểu, biết" rồi có thể đi đến chỗ "yêu" mến họ. Điều này cũng rất đúng với đời sống Đạo, đời sống tâm linh. Hầu như người Công Giáo nào cũng biết Thiên Chúa qua việc tham dự Thánh lễ, đọc kinh, lần hạt, v.v.. Việc làm này có thể chỉ giúp chúng ta "thấy và gặp" Thiên Chúa ở giai đoạn tiên khởi mà thôi chứ chúng nó chưa thật sự giúp chúng ta "hiểu và biết" Thiên Chúa một cách tường tận, rồi từ đó đưa đến việc nẩy sinh ra tâm tình "yêu mến" Thiên Chúa. "Biết, hiểu và yêu" là ba gian đoạn kế tiếp mà ít người đạt đến vì nó đòi hỏi nhiều thời gian, lòng khiêm nhường, đơn sơ và quan trọng hơn nữa là một tâm tình quyết tâm dám từ bỏ đi những gì làm cản trở cho việc "Biết, hiểu và yêu" Chúa của mỗi người chúng ta.

Chúng ta có thể tìm thấy tâm tình "hiểu, biết và yêu" qua bài Phúc Âm của Thánh Luca trong ngày lễ kính Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria. Suy niệm và bắt chước những gì Đức Mẹ làm sẽ giúp chúng ta thật sự sống tâm tình "Thấy Chúa, Gặp Chúa, Biết Chúa, Hiểu Chúa và Yêu Chúa."

Qua Phúc Âm chúng ta thấy có nhiều người đến gần Chúa Giêsu, ngạc nhiên, sửng sốt và không hiểu những gì Ngài nói và làm. Tuy không hiểu nhưng cũng đã có nhiều người theo Ngài và đem lòng yêu mến Ngài. Chắc hẳn trong đó có mỗi người chúng ta Thánh sử Luca diễn tả sự khinh ngạc và không hiểu nổi của các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái về sự khôn ngoan và thông thái của Chúa Giêsu về Thiên Chúa, cho dù lúc đó Ngài chỉ là một đứa bé mới mười hai tuổi. *"Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đối đáp của cậu." (*Luca 2:46-47) Ngay cả đến Mẹ Maria đã nuôi nấng Đức Kitô trong bao năm qua cũng không hiểu Ngài. *"Nhưng ông bà không hiểu lời Người vừa nói."(*Luca 2:50) Đôi khi chắc hẳn những lời nói và hành động của Chúa Giêsu, cũng làm cho Mẹ Maria và Thánh Giuse khó hiểu, suy tư và lo lắng. Những lúc như thế thì Mẹ Maria và Thánh Giuse làm gì và phản ứng ra sao!? Có lẽ hai đấng Thánh đáng kính của chúng ta đã suy tư trong lòng về những lời

nói và hành động của con mình. Nhất là Đức Mẹ. Việc suy tư trong lòng này đã giúp Mẹ hiểu và yêu mến đứa con trai của mình mỗi ngày một hơn.

Việc làm này của Mẹ Maria là một tấm gương giúp chúng ta trong những lúc chúng ta không hiểu được chương trình và ý định của Thiên Chúa dành cho cuộc đời của mình hoặc cho những người thân yêu của chúng ta. Mẹ Maria sẵn sàng khiêm nhường, khi nghe con mình nói "*Mẹ không biết là con phải làm những việc ở trong nhà Cha con sao!"* (Luca 2:49) Sau ba ngày lo lắng vất vả tìm kiếm, chúng ta có thể cảm thông được nỗi vui mừng chen lân lo lắng của Đức Mẹ và Thánh Giuse lúc đó, nếu hai đấng có dùng quyền làm bố mẹ để hặt hỏi và cằn nhằn con mình thì chúng ta sẽ hiểu và cảm thông được là vì đó là phản ứng thường tình của mỗi người chúng ta nếu chúng ta gặp trường hợp tương tự như thế. Phúc Âm cho thấy Mẹ Maria có dùng quyền làm bố mẹ để hặt hỏi con một cách nhẹ dàng, nhưng đồng thời Mẹ Maria cũng đã có đủ khiêm nhường để lắng nghe lời con nói, chứ không giận dữ quát mắng *"Ơ, thằng này lếu láo thật, nói nhảm nhí cái gì thế!"* như là phản ứng tự nhiên của một người làm bố mẹ như chúng ta. Mẹ Maria thì như thế, còn mỗi người chúng ta thì sao? Chúng ta có bao giờ "khiêm nhường" đủ để dám cởi bỏ cái nón "làm bố, làm mẹ" ở trên đầu xuống không? Hay mỗi người chúng ta vẫn cứ khư khư bán lấy cái gọi là "cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Cá không ăn muối cá ương,v.v…" Cái tư tưởng về cái quyền làm "bố mẹ", làm "gia trưởng" có thể đã làm cho sự cảm thông giữa bố mẹ và con cái gặp nhiều khó khăn đôi khi đi đến những sự xung đột không mấy tốt đẹp xẩy ra, nhất là với đời sống gia đình trong hoàn cảnh của xã hội vật chất thời nay.

Thật là một điều an ủi khi qua Phúc Âm chúng ta thấy Đức Mẹ cũng đối đầu với những ngạc nhiên trong cuộc sống giống như mỗi người chúng ta khi nói đến những xắp đặt của Thiên Chúa có thể đã làm đảo lộn những dự định mà mỗi người chúng đã lên kế hoạch cho cuộc đời của mình, cho gia đình mình. Những lúc chúng ta không hiểu hay ngạc nhiên về những "ý Chúa" cho đời mình hoặc cho người thân của mình, thì cách hay nhất là hãy bắt chước Mẹ Maria chạy đến gần Chúa hơn nữa bằng cách là đọc Kinh Thánh mỗi ngày và suy tư Lời của Thiên Chúa đậm sâu hơn. Nhiều khi chúng ta nghĩ là mình đang ở gần Chúa, tin tưởng và kết thân với Ngài nhiều lắm, sâu đậm lắm, v.v… cho đến khi gặp những sự việc xẩy đến ngoài sự dự đoán thì chúng ta mới vỡ lẽ ra và than thở "tôi tưởng như thế mà hóa ra không phải là như thế!!!" Khi gặp những trường hợp này chúng ta hãy bắt chước việc làm của Mẹ Maria và Thánh Giuse là hãy bình tĩnh dừng lại, quay hướng tập trung vào Chúa Giêsu để lắng nghe xem điều gì mà Ngài muốn nói với chúng ta qua Kinh Thánh, qua Phúc Âm, qua những người chung quanh, v.v...trong lúc đó. Cũng giống như cái máy chỉ đường GPS, để chỉ hướng đi đúng khi chúng ta bị lạc đường, hoang mang, thì Chúa Giêsu cũng thế, Ngài sẽ chỉ cho chúng ta một hướng đi mới đúng và tốt đẹp hơn nếu chúng ta biết quay lại với Ngài.

Đương nhiên là việc dừng lại, quay lại này không luôn luôn xẩy đến một cách dễ dàng như chúng ta nghĩ. Sống trong thời đại của vi tính toàn cầu, chúng ta thường có khuynh hướng là muốn có kết quả, có câu trả lời ngay lập tức, nhanh chóng mau lẹ giống như những "Tô mì, bát phở ăn liền" chứ không có đủ kiên nhẫn để chờ "bắt heo, giết bò" về nấu nước lèo. Đôi khi việc phải chờ đợi này làm cho chúng ta rất khó chịu và đi đến việc ngã lòng. Để tránh và khắt phục

những trường hợp này, cách tốt nhất là chúng ta hãy dành một vài phút trong ngày sống để "suy ngẫm trong lòng" giống như Đức Mẹ đã làm. Chúng ta hãy biến việc "suy ngẫm" này thành một thói quen cho dù là có gặp "ngày nắng" hay "ngày mưa" trong đời sống. Nếu chúng ta mở rộng "trí, tâm, thân" của mình để đón nhận ân sủng của Thiên Chúa thì chúng ta sẽ thấy Chúa Thánh Thần từ từ biến đổi con người của chúng ta để việc "Thấy Chúa, Gặp Chúa, Biết Chúa, Hiểu Chúa và Yêu Chúa" không quá khó khăn như chúng ta lầm tưởng nữa. Lúc đó chúng ta sẽ giống như Đức Mẹ Maria là khiêm nhường dám bỏ đi, vất đi những cái nón, cái mũ của cái "tôi" đầy cố chấp, tự ái ao, kiêu căng, ích kỷ, v.v… mà bấy lâu nay nó đã làm cản trở chúng ta đến với Thiên Chúa, đến với vợ, với chồng, các con, các cháu trong nhà và với tha nhân.

Lạy Mẹ Maria trong ngày lễ kính Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, xin giúp con biết bình tâm, khiêm nhường và biết hay "suy nghĩ trong lòng" giống như Mẹ ngày xưa khi tìm gặp Chúa Giêsu thất lạc trong đền Thánh. Và đặt biệt là xin Mẹ cầu bầu với Chúa Giêsu con của Mẹ, ban ơn để con có đủ khiên nhẫn và khiêm nhường ngõ hầu con có can đảm "DÁM" cởi bỏ những cái nón "làm bố, làm mẹ", làm "ông chủ, bà chủ", "àm "anh chị", làm "thầy, cô", làm "cha xứ, cha quản nhiệm, thầy, sơ", v.v… nhờ đó con sẽ dễ cảm thông với những người chung quanh và với chính bản thân con nhiều hơn nữa, ngõ hầu con có thể "thấy, gặp, biết, hiểu và yêu" Chúa ngay ở đời này mỗi ngày trong mọi hoàn cảnh của đời sống. Amen.

Phó tế Giuse Nguyễn Xuân Văn

VỀ MUC LUC

CẦU NGUYỆN CHO LINH MỤC

Elisabeth Nguyễn

„Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại? Nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi. Chính anh em là ánh sáng cho trần gian…… Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời*". (Mt. 5, 13-14).*

Linh mục là ánh sáng trần gian, là muối cho đời. Khi lãnh nhận chức linh mục, các phó tế nằm sấp mình trên nền đất Cung Thánh Nhà Thờ trong khi cộng đoàn dân Chúa hát kinh Cầu Các Thánh. Hình ảnh nầy biểu tượng cho sự chết đi con người xác thịt, khi trỗi dậy, tiến lên Cung Thánh lãnh nhận bí tích Truyền Chức Thánh từ tay Đức Giám Mục, các tân linh mục

bước vào cuộc sống mới trong Thần Khí của Thiên Chúa. Các ngài được mặc chiếc áo linh mục đầu tiên trong đời tận hiến.

Khi chúng ta mặc chiếc áo khiêm hạ, chúng ta cảm thấy trên vai và trong tâm hồn chúng ta gánh nặng và khuôn mặt các tín hữu, các Thánh và các vị tử đạo của chúng ta. **Ngài nói*: „Phẩm phục Thánh của vị thượng tế thật phong phú về biểu tượng. Tên của con cái Israel được ghi khắc trên những viên đá trang điểm vai áo Efod, là xuất xứ áo lễ của chúng ta ngày nay: 6 tên trên viên đá bên vai trái, 6 tên trên viên đá bên vai phải, viên đá đeo trước ngực ghi tên 12 chi tộc Israel. Điều này có nghĩa là vị tư tế hành lễ, mang trên vai dân được ủy thác cho mình". (Đức Giáo Hoàng Franxico)***

Trong mọi sự chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa: gian nan, khốn quẫn, lo âu, đòn vọt, tù tội, loạn ly, nhọc nhằn, vất vả, mất ăn, mất ngủ, chúng tôi rất mực kiên trì chịu đựng. Chúng tôi còn chứng tỏ điều đó bằng cách ăn ở trong sạch, khôn khéo, nhẫn nhục, nhân hậu, bằng một tinh thần thánh thiện, một tình thương không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ (2Cr. 6, 4-7).

Linh mục nào cũng xác tín như thế trong những năm tháng đầu đời linh mục. Xác tín này sẽ nhạt phai dần, mờ dần vì công việc mục vụ, tiếp xúc với giáo dân nhiều phức tạp, vì cử hành phụng vụ quá quen thuộc, hằng ngày lập đi lập lại nên tính thiêng liêng mất dần theo thời gian. Vì thế các linh mục phải tự đòi hỏi chính mình một cuộc sống kỷ luật nghiêm nhặt, năng làm phút hồi tâm và năng cầu nguyện ***không thể sống nhân đức mà không có cầu nguyện*** (Thánh ***Gioan Kim Khẩu)***.

Tôi được nghe vị linh mục người Tây Ban Nha, dòng Chúa Giêsu giảng phòng bằng tiếng Việt nói trong một khóa linh thao:

Chúng tôi khi chịu chức linh mục thì phải ít ra 10 năm sau sống với thiên chức này, chúng tôi mới trở thành linh mục thật sự. Một câu nói thật đáng qúy, rất khiêm nhường và chân thật.

Linh Mục Phan Quang, SVD cũng tâm sự:*Tôi thích nhìn cuộc đời linh mục như một hành trình trở nên, a journey of becoming. Trở nên con người linh mục. Ngày truyền chức, cuộc hành trình trở nên linh mục bắt đầu. Linh mục không phải là một sản phẩm đã hoàn tất trong ngày chịu chức, mà là khởi đầu của một hành trình trở nên. Tôi không nghĩ là có một linh mục hoàn hảo (perfect priest), tôi chỉ tin vào một linh mục đang bước tới, a becoming priest.*(Đôi lời tâm sự về cuộc đời linh mục của tôi sau 5 năm).

Tuy vậy, thời đại ngày nay không thiếu những linh mục bất toàn.

Phạm lỗi và thiếu sót trong bổn phận hàng ngày là như cơm bữa. Ngày nào mà linh mục không phạm lỗi, lỗi trong tư tưởng, lời nói việc làm. Thất tình vẫn chìm sâu trong lòng con người linh mục. Linh mục có đầy đủ cả hỉ, nộ, ái, ố, ai, ô, dục. Rồi tham sân si cứ đeo đuổi mọi nơi mọi lúc, chẳng khi nào chịu ngưng. Có mắt đó cứ phải nhìn. Có tai đó, cũng cứ được nghe đủ mọi

mọi truyện. Có miệng lưỡi, ngôn từ nào cũng có thể phát biểu. Đôi khi dùng tòa giảng để khai chiến, chửi bới hay nói bóng, nói gió những người không cùng quan điểm với mình. Lỗi phạm cá nhân như tham danh vọng và chức quyền. Có những linh mục muốn đến để được phục vụ chứ không phải để phục vụ. Nhiều khi linh mục còn bót chắt tiền bạc cho riêng mình.

Ngày xưa Chúa Giêsu đã cảnh tỉnh các luật sĩ và biệt phái như nối dài tua áo, thẻ kinh, cầu nguyện lâu giờ để nuốt hết những tài sản của các bà góa. Ngày nay cũng không thiếu linh mục đi vào con đường lầm lạc đó. Rồi những lạm dụng chức vụ và phạm những lỗi lầm gây thương tổn cho bộ mặt của Giáo Hội. Trong thời gian qua, Giáo Hội và giáo dân đã chịu khổ vì những oan khiên của một số linh mục lạm dụng tình dục trẻ em và sống đời hai mặt. Một số các linh mục đã gây gương mù và gương xấu về những liên hệ tình dục không đúng đắn. Ôi kể sao cho hết! Lầm lỗi của con người linh mục cũng chẳng thua kém gì lỗi lầm của mọi người.(LM Giuse Trần Việt Hùng*)*

-

Chúng tôi, những tín hữu công giáo luôn luôn tạ ơn Chúa đã ban các linh mục để dẫn đưa chúng tôi đến với Chúa Cha, vì ***anh em không thể tìm thấy một ân huệ của Thiên Chúa mà bên cạnh không có hình bóng một linh mục. (Thánh Gioan Vianney)***.

Thật vậy, linh mục như cây cầu nối kết giữa con người với Thiên Chúa. LM thay mặt Chúa giúp giáo dân lãnh nhận phép Thánh Tẩy lúc sơ sinh và tân tòng gia nhập đạo. Nào là nâng đỡ các linh hồn đau khổ, chữa lành những khi phạm tội, an ủi khi âu lo buồn phiền, thất chí, giải đáp những thắc mắc và hướng dẫn Thánh Kinh v.v…

Chúng tôi luôn cầu nguyện cho các đấng chăn chiên, nhất là trong thời đại này, ***Thời đại chỉ cần những linh mục thánh (Lời Thánh PIÔ XII).*** Bổn phận của chúng tôi là hỗ trợ các linh mục hoàn thành sứ mạng của các ngài, ***Anh em hãy vâng lời những kẻ dẫn dắt anh em, hãy kính trọng họ vì họ phải săn sóc linh hồn anh em và chịu trách nhiệm trước mặt Chúa. (Dt. 13,17)*** vì các ngài đã hy sinh thật nhiều cho giáo dân.

Hãy nghe lời cầu nguyện của linh mục Michel Quoist–Prières để yêu thương và kính trọng các ngài.

“Lạy Chúa, chiều nay con chỉ có một mình…

.những tiếng động trong nhà thờ lần lần tắt im…

những người đi chầu đã về hết.

Và con trở về nhà xứ, một mình.

Này con đây, lạy Chúa, con chỉ có một mình.

Sự yên lặng làm con khó thở.

Sự cô quạnh đè nặng trên con …

Lạy Chúa, nay con được 34 tuổi,

Con có một thân thể như những người khác,

với những bàn tay gân guốc để làm việc,

với một quả tim được dành để yêu đương,

nhưng con đã phó dâng cho Chúa hết.

Thật ra Chúa đang cần những cái đó.

Con đã dâng tất cả cho Chúa rồi,

nhưng lạy Chúa, dâng vậy thật là đau khổ.

Thật đau khổ khi phải yêu tất cả mọi người mà không được giữ riêng lại một người nào.

Thật đau khổ khi con phải dâng thân xác cho Chúa,

bởi vì thân xác đó nó muốn tự hiến cho một người khác.

Thật là đau khổ khi con bắt lấy một bàn tay mà con không được giữ luôn …

Thật là đau khổ khi con gây được một mối tình và rồi phải trao mối tình đó lại cho Chúa.

Thật là đau khổ khi con không được sống cho mình chút nào mà phải hoàn toàn sống cho kẻ khác.

Thật là đau khổ để biết tội lỗi kẻ khác, trong khi con không được từ chối việc tiếp đón và nâng đỡ họ.

Thật là đau khổ khi con nhận biết những sự ẩn kín của người ta mà không được tiết lộ cho ai.

Này con đây, lạy Chúa.

Này thân xác con.

Này trái tim con.

Này linh hồn con.

Xin cho con được cao thượng đủ để nâng đỡ thế gian.

Xin cho con trong sạch đủ để ôm ấp thế gian mà không muốn giữ nó lại cho con.

Lạy Chúa, chiều nay,

trong khi mọi sự đều yên lặng, và trong khi trái tim con cảm thấy đau đớn, khô quạnh.

Trong khi mọi người đang dày vò hồn con và con cảm thấy bất lực để làm cho họ được thỏa mãn.

Trong khi bao nhiêu khốn nạn và tội lỗi của thế gian là cả một sức nặng đè trên vai con.

Thì con xin nói lại với Chúa

là con sẵn sàng hy sinh luôn,

không phải nói với một giọng cười diễu

nhưng nói một cách chậm rãi, suy nghĩ và khiêm nhường.

Lạy Chúa,

Này con một mình trước mặt Chúa, trong sự yên lặng của buổi chiều nay. Amen!

VỀ MUC LUC

Tác Phẩm Giáo Dục Con Cái

GS TRẦN VĂN CẢNH

GIÁO DỤC CON CÁI

BỘ SÁCH THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH

Những bậc cha mẹ đừng làm con cái tức giận,
nhưng hãy giáo dục thay mặt Chúa
bằng cách khuyên răn và sửa dậy.
(Ep 6, 4)

Các tông đồ tranh giành quyền lợi,
Chúa đem em nhỏ giữa các ông và nói :
« Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy
Là tiếp đón chính thầy.
Ai tiếp đón thầy thì không phải tiếp đón thầy
Nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy ».
(Mc 9, 36-37)

Tình yêu vợ chồng
không chỉ triển nở qua việc sinh con,
mà còn qua việc giáo dục đời sống luân lý
và tâm linh cho chúng nữa.
(GLCG, 2221-2231)

LỜI GIỚI THIỆU
BỘ SÁCH « THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH »

Ban Tu Thư Giáo Xứ Việt Nam Paris hân hạnh dần dần gửi đến mỗi Gia Đình bộ sách cẩm nang mang tên là 'THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH', xin mỗi Gia Đình cố tìm đọc cho được. Ba cuốn đầu tiên sẽ ra mắt vào đầu tháng 6. 2016. Kính báo

Với chủ đề '**THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH'** chúng tôi muốn cố gắng khám phá, đào sâu và nêu bật những tương hợp tuyệt vời giữa những giá trị của gia đình truyền thống ở Việt Nam với giáo huấn ngàn đời của Thánh Kinh. Chúng tôi cũng muốn đưa ra ánh sáng những ảnh hưởng, mà một cách âm thầm, kín đáo, đôi khi phải hy sinh, giáo huấn Thánh Kinh đã thẩm thấu, bồi dưỡng và thăng hoa nền văn hóa gia đình cổ truyền tại Việt Nam.

Đọc cuốn Đạo Đức Kinh của Lão Tử, chúng tôi gặp thấy một hình ảnh rất tâm đắc: Theo Lão Tử, 'dưới trời, mềm yếu không gì bằng nước, thắng được vật cứng không gì bằng nước, không gì đảo lộn cảnh vật hơn nước. Nước tượng trưng cho sự ban phát mà không đòi đáp trả, làm lợi ích cho vạn vật mà không kể công, không tranh dành. Nước tìm đến chỗ trũng thấp, nơi mà người ta thường tránh. Nhưng chính vì thấp mà nước có nhiều ích lợi' [1].

[1] Thu Gang Nguyễn Duy Cần, 'Lão Tử, Đạo Đức Kinh', nxb Khai Trí, sàigòn, 1961, tr; 67-71.

Những suy nghĩ của Lão Tử về nước, nếu đem so chiếu với những ảnh hưởng của Thánh Kinh trong nền Văn Hóa Gia Đình Việt Nam, chúng tôi thấy nhiều nét độc đáo, minh nhiên cả về phạm vi tự nhiên, phạm vi luân lý và phạm vi siêu nhiên.

- **Phạm vi tự nhiên**: Như nước mềm yếu, không cạnh tranh, không ép buộc… giáo huấn Thánh Kinh đến với gia đình Việt Nam một cách êm thấm, tự nhiên, vừa công nhận những điểm hay (một nam một nữ, vợ chồng tương kính nhau…) vừa mời gọi đổi mới những điểm không thích hợp (bỏ tục lệ ép gả, vợ lẽ, bỏ chế độ chồng chúa vợ tôi',...). Nhờ đó cơ cấu và nếp sống gia đình Việt Nam thêm vững chắc theo luật đời, luật đạo.
- **Phạm vi luân lý**: Như nước mềm, ưa chỗ thấp… Có nước, đất sẽ nhuyễn, cây cối sẽ xinh tươi, trổ hoa sinh trái… Giáo huấn Thánh kinh củng cố sự chung thủy vợ chồng, đức hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ… thấm nhuần sâu xa vào đời sống luân lý của gia đình truyền thống Việt Nam.
- **Phạm vi siêu nhiên**: Suy nghĩ của Lão Tử về nước, chỉ nằm ở phạm vi tự nhiên và luân lý, chưa vươn lên tới phạm vi siêu nhiên : Ai dựng nên nước, ai phú bẩm cho nước những đặc tính cao đẹp, những sức mạnh vượt khả năng con người,… Cũng vậy, văn hóa Việt Nam về gia đình, truyền thống hay được pháp luật hóa theo tinh thần Nho Giáo, chủ yếu còn nằm trong phạm vị tự nhiên và luân lý mà chưa đạt tới nguồn gốc siêu nhiên và giá trị thần linh của gia đình. Phải đợi Thánh Kinh tới mới khẳng định và làm sáng lên : Chính Thiên Chúa đã thiết lập gia đình, khi tạo dựng con người có nam có nữ (St 1, 27 tt; 2, 24), chính Thiên Chúa đã truyền dạy con cái sống đức hiếu thảo, như một giới răn căn bản (Gv 19, 3; Đnl 5,16 tt), tình yêu phụ tử (mẫu tử) bắt nguồn từ tình yêu của Thiên Chúa (Is 43,1; Ep 3,15).

Như vậy chúng ta vui mừng nhận ra rằng trong văn hóa gia đình Việt Nam cũng như trong giáo huấn của Thánh Kinh về đời sống gia đình mang nhiều giá trị tương hợp. Mạc khải tình thương của Thiên Chúa không chỉ gói gọn trong Thánh Kinh, nhưng đã được tỏa sáng trong các nền văn hóa. Những giá trị tương hợp này thật phổ biến trong mọi nền văn hóa và trong mọi thế hệ. Mặc dầu chưa đi tới cội nguồn, hay đã đi tới mà chưa làm sáng tỏ, văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam, trên phạm vi tự nhiên và luân lý, có nhiều điểm đặc sắc, đáng được coi là những mảnh đất mầu cày bừa sẵn, để đón nhận giáo huấn Thánh Kinh. Nhờ Giáo huấn Thánh Kinh mà tình yêu vợ chồng vươn tới tình yêu của Thiên Chúa, tình yêu của Đấng Tạo Thành, mà tình yêu giữa cha mẹ và con cái lấy tình yêu giữa Ba Ngôi Thiên Chúa làm chuẩn mực.Vì yêu thương, vợ chồng sống cho nhau, cha mẹ dành cho con cái thấm thiết sâu đậm như nhà văn Khái Hưng muốn diễn tả trong câu chuyện 'Anh Phải Sống' [2](2), mà còn đến mức độ như Chúa Giêsu khẳng định: 'Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng sống cho người mình yêu' (Ga 15,13).

Để đạt tới mục tiêu của chủ đề nêu trên, chúng tôi đồng thuận theo phương pháp đối chiếu: trình bày những lời dạy múc ra từ văn hóa gia đình Việt Nam trong ca dao tục ngữ, truyện cổ dân gian, thơ văn xưa và nay, rồi đối chiếu với những giáo huấn của Thánh Kinh Cựu Ước và Tân Ước, thư của các Tông Đồ, đặc biệt của thánh Phaolô, cũng như giáo huấn của Giáo Hội,

---

[2] Khái Hưng, 'Anh Phải Sống', nxb Saigòn: 'Một gia đình nghèo, vợ chồng và 3 con nhỏ. Vợ chồng làm nghề vớt củi trên sông vào những ngày bão tố… Hôm đó trời còn mưa to gió lớn, trông thấy có nhiều gỗ, cây trôi trên sông. Chồng muốn để vợ ở nhà với con, anh đi vớt củi một mình, nhưng vợ không chịu muốn cùng lên thuyền đi với chồng… Chẳng may gió lớn, lật chiếc thuyền nhỏ. Củi, gỗ vớt được trôi đi hết, vợ chìm dưới nước, chồng cố cứu vợ, để có chết thì cả hai cùng chết… Nhưng vợ nghĩ đến ba đứa con nhỏ ở nhà, phều phào năn nỉ xin chồng cứ để mình chết, còn anh cố bơi vào bờ, vì '**anh phải sống'** để nuôi ba đứa con… Thật đẹp, tình thương của vợ chồng dành cho nhau, của cha mẹ dành cho con cái!

của Công Đồng, và thi ca huấn giáo của nhiều tác giả. Dĩ nhiên mỗi người viết một đề tài đã tự chọn hay được đề nghị theo cung cách và sở trường của mình. Như vậy, vừa tự do, vừa phong phú hơn. Sau đây là những đề tài được đề nghị và danh tánh người đảm nhận:

1. Gia đình sống đạo – Lm Mai Đức Vinh
2. Người trẻ sống đức tin – Lm Mai Đức Vinh.
3. Con cái là hồng ân của Thiên Chúa – Pt Phạm Bá Nha
4. Giáo Dục con cái – Gs. Trần Văn Cảnh.
5. Ông bà nội ngoại - Bà Trần Kim Chi
6. Gia đình dưới những góc cạnh dân luật và Giáo Luật. – Ls Lê Đình Thông.
7. Tình nghĩa vợ chồng - Ô. Phạm Hòa Hiệp.
8. Vai trò của người cha - Ô. Giang Minh Đức.
9. Vai trò của người mẹ - ÔB. Long - Hằng.
10. Những ngày lễ hội trong gia đình - Bà Đoàn Thị
11. Những vấn đề thực tế lớn trong gia đình - Gs Tạ Thanh Minh Khánh.
12. Gia súc – Ô. Đoàn Quốc Khánh.

Như vậy, có 12 đề tài quảng diễn chủ đề. Trật tự các đề tài là như trên. Và theo sự đồng thuận của quý tác giả : mỗi đề tài có thể viết thành một tập sách nhỏ dài từ 100 đến 120 trang sách in khổ 14&20. Tuy nhiên, vì thời giờ và công việc của mỗi người, nên đề tài nào viết xong trước, sẽ phát hành trước. Đàng khác, nếu một đề tài không đủ chất lượng viết thành tập sách 100-120 trang, thì có thể gọp lại hai đề tài thành một tập sách. Giới hạn cuối cùng để hoàn thành bộ sách 'THÁNH KINH VÀ GIA ĐÌNH' là đầu tháng 9 năm 2016.

Đem tất cả thiện chí và khả năng thực hiện công việc văn hóa này, chúng tôi luôn ý thức rằng chúng tôi không phải là những nhà viết văn hay khảo cứu chuyên nghiệp. Chúng tôi mong được quý độc giả và các chuyên gia bỏ qua những thiếu sót, và xin đừng ngại cho chúng tôi những góp ý và tài liệu bổ túc. Chúng tôi chân thành ghi ơn trước.

Xin quý đọc giả đón nhận và cầm đọc những tập sách này như những món quà đơn sơ, bé nhỏ nhưng đầy thiện chí của chúng tôi.

Xin Thiên Chúa và Đức Mẹ chúc lành cho tất cả chúng ta.

Lễ Hiện Xuống, ngày 15. 05. 2016
Thay mặt Ban Tu Thư của Giáo Xứ Việt Nam
Mai Đức Vinh
Trần Văn Cảnh

LỜI MỞ

Vợ chồng là nghĩa tào khang,
Chồng hoà vợ thuận nhà thường yên vui.
Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no.

Theo tư tưởng của người Việt Nam bình dân thì hôn nhân có bốn mục tiêu :
- Vợ chồng phải tào khang chung thủy ;
- Vợ chồng phải xây dựng một gia đình hạnh phúc, trong đó chồng hoà, vợ thuận và gia đình đạo đức ;

- Vợ chồng phải sinh con và giáo dục chúng để thành thân thành người ;
- Và Vợ chồng phải làm ăn để đạt chỉ tiêu thịnh vượng cho xí nghiệp, cho xã hội và ấm no cho gia đình.

Như vậy, một trong những mục tiêu căn bản của hôn nhân gia đình là GIÁO DỤC CON CÁI. Và, muốn hiểu rõ và làm tốt việc giáo dục con cái, phải hiểu rõ và làm tốt vai trò và bổn phận làm vợ làm chồng và làm cha làm mẹ trong hôn nhân và gia đình.

Hiểu như vậy, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu về việc giáo dục con cái qua ba phần chính sau đây.
1. Tình yêu, hôn nhân, gia đình và giáo dục con cái
2. Những phương pháp giáo dục con cái
3. Những thực tập về giáo dục con cái

Paris, Lễ Các Thánh Tử Đạo VN
ngày 30 tháng 10 năm 2016
Trần Văn Cảnh

PHẦN I

TÌNH YÊU, HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH VÀ GIÁO DỤC CON CÁI

Giáo dục con cái là một công việc tự nhiên của cha mẹ, là một bổn phận bình nhật của phụ huynh, là một món nợ đồng lần của con người ; nhưng cũng là một niềm vui to lớn, một tìm tòi liên tục, một đầu tư tốn kém, một chọn lựa tình nguyện, một tình yêu trao ban và dấn thân, một công trình vĩ đại, một sứ mệnh cao cả và một tác phẩm tuyệt diệu, độc đáo, để đời.

Giáo dục con cái, như vậy, quả thật là công việc đời minh mà đôi trai tài gái sắc, dẫu chưa nhận rõ sự khó nhọc, nhưng cao cả, cũng đã mường tượng được những khó khăn sẽ phải đương đầu và những công việc sẽ phải thực hiện.
Nhưng họ vẫn không ngại, mà ngược lại, vẫn dấn thân, vẫn tiến tới. Tại sao vậy ? Tại vì yêu. Yêu chàng nên nàng phó thác và dâng hiến. Yêu nàng nên chàng bao che, thương mến, hy sinh, nhẫn nhục. Tình yêu ấy đã khai hoa kết trái và con cái đã được sinh ra « *Con đẹp giống mẹ con giòn giống cha* ». « *Cả kho tàng của thế giới cũng không quí bằng có một người con được giáo dục tốt* » (HC,26,28).

Tình yêu vừa là nguồn gốc, là động lực và là phương pháp giáo dục con cái. Bố yêu mẹ, Mẹ yêu bố, nên bố mẹ yêu con. Con được bố mẹ yêu thương, tự nhiên sẽ thương yêu và hiếu thảo với bố mẹ. Một gia đình như vậy sẽ tràn đầy đức ái. Và có nhiều may mắn sẽ « *không có con cái mất dậy và làm nhục cho cha mẹ* » (HC, 26,28).

Theo cái nhìn « VĂN HÓA TÌNH YÊU » này, xin mời bạn đọc khám phá bốn khái niệm nền tảng sau đây, trước khi thiết kế và thực hiện việc « GIÁO DỤC CON CÁI ».

- Tình yêu vợ chồng
- Hôn nhân và gia đình
- Đức Ái trong Gia Đình
- Những yếu tố tổng quát về giáo dục con cái

CHƯƠNG 1

TÌNH YÊU VỢ CHỒNG
MỘT BÀI PHỤNG CA

Trong các đề tài của đời sống con người, có lẽ « tình yêu » là đề tài được nói đến nhiều nhất, trong khắp các thời đại, ở khắp các lục địa, qua khắp các thể loại nghệ thuật và văn chương. Đã là người, ai mà chẳng yêu. Nhưng yêu là gì ? Vì sao yêu ? Yêu do động lực nào ? Yêu vì mục đích nào ? Yêu thế nào ? Yêu ở đâu ? Yêu khi nào ? Ai yêu ? Yêu ai ?
Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã lưu ý chúng ta phải « *nhớ đến sự đa dạng ý nghĩa của thuật ngữ "tình yêu": chúng ta nói đến tình yêu tổ quốc, tình yêu nghề nghiệp, tình yêu bạn bè, yêu thích việc làm, tình yêu giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em và thân bằng quyến thuộc, tình yêu tha nhân và tình yêu đối với Thiên Chúa* » [3].

Dưới khía cạnh tình yêu vợ chồng, có ba ơn gọi chính : ơn gọi sống độc thân khiết tịnh, ơn gọi sống tình yêu vợ chồng và ơn gọi sống góa. Bản thân là một người đã chọn sống ơn gọi tình yêu vợ chồng, muốn tìm hiểu hơn về ơn gọi này hầu giúp mình và giúp những người mình liên hệ hay có trách nhiệm phải giúp, trong bài này, người viết chỉ muốn đề cập đến ơn gọi thứ hai là ơn gọi sống tình yêu vợ chồng. Và xin khởi đầu với ba câu hỏi căn bản : Văn hóa Việt Nam ghi khắc gì về tình yêu vợ chồng ? Đức tin công giáo trao cho tình yêu vợ chồng sứ mệnh gì ? Tuyệt đỉnh của sứ mệnh tình yêu vợ chồng
công giáo đưa về đâu ?

1.Tu là cõi phúc, tình là giây oan

Văn chương bình dân Việt nam có một kho tàng phong phú về hấp lực **yêu thương, tình ái** trai gái.

Bài hát quan họ Bắc Ninh : « ***Yêu nhau*** *cởi áo ối à cho nhau, về nhà dối rằng cha dối mẹ a..à..a..á..a, rằng a ối a qua cầu (x2), tình tình tình gió bay (x2).*
Yêu nhau cởi nhẫn ối a cho nhau, về nhà dối rằng cha dối mẹ a..à..a..á..a, rằng a ối a qua cầu, rằng a ối a qua cầu (x2), tình tình tình đánh rơi (x2).
Yêu nhau cởi nón ối à cho nhau, về nhà dối rằng cha dối mẹ a..à..a..á..a, rằng a ối a qua cầu (x2), tình tình tình gió bay (x2) ».

Ca dao bình dân :
« Anh về, em chẳng cho về.
Em nắm vạt áo, em đề tặng anh.
Câu thơ ba chữ rành rành :
Chữ trung, chữ hiếu, chữ tình là ba.
Chữ trung thì để phần cha,
Chữ hiếu phần mẹ, ***đôi ta chữ tình*** *».*

Nhưng về tình yêu vợ chồng, thì chữ tình, chữ yêu lại ít được dùng đến, mà hay dùng những chữ khác, như nghĩa tào khang, chồng hòa, vợ thuận, nhà thường :
« *Vợ chồng là* ***nghĩa*** *tào khang,*

[3] ĐGH Bênêđictô XVI, Thiên Chúa là Tình yêu, , 2005, số 2

*Chồng **hòa**, vợ **thuận**, nhà **thường** yên vui,*
Sinh con mới ra thân người
Làm ăn thịnh vượng, đời đời ấn nỏ.

Dường như về tình yêu vợ chồng, văn chương bình dân, phát xuất từ tâm tình bột phát của sức sống tự nhiên đã đè nén cái hấp lực yêu thương tình ái trai gái, để khép mình vào khuôn khổ lễ nghi, thuần phong, mỹ tục của văn chương bác học, qua những tư tưởng hướng đạo của ba tôn giáo Phật, Lão, Khổng, mà truyền thống dân tộc đã chịu ảnh hưởng sâu xa.

Đạo Phật do đức Phật Thích Ca Mâu Ni (-623-543) sáng lập, mà nền tảng xây trên Tứ Diệu Đế.

Khổ đế (chân lý về khổ) : đời là bể khổ ; khổ vì đau khổ, như sinh lão bệnh tử ; khổ vì sự thay đổi và khổ vì duyên sinh.

Tập khổ đế (chân lý về nguồn gốc của khổ) : nguồn gốc của đau khổ là vô minh, ham muốn.

Diệt khổ đế (chân lý về diệt khổ) : muốn diệt khổ phải thắng được vô minh, ham muốn.

Đạo đế (chân lý về con đường thoát khổ) : con đường thắng vô minh, ham muốn là con đường tu, là chiêm niệm, từ bi, thờ ơ với phúc họa, để ra khỏi vòng luân hồi của cõi vô thường, tới được niết bàn là nơi thinh không, thanh tịnh không còn ham muốn.

Chữ tình **ái**, được nói đến trong thập nhị nhân duyên, ở duyên thứ 8 (thụ sinh ái : cảm nhận với thế giới bên ngoài sinh ham muốn) và thứ 9 (ái sinh thủ : ham muốn sinh ra chiếm đoạt), là một trong thập nhị nhân duyên lôi cuốn con người vào vòng luân hồi « vô thường ».

« *Tu là cõi phúc, tình là giây oan* » là câu thơ mà Nguyễn Du đã dùng để diễn tả xác tín Phật giáo của văn hóa Việt Nam rằng con đường tu bát chánh đạo là con đường chân chính đưa vào cõi phúc Niết bàn, nhờ xa lánh trần tục, nuôi tâm dưỡng tính ; Còn tình lưu luyến trai gái chỉ là giây oan, vì nó là một ham muốn mãnh liệt, là sợi dây oan nghiệt trói buộc con người vào ham muốn, vô minh, đau khổ.

Đạo Lão do Lão Tử (-604-531) sáng lập, mà những điều căn bản đã được ghi chép trong « Lão Tử - Đạo Đức Kinh ». Lão tử bác bỏ thuyết trời sinh ra vạn vật, mà có cái gì khác sinh ra vũ trụ, có trước thượng đế. Cái đó, ông không biết tên là gì, tạm đặt tên cho nó là "đạo" Đạo là "mẹ của vạn vật" (Đạo Đức Kinh, ch.25). Đạo bất biến, vô danh, vô vi. « *Đạo sinh ra vạn vật, đức bao bọc, bồi dưỡng, nuôi lớn tới thành thục, che chở mỗi vật (…); vật chất khiến cho mỗi vật thành hình; hoàn cảnh [khí hậu, thuỷ thổ] hoàn thành mỗi vật* » (Chương 51).

Đạo có ba tính chất là mộc mạc, tự nhiên và quay trở về. *"Đạo vĩnh cửu thì không làm gì (vô vi - vì là tự nhiên) mà không gì không làm (vô bất vi - vì vạn vật nhờ nó mà sinh, mà lớn); bậc vua chúa giữ được đạo thì vạn vật sẽ tự biến hóa (sinh, lớn). Trong quá trình biến hóa, tư dục của chúng phát ra thì ta dùng cái mộc mạc vô danh (tính cách, bản chất của đạo) mà trấn áp hiện tượng đó, khiến cho vạn vật không còn tư dục nữa. Không còn tư dục mà trầm tĩnh thì thiên hạ sẽ tự ổn định"* (Chương 37). *[Đạo] lớn (vô cùng) thì lưu hành (không ngừng), lưu hành (không ngừng) thì đi xa, đi xa thì trở về)* (Chương 5).

Đạo có cái gì tương đối và tương phản. *"Cái gì hoàn toàn thì dường như khiếm khuyết mà công dụng lại không bao giờ hết; cái gì cực đầy thì dường như hư không mà công dụng lại vô cùng; cực thẳng thì dường như cong, cực khéo thì dường như vụng, ăn nói cực khéo thì dường như ấp úng" (*Chương 45). "*Đạo trời giống như buộc dây cung vào cung chăng? Dây cung ở cao quá thì hạ nó xuống, ở thấp quá thì đưa nó lên; dài quá thì bỏ bớt đi, ngắn quá thì thêm vào. Đạo trời bớt chỗ dư, bù chỗ thiếu"* (ch.77). *"Đạo người thì không vậy [thói thường ở đời thì*

không như đạo trời], bớt chỗ thiếu mà cấp thêm cho chỗ dư. Ai là người có dư mà cung cấp cho những người thiếu thốn trong thiên hạ? Chỉ có người đắc đạo mới làm được như vậy" (ch.77).
Vấn đề tình yêu trai gái hay vợ chồng không phải là đề tài quan trọng và hầu như không được đề cập đến trong Đạo Đức Kinh. Ông chê những đức nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, và trung hiếu của đạo Khổng. *"Cho nên đạo mất rồi, sau mới có đức. Đức mất rồi sau mới có nhân, nhân mất rồi sau mới có nghĩa, nghĩa mất rồi sau mới có lễ. Lễ là sự biểu hiện của sự suy vi của sự trung hậu thành tín, là đầu mối của hỗn loạn. Dùng trí tuệ mà tính toán trước thì chỉ là cái loè loẹt của đạo, mà là nguồn gốc của ngu muội"* (ch.38). Và có một câu gián tiếp nói về gia đình : *"Đạo lớn bị bỏ rồi mới có nhân nghĩa; trí xảo xuất hiện rồi mới có trá ngụy; gia đình (cha mẹ, anh em, vợ chồng) bất hòa rồi mới sinh ra hiếu, từ; nước nhà rối loạn mới có tôi trung"* (Chương 18).

Đạo Khổng do Khổng Tử (-551-479) sáng lập, có kỳ vọng đảm bảo sự hài hòa tương quan tam tài « thiên, địa, nhân », đặc biệt chú trọng đến trật tự, nề nếp xã hội, dựa vào ngũ luân, ngũ thường. Ngũ luân là năm tương quan : Cha con có tình thân (Phụ tử hữu Thân), Vua tôi có nghĩa (Quân thần hữu Nghĩa), Chồng vợ có sự phân biệt (Phu phụ hữu Biệt), người lớn người nhỏ (anh em) có thứ tự (Trưởng ấu hữu Tự), bằng hữu có lòng tin (Bằng hữu hữu Tín)"; Ngũ thường là năm nguyên tắc cư xử ở đời : nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Qua ngũ luân, ngũ thường, lý tưởng là đạt được chữ trung dung, quân bình giữa hai lực đẩy và hai sức hút, là âm dương. Kinh Dịch viết : « Âm dương giả, thiên địa chi đạo giả, vạn vật chi cương kỷ », nghĩa là « Âm dương là đạo của trời đất, là cương kỷ của vạn vật ». Rộng hơn và cụ thể hơn, thì âm dương phải phối hợp mới có trời đất. Khí âm hay sinh, nhưng phải có khí dương mới sinh được ; Khí dương hay nuôi vật, nhưng nếu không có khí âm, thì không lớn được. Cho nên, theo luật tự nhiên của trời đất, đã có khí âm, khí dương, ắt phải có đôi lứa vợ chồng. Trai phải có vợ ; Gái phải có chồng ; Phải phối hợp âm dương thì mới có thể sinh trưởng được. Như vậy, theo Khổng giáo, đời sống vợ chồng là lẽ tự nhiên của trời đất, nguồn gốc đến từ hấp lực đực cái, giống như các sinh vật khác, nhưng được giáo hóa đi vào khuôn khổ luân thường.

Có một tâm hồn thấm nhuần sâu xa tư tưởng âm dương Khổng giáo, Ôn Như Hầu đã viết trong « Cung oán ngâm khúc », từ câu 125 đến 128 về tình yêu vợ chồng rằng :
« *Kìa điểu thú là loài vạn vật*
Dẫu vô tri cũng bắt đèo bòng
Có âm dương có vợ chồng
Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu thê ».

2.Yêu là cõi phúc, đền nghì tình Ai

Đức tin công giáo đã đưa cho tình yêu vợ chồng một ý nghĩa và một vai trò rất cao cả. Thi sĩ bác sĩ công giáo Vân Uyên Nguyễn Văn Ái đã tóm gọn rất khéo rằng : « *Chữ yêu trong tình nam nữ và vợ chồng, theo Thánh kinh, bắt nguồn từ Thiên Chúa Tình Yêu.* ***Thiên ý mong muốn con người bắt đầu được hưởng cõi phúc ngay tại đời này, qua kiếp sống phu thê và sẽ còn nối tiếp đời đời trong tình yêu của Thiên Chúa****. Tình yêu của Thiên Chúa là như vậy. Con người lấy gì đền đáp lại ? Chỉ có yêu mới đền đáp được tình yêu. Đó là nguồn thi hứng dẫn đến câu thơ « Yêu là cõi phúc, đền nghì tình Ai* » [4].

Nhưng Thánh kinh đã viết gì về tình yêu nam nữ và vợ chồng ? Bác sĩ Vân Uyên Nguyễn Văn Ái trả lời qua một bài trình bày như sau [5] :

[4] Nguyễn Văn Ái : Chữ tình và chữ yêu ; trong « Đường vào tình yêu », Giáo Xứ Việt Nam Paris, 2000, tr. 255-265).
[5] Ibidem.

Trong Cựu Ước theo sách Sáng Thế, ngay từ khi tạo dựng ra trời đất và con người, Thiên Chúa đã chúc phúc cho sự kết hợp nam nữ được coi như có một giá trị tôn giáo độc đáo. **Cả nam lẫn nữ, con người được tạo dựng theo hình ảnh giống như Thiên Chúa.**
Người nam khi thấy người nữ đã kêu lên : « Đây là xương thịt của tôi ». Do đó người nam từ bỏ cha mẹ, lưu luyến người nữ, và cả hai trở thành « nhất thể » (Gn, 1-2), một thân xác (une seule chair).

Nhiều đấng Tiên Tri trong Cựu Ước, như Osée (1,2+), Jérémie (18,1+), Isaïe (1, 21), Ezéchiel (16 ;23),… khi đề cập tới mối liên quan giữa Thiên Chúa và Dân Cựu Do Thái (Israel) đã xử dụng hình ảnh tình yêu nam nữ.

Các tiên tri coi tình yêu của Thiên Chúa đối với dân được chọn (Israel) cũng như tình của người nam. Một người nam vừa hiền từ chung thủy, vừa đòi hỏi, ghen tương. Các tiên tri cũng nói về những phản bội, chối bỏ, tà đạo của dân cựu do thái (Israel) được coi như người nữ bất trung. Có khi còn dùng cả danh từ nặng hơn chữ bất trung.
Nhưng dù vậy, tình của Thiên Chúa cũng không dập tắt, vì Thiên Chúa yêu cho đến cùng (Jn 13, 1)

Khi nói đến tình yêu nam nữ trong Cựu Ước không thể nào không nói tới bài Diễm ca (Cantique des Cantiques), một điệp khúc nói về tình yêu nam nữ thắm thiết và chung thủy.
Lời thơ là lời của người nữ được yêu (la bien aimée) nói về tình yêu của người yêu đối với mình. Theo truyền thuyết, tác giả bài này là vua Salômông. Đây là một bài thơ ngụ ngôn ca ngợi tình yêu của Thiên Chúa đối với dân Israel, giống như tình yêu nam nữ.

Bài Diễm Ca được trình bày và sắp xếp theo những đoạn đường trở lại và những hy vọng của dân Israel, gồm có 5 bài ca, một phần mở đầu và một phần kết, xen lẫn (theo kiểu kịch thuật Hy Lạp) một vài đoạn đồng ca hoặc song ca đối đáp với người nữ.
Nhiều nhà thần học coi bài Diễm Ca như một bài thánh ca thánh nhất trong các bài thánh ca. Theo tôi, bài Diễm Ca là một bài tình ca tình nhất trong các bài tình ca. Đây chỉ là một cách nói, vì theo đạo của chúng ta, **thánh và tình là một, thánh là yêu mà tình cũng là yêu**.

Xin nêu làm thí dụ ba câu đầu lời nói của người nữ được yêu (la bien aimée), để có một ý niệm về tính chất diễm tình của bài Diễm ca diễn tả mối tình đắm say cả hồn lẫn xác ; ba câu này trích trong cuốn Bible de Jérusalem viết bằng pháp ngữ :
« Qu'il me baise des baisers de sa bouche
Tes amours sont plus délicieuses que le vin
L'arôme de tes parfums est exquis » (Ct, 1, 2-3)

Theo ấn bản Kinh Thánh mới nhất vừa được Tòa Tổng Giám Mục Sài gòn thực hiện năm 1998 (trang 1231) ba câu này được dịch như sau :
« Ước gì chàng hôn ta những nụ hôn chính môi miệng chàng
Ân ái của anh còn ngọt ngào hơn rượu
Mùi hương anh thơm ngát ».
Minh châu dịch :
« Môi tìm môi đón nụ hôn tình ái
Ngây ngất say hơn hẳn rượu ngọt bùi
Hương ai tỏa xác hồn xao xuyến mãi ».
Vân Uyên dịch :
« Đợi môi âu yếm đến hôn em
kết tình dịu ngọt hơn bồ tửu
Ngây ngất hương người thật ấm êm ».

Điểm lạ lùng của chữ yêu trong Cựu Ước là **tình yêu nam nữ cả hồn lẫn xác** được đặt tận đỉnh cao của tình thiên tính.

Theo Tân Ước, tình yêu nam nữ chỉ tìm thấy toàn vẹn ý nghĩa và đạt tới sự thật, khi qua hôn nhân bí tích trở thành tình yêu vợ chồng.

Trong thơ gửi tín hữu Ephêsô, thánh Phaolô gọi tình yêu vợ chồng là « *huyền nhiệm lớn* » (grand mystère). Huyền nhiệm đã kỳ lạ. Huyền nhiệm lớn là kỳ lạ trên sự kỳ lạ (Ep 5,32).
Tình yêu vợ chồng được thánh Phaolô so sánh với tình của Chúa Kytô đối với Giáo Hội. Tình yêu vợ chồng, mà thường tình cho là trần tục, trở thành « *kỳ lạ trên sự kỳ lạ* » vì được coi như mối tình mầu nhiệm không bao giờ phai, kéo dài vô tận trong thời gian, của « *Thiên Chúa làm người »,* kết hợp với « *nhiệm thể* » của mình là Giáo Hội (Ep 5, 23-25).
Như vậy, tình yêu vợ chồng trở thành như một trong những trung tâm điểm của đức tin. Nói cách khác, **tình yêu vợ chồng khi đạt tới mức « *yêu* » cũng là một con đường dẫn tới Thiên Chúa, dẫn tới cõi phúc**.

Theo Tân Ước, nhiều lần Chúa Kytô đã ví nước Trời như một Tiệc Cưới và tự ví mình như chàng rể (Mt 9,15 ; 22,1-14 ; 25,1-13 ; Ga 3,29).
Chúa Kitô đã giảng về tính chung thủy gắn bó, không có gì có thể phân chia tình vợ chồng trong hôn nhân bí tích. Theo Phúc Âm của thánh Matthêu, Chúa Giêsu đã nói : « *Vợ chồng không còn là hai mà là một. Những người Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được chia rẽ »* (Mat 19,6).

Đối với người đời xưa cũng như đời nay, những lời nói này thật không phải dễ hiểu và dễ chấp nhận. Chính những môn đệ của Chúa Kytô cũng đã thốt lên : « *Nếu số phận của người nam phải đối xử với vợ như vậy, thà đừng kết hôn còn hơn ».* Và Chúa Kytô đã trả lời « *Không phải ai cũng hiểu được. Chỉ có kẻ Chúa cho hiểu mới hiểu* » (Mat 19, 10-11).

3.Yêu người yêu Chúa, phụng ca một bài

« Thiên Chúa là Tình yêu », thông điệp của ĐGH Bênêdictô XVI ban hành tại Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 25.12.2005, có lẽ đã là cách Chúa cho chúng ta hiểu hơn về tình yêu hôn nhân (eros) toàn vẹn cả hồn lẫn xác, có thể dẫn tới tình yêu bác ái (agape) của Giáo Hội mà đưa ta tới Thiên Chúa, tới cõi phúc.
Yêu chồng, yêu vợ mặn mà
Yêu người yêu Chúa, cùng là bài ca.
Vợ chồng « nhất thể » đôi ta
Yêu người yêu Chúa, phụng ca một bài

Thông điệp được chia làm hai phần. Phần I nói về « Sự thống nhất của tình yêu trong sáng tạo và lịch sử cứu độ ». Phần II nói về « tình yêu bác ái và hoạt động bác ái của Hội Thánh như là một cộng đoàn của tình yêu ». Đức ông Giuse Mai Đức Vinh đã tóm tắt thông điệp như sau cho khóa Gặp Gỡ Huấn Luyện Giới Trưởng Thành lần thứ XIII, từ 21 đến 24, tháng 05, năm 2009 tại Orsay, ngoại ô Paris [6]:

Phần I : Đức Thánh Cha xác định một số dữ kiện thiết yếu liên quan đến tình yêu mà Thiên Chúa đã ban cho nhân loại một cách huyền nhiệm và nhưng không. Những dữ kiện đó là :

1. 'Tình yêu' bộc lộ dưới nhiều hình dạng (yêu nước, yêu nghề, yêu bạn bè… yêu Chúa). Nhưng mọi hình dạng đều quy về một tình yêu duy nhất và hoàn toàn trổi vượt, đó là Tình Yêu nơi Thiên Chúa (số 2).

[6] Lm Mai Đức Vinh : Tìm hiểu thông điệp Thiên Chúa là Tình Yêu ; trong Trần Văn Cảnh : Công Giáo Việt Nam tại Pháp, 226 năm hành trình Đức Tin, 1784-2010 ; 2011, tr. 164-170

2. Ba hình dạng chính yếu của tình yêu là (số 3):
- 'tình ái' (eros) : tức là tình yêu giữa một người nam và một người nữ. Trong Tân Ước ít nói đến dạng thức tình yêu này
- 'tình bạn' (Philia) : tức tình yêu bằng hữu giữa người này với người khác. Trong Tân Ước, đặc biệt trong Tin Mừng Thánh Gioan nói đến một cách sâu sắc về tình yêu bạn hữu giữa Chúa Giêsu và các môn đệ (x Ga 15 tt).
- 'tình bác ái' (Agape) : tức là tình yêu có phẩm tính sâu sắc, phổ quát, siêu nhiên, vị tha… Các Tân Ước đều dùng nhiều dạng thức tình yêu này.

3. Đức Thánh Cha nói riêng về 'tình ái' (Eros) (số 4-5): Văn hóa Hy lạp đề cao dạng tình yêu này, coi tình yêu này là mãnh lực mạnh nhất (Omnia vincit amor, et nos cedamus amori). Nhiều tôn giáo 'suy tôn khả năng sinh sản', 'tục mại dâm thiêng liêng trong các đền thờ' đều coi tình ái như một thứ quyền lực thiêng liêng, ngang hàng với Thiên Chúa. Cựu Ước cực lực chống lại chủ trương trên đây của tôn giáo này, coi đó là tiêu biểu cho một cám dỗ chống lại đức tin độc thần và chống lại nó như một hình thái sa đọa tôn giáo. Tuy nhiên Cựu Ước không hề loại bỏ tình ái (eros) đúng nghĩa… **Vì khi được uốn nắn và thanh luyện, tình ái dẫn con người dến gần với Thiên Chúa**… Khi nói về tình ái (eros), người ta nghĩ đến thân xác, đến dục tính… và người ta chỉ trích Kitô Giáo trong quá khứ, đã coi thường và khinh bỉ thân xác và dục tính... Tuy nhiên, phải khẳng định : **lối tôn sùng thân xác ngày nay là một sai lầm, vì nó đã biến thân xác và tình dục thành đồ vật mua bán, và chính con người cũng trở thành 'món hàng' thương mại** (số 4-5).

4. Ngài cũng nói riêng về 'tình bác ái' (Agape) tiêu biểu cho ý niệm tình yêu trong Thánh Kinh. **Tình bác ái (agape) và tình ái (eros) không tách rời nhau hoàn toàn**, nhưng tình bác ái (agape) vượt lên trên tình ái (eros), thay vì tình ái ích kỷ, chỉ đi kiếm 'điều lợi cho mình', thì tình bác ái (agape) lo tìm điều tốt, điều lợi cho người mình yêu, nó sẵn sàng từ bỏ và chấp nhận hy sinh. Nói cách khác, **tình ái (eros) là tình yêu 'trần thế' (mondain), còn tình bác ái (agape) là tình yêu lấy đức tin làm cơ sở**. Tình ái (eros) thì hẹp hòi, tạm bợ, còn tình bác ái (agape) rộng mở và lâu bền. Tình bác ái (agape) chính là tình ái (eros) được siêu nhiên hóa, nhân bản hóa, được mở rộng cho mọi người và đến với mọi người… như giáo huấn của thánh Phaolô : « **Ai kết hợp với Chúa Giêsu (eros), thì trở nên cùng một thần trí với Ngài (agape)** » (1Cr6,17). Sau cùng **tình bác ái (agape) diễn tả huyền nhiệm của bí tích Thánh Thể, trong đó Chúa Giêsu hoàn toàn hiến thân (agape) cho nhân loại**…(số 6-11)

5. Chúa Giêsu, hiện thân của tình yêu Thiên Chúa : 'Thiên Chúa là Tình Yêu, Thiên Chúa yêu chúng ta trước và đã ban Đức Giêsu, con chí ái của Ngài cho chúng ta. Do đó, Chúa Giêsu là hiện thân tình yêu của Thiên Chúa giữa chúng ta (tam cùng với chúng ta) : cùng sống, cùng hoạt động và cùng yêu với chúng ta… Và như vậy, Thiên Chúa gia tăng niềm vui, Thiên Chúa trở thành niềm vui cho chúng ta… Niềm vui này chúng ta có thể múc lấy mỗi ngày nơi Bí Tích thánh Thể… và như vậy, vì yêu chúng ta, 'Thiên Chúa trở nên tất cả trong mọi sự' (1Cr 15,28) cho chúng ta. Đó là tình yêu Agape tuyệt hảo ! (số 12-18)

Phần II : Đức Thánh Cha nói về những thể hiện tình bác ái (agape) cụ thể trong Hội Thánh, theo giới răn 'yêu thương người ta như chính mình' (Mc 15, 31). Dĩ nhiên không thể nói hết, Đức Thánh Cha chỉ 'nói đến một số yếu tố căn bản để khơi dậy trong thế giới một năng động mới mẻ mà con người hay chính Giáo Hội phải thực hiện hầu đáp trả lại tình yêu của Thiên Chúa'. Vì thế, Giáo Hội là một Cộng đồng yêu thương, thể hiện tình yêu. Đức Thánh Cha nêu bật những điểm sau đây :

1. Hoạt động bác ái của Hội Thánh là thể hiện tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi : Vì thế thánh Aucơtinh viết : «Tìm thấy tình bác ái (agape) là nhìn thấy Thiên Chúa Ba Ngôi » (19).

2. Bác ái là nhiệm vụ của Hội Thánh (20-25) :
- Bác ái là nhiệm vụ của mỗi tín hữu, nhưng cũng là nhiệm vụ của toàn thể cộng đoàn Giáo Hội, từ cộng đoàn địa phương, đến giáo hội địa phương, và đến Giáo Hội hoàn vũ. Giáo Hội đã ý thức nhiệm vụ này ngay từ buổi đầu : 'Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, để mọi sự làm của chung… (Cv 2,44-45). Theo thánh Luca, những yếu tố cấu thành của Hội Thánh bấy giờ là : Lời rao giảng của các tông đồ, hiệp thông, bẻ bánh, cầu nguyện (số 20).

- Hoạt động bác ái đòi hỏi những thừa tác mới : chức phó tế (diaconia) (Cv 6,5-6) phụ tá các tông đồ trong việc 'phục vụ việc cầu nguyện, phục vụ Lời Chúa, phục vụ bàn ăn (Cv 6,1-6) (21).

- Ba hoạt động, ba nhiệm vụ : Tiệc Thánh Thể – Tiệc lời Chúa – Hoạt động bác ái (agape) : lo cho quả phụ, trẻ mồ côi, bệnh nhân, tù đầy… (số 22). Nói cách khác, **bản tính xâu xa nhất của Hội Thánh được diễn tả qua ba nhiệm vụ : Loan báo lời của Thiên Chúa (Kerygma-martyria), cử hành các Bí tích (leitourgia), và thi hành tác vụ bác ái (diakonia)** (số 23-24).
- Ba nhiệm vụ bổ túc cho nhau, gắn liền với nhau làm cho Hội Thánh trở thành gia đình của Thiên Chúa, đại gia đình đức tin (Gl 6,10) (số 25).

3. Bác ái không đủ, còn phải có công bằng : từ thế kỷ XIX, người ta chống lại hoạt động bác ái của Hội Thánh, nhất là thuyết Maxít, người ta bảo : người nghèo không cần đến bác ái nhưng cần công bằng…

- Vì thế Giáo Hội ra các thông điệp xã hội : Đức Lêo 'Rerum Novarum' (1891), Đức Piô XI 'Quadragesimo Anno' (1931), Đức Gioan XXIII 'Mater et Magistra', Đức Phaolô VI 'Populorum' (1967), Octogesima Adveniens' (1971), Đức Gioan Phaolô II 'Laborem Exercens' (1981), 'Sollicitudo Rei Socialis' (1987). Hội Đồng Công Lý Hòa Bình 'Cuốn tóm lược giáo huấn xã hội của Hội Thánh' (2004).
- a) Công bằng (justitia): Nguyên tắc 'Công bằng xã hội' : Của Xêsa trả cho Xêsa, của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa (Mt 22,21). Giáo Hội và Quốc Gia vừa tách biệt vừa tương quan với nhau…theo những xác định của Công Đồng Vatican II trong Hiến Chế Mục Vụ (GS 74, 68, 42) (số 28).
- Về 'công bằng xã hội', Hội Thánh không thay thế chính trị hay chính quyền, nhưng Hội Thánh không đứng ngoài lề cuộc đấu tranh cho công bằng.
- b) Tình yêu (Caritas) luôn là cốt lõi của xã hội, dù là xã hội công bằng nhất. Vì thế một xã hội, một quốc gia hay một khuynh hướng muốn loại bỏ tình yêu, … là loại bỏ chính con người. Con người không chỉ sống bằng cơm bánh… Phục vụ con người không phải chỉ chăm lo về thân xác, nhưng còn cả về tinh thần, bồi dưỡng con người không chỉ bằng những yếu tố vật chất, nhưng còn bằng những yếu tố tinh thần… Vật chất hay tinh thần đều sắc đọng trong TÌNH YÊU.
- Tuy nhiên việc hình thành các cơ cấu công bằng không trực tiếp là nhiệm vụ của Hội Thánh, nhưng thuộc lãnh vực chính trị, lãnh vực Quốc gia hay Nhà Nước (luật pháp, kinh tế, xã hội, hành chánh, nghiệp đoàn…). Với tư cách công dân, người tín hữu có bổn phận hợp tác và tuân thủ đúng đắn…
- Mặt khác các tổ chức bác ái của Hội Thánh làm thành một công trình riêng (opus proprium), và hoạt động ngay giữa lòng quốc gia, xã hội. Hội Thánh không bao giờ được miễn trừ hoạt động bác ái, trong mọi hoàn cảnh, việc bác ái của người tín hữu luôn là cần thiết (số 29).

4. Nhiều cơ cấu bác ái trong xã hội hiện nay : Vài nét tổng quát của cuộc tranh đấu công bằng và tình yêu hiện nay trên thế giới :

a) Phương tiện truyền thông thu hẹp trái đất, dù có hiểu lầm và căng thẳng, nhưng tin tức mau lẹ, giúp đỡ liên đới mau chóng (động đất, tai ương…). Một bằng chứng tích cực về tiến trình toàn cầu hóa : Nhờ phương tiện truyền thông, khoảng cách giữa con người không còn nữa, những hoạt động bác ái có thể và phải bao gồm mọi người và mọi nhu cầu.

b) Bối cảnh xã hội và chính trị hiện nay đã khai sinh và tăng trưởng nhiều hình thức thiện nguyện (quốc gia, giáo hội, tư nhân) và nhiều hình thức cộng tác giữa các Quốc gia và các cơ quan từ thiện của Giáo Hội với dồi dào kết quả. Với sứ mệnh làm chứng về Tình Yêu Thiên Chúa, tổ chức bác ái của Giáo Hội đem phẩm tính Kitô giáo cho các tổ chức của chính phủ hay của tư nhân, ngược lại các tổ chức của quốc gia giúp tổ chức của Hội Thánh có thêm phương tiện và hiệu lực…

5. Khía cạnh riêng biệt của hoạt động bác ái của Hội Thánh (31).
- Nguồn gốc : 'Thiên Chúa là tình yêu… (1Ga 4,8) ; Yêu thương người khác như chính mình… (Mc 12,31). Tám mối phúc thật…(Mt 4,3-12). Xét xử theo luật bác ái (Mt 25,31).
- Tổ chức Caritas quốc tế hiện nay … quy tụ cơ cấu, tài lực, nhân sự, phương án…
- Hoạt động bác ái kitô giáo phải độc lập với các phe nhóm và ý thức hệ… Hoạt động bác ái phải thể hiện tình liên đới và hiêïp nhất giữa cá nhân, trong cộng đoàn, ngoài xã hội…
- Hoạt động bác ái không được xử dụng như kế hoạch chiêu dụ tín đồ… (31)

6. Những người chịu trách nhiệm về hoạt động bác ái của Hội Thánh.
- Là chính Hội Thánh, cụ thể từ thời Đức Phaolô VI là Hội Đồng Giáo Hoàng Đồng Tâm (Cor Unum). (x. Giáo luật Đ 394). Luôn nhân danh Giáo Hội, luôn phải có sự phối hợp theo cấp bậc hoạt đọâng (32).
- Không lấy cảm hứng từ các ý thức hệ với mục tiêu là cải tiến trần gian, nhưng luôn luôn 'tình yêu Chúa Kitô thúc bách chúng ta' (2Cr5,14) (33).
- Không thể không cộng tác với các tổ chức khác … tuy nhiên luôn giữ vững căn tính 'tình yêu Chúa thúc đẩy chúng ta…' (34)
- Phải phục vụ trong khiêm tốn… 'chúng ta chỉ là đầy tớ vô dụng' (Lc 17,10) (35).
- Cần giữ quân bình giữa hai cực đoan : - tham vọng muốn làm hết, làm ngay, không đo sức mình… - cám dỗ đầu hàng, khoanh tay… (36)
- Yếu tố giúp giữ quân bình : lòng đạo đức, việc cầu nguyện (gương chân phước Têrêsa Calcutta) (số 36-37). Cầu nguyện để 'giải tỏa' những thắc mắc theo kiểu ông Gióp (xG 23,3+5-6+15-16), lời than của chính Chúa Giêsu trên Thánh Giá (Mt 27,46), lời sách Khải Huyền (kh 6,10)… và để giữ vững niềm tin, đức cậy và lòng bác ái (số 38-39).

LỜI KẾT

Văn hóa Việt Nam ghi khắc gì về tình yêu vợ chồng ? Đức tin công giáo trao cho tình yêu vợ chồng sứ mệnh gì ? Tuyệt đỉnh của sứ mệnh tình yêu vợ chồng công giáo đưa về đâu ?

Về câu hỏi thứ nhất, chúng ta đã tìm được câu trả lời của văn hào Nguyễn Du rằng : « *Tu là cõi phúc, tình là giây oan* ». Văn chương bình dân Việt Nam rất phong phú về tình yêu trai gái và tình yêu thân xác. Văn chương truyền thống tam giáo Lão, Phật, Khổng, thì hoặc là không nói đến tình yêu vợ chồng, hoặc là nói đến như một nhân duyên của cõi vô thường, hoặc nói đến những ngũ luân ngũ thường như những luật lệ để đối xử với nhau, hầu giữ gìn tôn ti trật tự trong gia đình và ngoài xã hội ; còn tình yêu vợ chồng, thì đó chỉ là lẽ tự nhiên của trời đất, nguồn gốc đến từ hấp lực đực cái, giống như các sinh vật khác, nhưng phải được giáo hóa để đi vào khuôn khổ luân thường.

Về câu hỏi thứ hai, Thánh Thư, Cựu ước cũng như Tân Ước đã cho chúng ta hay rằng : *« Yêu là cõi phúc, đền nghì tình Ai* », vì tình yêu vợ chồng là một bí tích trao truyền lại cho thế giới hữu hình cái mầu nhiệm vô hình được che đậy nơi Thiên Chúa từ đời đời. Đó là mầu nhiệm về chân lý và về tình yêu, mầu nhiệm của cuộc sống thiên tính, mà loài người được thực sự chia phần. Mầu nhiệm đó là mầu nhiệm « Thiên Chúa là Tình Yêu », yêu bất chấp sự đau khổ và sự chết. Tình yêu vợ chồng, khi đạt tới mức yêu, cũng là một con đường dẫn tới cõi phúc, yêu để đền nghì tình Chúa yêu ta (Ai là Thiên Chúa).

Trả lời câu hỏi thứ ba, chúng ta đã tìm được cánh cửa đức tin mở lối qua thông điệp « Thiên Chúa là Tình yêu » của ĐGH Bênêđictô XVI, giúp ta hiểu rằng tuyệt đỉnh của sứ mệnh tình yêu đầy đủ hồn xác của bí tích vợ chồng công giáo đưa ta từ tình yêu người bạn đời đến tình yêu mọi người và đến đáp trả tình yêu Thiên Chúa, mà chúng ta tóm gọn trong bốn câu thơ :
Yêu chồng, yêu vợ mặn mà
Yêu người yêu Chúa, cùng là bài ca.
Vợ chồng « nhất thể » đôi ta
Yêu người yêu Chúa, phụng ca một bài

Tình yêu vợ chồng, đầy đủ hồn xác, đưa ta đến hạnh phúc, đến tình yêu bác ái với mọi người và đến tình yêu Thiên Chúa. Điều này cũng dễ hiểu, vì tình yêu vợ chồng đầy đủ hồn xác là một tình yêu toàn diện, là một dâng hiến về thân xác, một hiệp thông về tình cảm, một tha thứ chịu đựng theo lý trí, một hòa thuận theo ý chí và một tâm tình kính yêu của con tim. Tất cả tình yêu vợ chồng toàn diện này, cũng như tất cả các tình yêu bác ái với mọi người, tình yêu với Thiên Chúa đều là bài ca, một bài ca phụng tự. Tình yêu vợ chồng toàn diện này, nói theo Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, là « Bí tích các thân xác », « bí tích trọng đại », « không chia cắt điều Chúa đã nối kết » và là « Ơn gọi các thân xác » [7].

Còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MUC LUC

SỚM KHÁM PHÁ UNG THƯ RUỘT GIÀ

Từ năm 2000, tháng Ba mỗi năm đã được các tổ chức chống ung thư tại Hoa Kỳ chọn là tháng để bà con ”đề cao cảnh giác” với nan bệnh ung thư Ruột Già và lưu ý tới việc tới các bác sĩ khám nghiệm để sớm tìm ra bệnh.

Ung thư ruột già là nguyên nhân gây tử vong đứng hàng thứ nhì trong các bệnh ung thư tại Mỹ, sau phổi.

Thống kê cho biết, năm 2008, có 139,000 người lớn tại Hoa Kỳ được chẩn đoán bị ung thư ruột già với hơn 50.000 tử vong.

Theo Hội Ung Thư Hoa Kỳ, phân nửa số tử vong này có thể được cứu sống nếu mọi người hiểu rõ bề bệnh, phòng tránh các nguy cơ gây ra bệnh và làm các thử nghiệm tìm bệnh đều đặn. Các thử nghiệm sàng lọc này có thể sớm nhận diện bướu thịt (polyp) đáng ngại hoặc u tiền ung thư để loại bỏ trước khi chúng chuyển sang bệnh hiểm nghèo.

Theo bác sĩ Durado D. Brooks, Giám đốc khoa ung thư nhiếp tuyến và ruột già thuộc Hội Ung Thư Hoa Kỳ thì “Ung thư ruột già là một trong những ung thư duy nhất có thể phòng tránh qua khám nghiệm đều đặn”. Cơ quan Kiểm Soát Bệnh Hoa Kỳ (CDC) cũng có cùng quan điểm.

Ngoài ra nghiên cứu cho hay, 90% người được sàng lọc khám phá ra ung thư ruột già sớm có tỷ lệ sống sót 5 năm, trong khi đó nếu khám phá trễ số người sống sót còn có 10%.

Vậy thì những thử nghiệm đó là gì và được thực hiện như thế nào, chúng ta cùng nhau tìm hiểu.

[7] Yves Semen ; La Spiritualité conjugale selon Jean-Paul II, Ed. Presse de la Renaissance, Paris : 2010, pp. 55-67.

Trước hết, xin nhắc lại là những rủi ro đưa tới ung thư ruột già gồm có:

-Tuổi cao (trên 50 tuổi);

-Cá nhân hoặc thân nhân có tiền sử bướu thịt, ung thư ruột già;

-Cá nhân có tiền sử viêm loét ruột;

-Di truyền;

-Hút thuốc lá;

-Đời sống quá tĩnh tại;

-Ăn nhiều thịt đỏ.

1- Khám hậu môn với ngón tay

Thử nghiệm đầu tiên mà thầy thuốc sẽ làm là khám hậu môn. Nói tới khám xét là ta cứ ngượng ngùng “em chã ”. Vì khi không lại phải “vạch mông” cho người coi cái ”cửa sau”, phần thầm kín của con người, thì cũng lạnh mình, đỏ mặt. Nhưng khi cần thì vẫn phải làm.

Chổng mông để lương y thọc ngón tay chuối mắn - ngọc ngà vào, ngoáy qua ngoáy lại từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Để coi mặt trong ruột có trơn tru, có cái u cái mụn nào không; rút ngón tay ra có chút máu dính vào bao cao su. Với chiêu thức ngoáy tay, thầy thuốc cũng kiểm tra coi cái tuyến tiền liệt của các ông xem có sưng, có gồ ghề. Chẳng là ung thư ruột cũng “ nhân nghĩa bà Tú Đễ ” thường tới thăm chú tuyến tinh dịch này của quý lão ông lắm đấy.

Với vài giọt hóa chất, thầy thuốc thử phân coi có vết máu.

Thử nghiệm này rất giản dị, không đau đớn mà lại rẻ tiền nhưng hữu ích thì “thần sầu”. Thần sầu vì có thể giúp ta sớm phát hiện những10% nan bệnh, sớm điều trị, nâng cao kết quả, nhiều hy vọng lành bệnh. Do đó, ta nên làm mỗi năm.

Nếu thử nghiệm thấy có máu thì thầy thuốc sẽ tìm cách trực tiếp nhìn vào trong ruột

2-Chụp X-quang ruột với chất cản quang

Dung dịch cản quang được bơm vào ruột để hình ảnh ruột hiện rỏ ràng trên phim X-quang. Quan sát hình chụp, bác sĩ có thể tìm ra u bướu hoặc bất thường trong ruột. Nếu thấy bướu thịt, bác sĩ sẽ đề nghị làm nội soi.

3-Thử phân tìm tế bào ung thư (Stool DNA test)

Đây là thử nghiệm tương đối mới.

Bác sĩ đưa cho bệnh nhân một hộp thử nghiệm với hướng dẫn cách thức lấy phân rồi chuyển cho phòng thí nghiệm để tìm tế bào ung thư tách ra từ u bướu của ruột.

Bệnh nhân sẽ được nhắc nhở không ăn một vài thực phẩm hoặc dùng vài loại thuốc để có kết quả chính xác. Nếu kết quả dương tình, nội soi ruột sẽ được thực hiện.

4-Tìm máu ẩn trong phân

Trong điều kiện bình thường, phẩn không có máu và đàm. Phẩn có máu là dấu hiệu của một bệnh nào đó của ống tiêu hóa.

Máu có thể đỏ tươi, bầm đen hoặc nâu sẫm tùy theo vị trí bệnh xa hay gần hậu môn. Gần (trực tràng, trĩ) thì đỏ, xa (ruột non, bao tử) thì bầm vì đã bị vi khuẩn biến thành hóa chất hematin có mầu đen.

Máu đỏ tươi thường là do trĩ hậu môn, trĩ mạch lươn dưới da chung quanh hậu môn, bướu thịt hoặc ung thư ruột già, trực tràng.

Máu bầm đen trong các bệnh loét dạ dày, đứt mạch máu ở ruột già, dùng quá nhiều aspirin hoặc rượu, uống thuốc chống đông máu.

Số lượng máu có thể nhiều hoặc ít như trường hợp máu ẩn (occult blood).

Máu ẩn có rất ít trong phẩn mà mắt thường không thấy và chỉ tìm ra được khi nhìn qua kính hiển vi hoặc thử nghiệm hóa học.

Nguồn gốc máu ẩn có thể từ loét viêm dạ dày, viêm đường ruột, trĩ, ung thư hoặc polyp trong ruột già.

Để thử nghiệm, phẩn được lấy trong ba ngày liên tiếp và đựng trong hộp đặc biệt do phòng thí nghiệm cung cấp. Giao hộp phẩn cho phòng thí nghiệm để họ tìm máu.

Ba ngày trước và trong thời gian lấy phẩn, bệnh nhân cần theo hướng dẫn như sau:

-Tránh dùng vitamin C hoặc tiêu thụ quá nhiều thực phẩm chứa sinh tố này như chanh, cam vì sinh tố này cho kết quả dương tính sai.

-Tránh ăn nhiều thịt đỏ có nhiều heme, thực phẩm có nhiều enzym peroxidase như nấm, broccoli, giá đậu, cauliflower, táo, cam, chuối, dưa canteloup, nho. Các chất này có thể làm cho kết quả thử nghiệm dương tính sai

-Nên ăn thực phẩm có nhiều chất xơ như đậu, rau để khối phẩn mềm lớn.

-Tránh thuốc kích thích dạ dày, ruột gây ra xuất huyết như thuốc chống acit, thuốc có chất steroid, thuốc chống viêm đau có chất aspirin, rượu.

-Tránh uống sinh tố có chất sắt.

Kiếm máu ẩn trong phẩn có khả năng tìm ra polyp và ung thư ruột già khá sớm. Tuy nhiên, kết quả dương tính không có nghĩa là đã bị ung thư vì có nhiều nguyên do khác gây ra xuất huyết đường ruột. Thí dụ khi dùng thuốc aspirin, ibuprofen, trong bệnh loét dạ dày, viêm ruột…Đo đó, bệnh nhân có máu ẩn trong phân cần được xác định với phương pháp nội soi, quan sát đường ruột.

Giới chức y tế đề nghị tìm máu ẩn trong phẩn mỗi năm một lần.

5-Nội soi ruột già

Có người ví Nội soi ruột già là tiêu chuẩn vàng (golden standard) để sàng lọc ung thư ruột già-trực tràng.

Đây là phương pháp khảo sát mặt trong của toàn thể trực tràng với một ống dây quang học bằng nhựa mềm dễ uốn, có đèn sáng dẫn đường và máy chụp hình. Đưa ống sâu vào hậu môn, điều chỉnh máy, bác sĩ có thể làm một vòng thám hiểm bất cứ góc cạnh nào của ruột và mao tôn cương: qua đèn, nhìn ruột rõ như ban ngày, nào là gồ ghề bướu thịt, loét lở thành ruột, bê bết máu tươi đều thấy hết, ngoại trừ bầy vi sinh vật lúc nhúc cộng sinh. Nhắc lại là trong trường hợp bình thường, lòng ruột già chơn mềm như mặt trong của má.

Hình ảnh ruột được chiếu trên màn hình TV để phân tích và có thể lưu trữ.

Nội soi được làm tại bệnh viện hoặc phòng nội soi ngoại chẩn, trung bình kéo dài từ 30-60 phút và do bác sĩ chuyên ruột-bao tử thực hiện. Bệnh nhân được cho dùng liều thuốc an thần để giảm lo âu, khó chịu, do đó cần người lái xe đưa về sau khám nghiệm.

Trước khi làm nội soi, bệnh nhân được cho thuốc tẩy rửa ruột sạch sẽ để bác sĩ dễ quan sát. Đây là điểm mà nhiều người e ngại vì phải uống một lọ thuốc xổ cộng thêm cả lít nước để rồi tiêu chẩy soèn soẹt. Hiện nay có thuốc tẩy rửa dạng viên cho nên việc sửa soạn ít khó chịu hơn.

Một ngày trước thử nghiệm, bệnh nhân không ăn thực phẩm mà chỉ uống nước trong không bã.

Nếu thử nghiệm vào buổi sáng, không ăn uống gì sau nửa đêm. Nếu là buổi chiều thì uống thuốc tẩy xổ theo đúng hướng dẫn.

Không nên uống aspirin hoặc thuốc chống viêm 5 ngày trước thử nghiệm để tránh nguy cơ xuất huyết.

Sau thử nghiệm, bệnh nhân cảm thấy tưng tức ở bụng, nhưng hết sau vài giờ. Dăm giờ sau thử nghiệm, bệnh nhân có thể ăn lại như thường lệ.

Mục đích của nội soi gồm có:

-Đánh giá các u bướu, loét lở, thu hẹp lòng ruột già khi chụp hình X-quang ruột;

-Chẩn đoán viêm ruột;

-Tìm nguyên nhân gây ra tiêu chảy khi các thử nghiệm thông thường không thành công;

-Tìm nguyên nhân xuất huyết đường tiêu hóa, đặc biệt trong bệnh thiếu máu do thiếu sắt;

-Chẩn đoán ung thư ở người có thân nhân bị ung thư hoặc bướu thịt;

-Cắt bỏ bướu thịt, chữa xuất huyết ruột hoặc lấy vật lạ trong ruột.

Nội soi được áp dụng khi có một trong các bất thường như thay đổi thói quen đại tiện, máu trong phẩn, đau bụng liên tục, người từ 50 tuổi trở lên.

Hội Ung Thư đề nghị những ai trên 50 tuổi nên làm nội soi ruột già mỗi 7-10 năm. Người có rủi ro ung thư ruột già cần thực hiện sàng lọc này gần hơn, tùy theo ý kiến của bác sĩ điều trị.

Bình thường, phương pháp rất an toàn, hãn hữu lắm mới có khó khăn như lủng ruột.

Nếu có u bướu, bác sĩ sẽ thực hiện sinh thiết (biopsy) để xác định tế bào ung thư, chụp x-quang xương, CT scan…rồi điều trị.

Mặc dù nội soi ruột là phương thức sàng lọc hữu hiệu, nhưng số người thực hiện cũng khá khiêm nhường. Lý do là nhiều người ngại đau, ngại phải uống thuốc tẩy sổ để làm sạch ruột và lý do quan trọng hơn là chi phí nội soi khá cao. Nếu bảo hiểm không đài thọ thì bệnh nhân phải bỏ tiền túi ra trang trải.

Với người trẻ hơn mà có các rủi ro như:

-đã có ung thư hoặc bướu thịt trong quá khứ;

-thân nhân bị ung thư hoặc bướu thịt ruột già;

-có bệnh loét ruột hoặc bệnh Crohn;

-tiêu thụ nhiều chất béo, ít chất xơ

thì nên thực hiện cá phương pháp sàng lọc tìm kiếm ung thư ruột già.

6-Virtual Colonoscopy

Đây là phương pháp mới được giới thiệu năm 2008 để chụp hình hiện trạng thực sự của ruột với máy CT scan (computerized tomography). Những hình ảnh này nom giống như khi nhìn trực tiếp ruột già. Virtual colonoscopy do bác sĩ quang tuyến thực hiện, Một loại gas được bơm vào để ruột già phồng lên rồi làm CT scan tìm polyp.

Nếu thấy có bất thường, bác sĩ sẽ làm nội soi ruột để quan sát rõ ràng hơn và nếu cần thì cắt bỏ. Chi phí cho phương pháp này cũng khá cao.

7-Flexible Sigmoidoscopy

Một thiết bị đơn giản hơn máy nội soi ruột già là máy nội soi ruột sigma (sigmoidoscope) chỉ được dùng để quan sát phần dưới của ruột già và trực tràng mà thôi. Khoảng 50% ung thư hoặc bướu thịt xuất hiện ở phần trên ruột già.

Một ống mềm uốn cong , đầu có gắn máy thu hình nhỏ với đèn được dưa vào hậu môn. Qua thiết bị, bác sĩ quan sát phần dưới ruột già và trực tràng để tìm ra bất thường.

Coi vậy ta thấy có nhiều cách để sàng lọc tìm kiếm ung thư ruột già, nhưng căn bản chỉ có hai loại được giới chức y tế khuyên cần làm theo định kỳ: Đó là tìm máu ẩn trong phẩn (Fecal occult blood test) và nội soi ruột già (Colonoscopy screening).

Kết luận

Với chiều dài 5 feet (152 cm) ruột già có vai trò quan trọng trong cơ thể.

-Ruột tái hấp thụ chất lỏng, nhiều sinh tố khoáng chất cần thiết từ khối thực phẩm đang được tiêu hóa.

-Loại bỏ độc chất và vi sinh vật gây hại ra khỏi cơ thể theo phẩn.

Nếu các nhiệm vụ này không được hoàn tất chu đáo, sức khỏe tổng quát sẽ chịu nhiều khó khăn mà ruột già cũng bị tổn thương, bệnh hoạn.

Ung thư ruột già là một trong những bệnh hoạn đó.

Điều trị ung thư ruột già không phải là chuyện dễ dàng, vì bệnh thường chỉ được khám phá khi đã vững vàng, ổn định, đôi khi còn gieo rắc một vài hạt giống ác quái vào các cơ quan bộ phận khác ngoài ruột.

Do đó, các giới chức y tế đều nhắc nhở dân chúng để ý tới dấu hiệu báo động của bệnh, cấp kỳ thông báo cho bác sĩ và làm các thử nghiệm sẵn có để truy tìm "ung tặc", càng sớm càng tốt.

Nhưng nhiều thử nghiệm như vậy thì chúng tôi biết chọn lựa cái nào bây giờ?

Về thắc mắc này thì không có nhà chuyên môn nào dám cả quyết trả lời. Vì mọi sự tùy theo điều kiện bệnh, tình trạng bệnh nhân, lại cũng còn tùy khả năng tài chánh, có đủ tiền trả cho nội soi hay không. Cái khó nó bó cái khôn mà. Nhiều bảo hiểm thuận trả cho chi phí này. Riêng người được hưởng Medicare bên Mỹ tuổi 50 trở lên thì chính phủ trả. cứu sống ta đấy. Vì với thử nghiệm, có thể tìm ra ung thư ở giai đoạn rất sớm, từ đó điều trị sẽ có nhiều kết quả hơn. Và hồi phục cũng mau hơn.

Theo Giáo sư Giải Phẫu LaSalle Leffall, Đại Học Y Khoa Howard, nếu được điều trị từ khi còn trứng nước, ung thư ruột già có từ 80% tới 90% cơ may lành hẳn; nếu để tới khi nó lan rộng thì tỷ lệ xuống còn 1/3.

Điều đáng ngại là, theo Hội Ung thư Hoa Kỳ, chỉ có 30% người được khuyến khích làm thử nghiệm tìm kiếm bệnh chịu thực hiện lời khuyên.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khoẻ

Vài hàng giới thiệu : *Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khoẻ của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "Câu Chuyện Thầy Lang" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.*

http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA